

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

20 20



NHANH NHẠY KINH DOANH

ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ mới 2021 – 2026, với thông điệp “**Nhanh nhạy kinh doanh - Đẩy nhanh tốc độ - Nghiên cứu phát triển**” (“**Business Agility – Speed – R&BD**”) cho hành động; một cơ cấu HĐQT mới với luồng sinh khí mới cho hoạt động sản xuất kinh doanh; các thế mạnh và năng lực cạnh tranh sẵn có của Công ty và một tập thể cán bộ công nhân viên có bản lĩnh, sáng tạo, sẵn sàng đổi mới, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao ...

Kính thưa Quý vị Cổ Đông,

Năm 2020 đi qua, đã để lại dấu ấn về một năm với vô vàn khó khăn của tình hình thế giới bởi dịch bệnh Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp hầu hết các quốc gia, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế toàn cầu và còn tiếp tục chưa thể kiểm soát, ngăn chặn... Thêm vào là tác động từ biến động chính trị - kinh tế, xung đột thương mại và sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ, dân tộc ở một số nước, khu vực..., gây cho nền kinh tế càng khó khăn hơn. Theo đó, nền kinh tế Việt Nam, Ngành dệt may, các doanh nghiệp trong nước cùng chịu chung những khó khăn này.

Việt Nam với ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế thế giới cùng sự tác động nặng nề của thiên tai, bão lụt và những hạn chế nội tại của kinh tế trong nước..., đã không đạt được các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 2020 đề ra. Tuy nhiên, nhờ nỗ lực và quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị, các Ngành, các doanh nghiệp..., kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP dương (2,91%) mà ít quốc gia trong năm qua có được.

Ngành Dệt May ngay những tháng đầu năm 2020, đã phải đối mặt với khó khăn trầm trọng là thiếu đơn hàng cho sản xuất, nhiều doanh nghiệp phải sản xuất cầm chừng, công nhân tạm nghỉ chờ việc... Nguyên nhân chủ yếu do tác động nặng nề của dịch

bệnh Covid-19 tại hầu hết thị trường nhập xuất hàng dệt may (Trung Quốc, Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản...), dẫn đến các nước xuất khẩu nguyên phụ liệu không cung cấp kịp thời; còn các nước nhập khẩu giảm đơn hàng may mặc, ưu tiên nguồn lực cho phòng chống dịch bệnh... Hệ quả, sản xuất Ngành Dệt May giảm sút mạnh - đây cũng là năm đầu tiên sau 25 năm, xuất khẩu dệt may tăng trưởng âm (-10,5%), chỉ đạt 35 tỷ USD so với mức 39 tỷ USD của năm 2019. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh gây thiệt hại làm tổng cầu dệt may thế giới giảm mạnh tới mức âm (-20%) thì kết quả Ngành Dệt May đạt được trong 2020 là đáng khích lệ.

Trước khó khăn chung, Ban lãnh đạo và tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng suy nghĩ đưa ra nhiều giải pháp ứng phó kịp thời với dịch bệnh và biến động thị trường, đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; chủ động phát triển đơn hàng mới bù đắp thiếu hụt đơn hàng, phát triển mặt hàng mới (hàng diệt khuẩn y tế), cắt giảm chi phí và rút ngắn thời gian đơn hàng..., sản xuất kinh doanh được duy trì, thu nhập người lao động được bảo đảm và tăng cao hơn.

Kết quả năm 2020, Công ty đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kinh doanh với tăng trưởng lợi nhuận trên 27%

so với thực hiện 2019. Mặc dù doanh thu chưa đạt như kỳ vọng, nhưng đây là một kết quả rất đáng trân trọng mà toàn thể cán bộ công nhân viên phải nỗ lực rất cao mới có được. Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) cũng cho rằng, 2020 là một năm thành công nhất trong nhiệm kỳ 2016 – 2020 với doanh thu tăng gấp 1,13 lần và lợi nhuận gấp 2,4 lần so với năm 2016 (năm đầu nhiệm kỳ) – Hiệu quả Công ty ngày càng cao hơn.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty về sự nỗ lực sản xuất kinh doanh trong tình hình quá nhiều khó khăn để có được kết quả tốt đẹp này. Đồng thời tôi cũng xin gửi lời tri ân đến các Quý cổ đông, các đối tác và khách hàng đã tin tưởng và đồng hành cùng Thành Công trong năm qua.

Bước sang 2021, khó khăn từ dịch bệnh, những thách thức tồn tại từ 2020 được dự báo còn tiếp tục tác động lên nền kinh tế chung, trong đó có Ngành Dệt May. Tuy nhiên, vẫn có những điểm sáng cùng các cơ hội mới cho chúng ta, đó là thế giới đã có vắc-xin, dịch bệnh sẽ được kiểm soát, khó khăn vì dịch bệnh giảm; tổng cầu may mặc tại các thị trường nhập khẩu lớn tăng; cơ hội từ các Hiệp định FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA...)..., đem đến nhiều thị trường mới tiềm năng, đơn hàng tăng..., giúp các Doanh nghiệp dệt may thực hiện tốt hơn nhiệm vụ

năm 2021.

Năm 2021 là năm đầu của nhiệm kỳ mới 2021 – 2026, với thông điệp “**Nhanh nhạy kinh doanh - Đẩy nhanh tốc độ - Nghiên cứu phát triển**” (“**Business Agility – Speed – R&BD**”) cho hành động; một cơ cấu HĐQT mới với luồng sinh khí mới cho hoạt động sản xuất kinh doanh; các thế mạnh và năng lực cạnh tranh sẵn có của Công ty và một tập thể cán bộ công nhân viên có bản lĩnh, sáng tạo, sẵn sàng đổi mới, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao ..., HĐQT tin tưởng Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2021, hướng tới mục tiêu mới phát triển Công ty trong 5 năm tới.

Hội đồng quản trị cam kết luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên, cùng nỗ lực thực hiện tốt các chỉ tiêu năm 2021 do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Kính chúc Quý vị **SỨC KHỎE – HẠNH PHÚC – THÀNH CÔNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Phan Thị Huệ



Phan Thị Huệ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



MỤC LỤC

Thông tin chung

- ◇ Thông tin khái quát
- ◇ Quá trình hình thành và phát triển
- ◇ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ◇ Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- ◇ Định hướng phát triển
- ◇ Các nhân tố rủi ro

Tình hình hoạt động trong năm

- ◇ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ◇ Tổ chức và nhân sự
- ◇ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- ◇ Tình hình tài chính
- ◇ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo và đánh giá Ban Tổng Giám đốc

- ◇ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ◇ Kế hoạch phát triển trong tương lai
- ◇ Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- ◇ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

- ◇ Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình kinh tế, Ngành Dệt May trong năm 2020
- ◇ Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
- ◇ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty
- ◇ Định hướng và giải pháp thực hiện của HĐQT trong năm 2021



Báo cáo đánh giá của Ủy ban kiểm toán

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

- ◇ Tình hình tiêu thụ năng lượng trực tiếp
- ◇ Trách nhiệm đối với người lao động
- ◇ Trách nhiệm với môi trường
- ◇ Trách nhiệm với cộng đồng xã hội



Quản trị Công ty

- ◇ Hội đồng quản trị
- ◇ Hoạt động của Hội đồng quản trị
- ◇ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy Ban kiểm toán
- ◇ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Báo cáo tài chính năm 2020



PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty

**CTCP DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI
THÀNH CÔNG**

Giấy chứng nhận
đăng ký kinh
doanh số

0301446221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 06 năm 2006, thay đổi lần thứ 21 ngày 05 tháng 10 năm 2020.

Vốn điều lệ

620.683.490.000 đồng

Địa chỉ

36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại

(028) 38 153 962

Số fax

(028) 38 152 757

Website

www.thanhcong.com.vn

Mã cổ phiếu

TCM

Sàn giao dịch

HOSE



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH

Tâm nhìn

Chúng tôi nhận thấy...

Bằng cách làm việc sáng tạo từng ngày, chúng tôi đóng góp cho xã hội đồng thời phát triển con người và kinh doanh trên nền tảng tri thức và tính chính trực.

Sứ mệnh

Chúng tôi làm việc cho...

Khách hàng

Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao

Nhà Đầu Tư

Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của chúng tôi.

Nhân Viên

Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ

Nhà Cung Cấp

Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng và minh bạch

Giá trị Lý do chúng tôi làm việc...



Lợi nhuận

Duy trì lợi nhuận bền vững cho nhà đầu tư cũng như nâng cao vị thế của Công ty.



Chính trực

Trung thực trong môi trường kinh doanh.



Học hỏi

Nơi làm việc cũng là trường học về tri thức và nhân cách.



Phục vụ

Khách hàng là thượng đế, cộng đồng là gia đình.





Quá trình hình thành phát triển

Giai đoạn hình thành

1967 - 1975

“Tái Thành Kỹ Nghệ Dệt” – xí nghiệp dệt tư nhân quy mô nhỏ được ra đời.

Trong giai đoạn đầu xí nghiệp có hai mảng hoạt động chính là dệt và nhuộm.

Tổng số lao động: 500 người.

Các sản phẩm chính của xí nghiệp: Oxford, Poly Soir, Sanderep...

Thị trường tiêu thụ chính: thị trường miền Nam, Campuchia.

Giai đoạn chuyển mình

1976

Được Nhà nước tiếp quản và đổi tên thành Nhà máy Dệt Thành Công trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp dệt – Bộ Công nghiệp nhẹ. Nhà máy Dệt Thành Công đánh dấu sự sáng tạo và thành công trong việc triển khai mô hình xuất khẩu tam giác.

1985

Đến năm 1985, Nhà máy đã xuất khẩu được 8,3 triệu mét vải, doanh số đạt 83,6 triệu đồng (tương đương 21 triệu USD).

1985

Nhà máy Dệt Thành Công là một trong những đơn vị đầu tiên thực hiện thử nghiệm mô hình sản xuất kinh doanh gắn với thị trường, Nhà máy đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình đổi mới cơ chế quản lý doanh nghiệp, kinh tế đất nước.

Giai đoạn bứt phá

1986

1986: Tạo ra bước đột phá trong cơ chế sản xuất kinh doanh và đầu tư thông qua việc tự trang bị các máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại theo phương thức tự vay tự trả.

1990 - 1992

1990: Vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang”.

1991: Đổi tên thành Công ty Dệt Thành Công.

1992: Tiếp nhận xí nghiệp sợi Khánh Hội; đầu tư, thay thế toàn bộ thiết bị cũ lạc hậu bằng dây chuyền sản xuất mới hiện đại trị giá gần 4 triệu USD, công suất 2.000 tấn/năm.

Giai đoạn bứt phá

1986 - 1996

1986 – 1996: Tổng vốn đầu tư vào khoảng hơn 55 triệu USD, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Từ chỗ sản phẩm chỉ tiêu thụ trong nước, Công ty chuyển sang xuất khẩu đến nhiều quốc gia lớn trên thế giới, đặc biệt thị trường Châu Âu.

1997 - 1999

1997 – 1999: Tiến hành cải cách toàn diện như đổi mới đội ngũ nhân sự, đổi mới về tác phong và phương pháp làm việc, đổi mới hoạt động kinh doanh tiếp thị cũng như tập trung quản lý chi phí.

2000 - 2005

2000 – 2005: Vinh dự được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị anh hùng lao động thời kỳ đổi mới”.

Giai đoạn thay đổi để tăng tốc

2006 - 2009

2006 – 2009: Tiến hành cổ phần hoá, đổi tên thành Công ty Cổ phần Dệt May Thành Công, sau đó là Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công và niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là TCM. Phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược nước ngoài là Công ty E-land Asia Holdings Pte. Ltd (Singapore) thuộc tập đoàn E-land Hàn Quốc. Tập đoàn E-land sau đó đã tham gia vào hoạt động quản lý Công ty.

2010

2010: Triển khai ứng dụng các công cụ quản lý tiên tiến, hiện đại như hệ thống Lean trong sản xuất, hệ thống ERP, BSC trong hoạt động quản lý doanh nghiệp; tập trung đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai thông qua chương trình đào tạo thực tập sinh.

2011 - 2012

2011: Đầu tư thêm thiết bị cho nhà máy sợi 4, nhà máy đan kim để tăng năng lực sản xuất; mở rộng thị trường xuất khẩu sang Hàn Quốc và gia tăng tỉ lệ đơn hàng FOB; nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án TC1.
2012: Triển khai tiếp ERP giai đoạn 2 cho khối sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất và cải tiến hiệu suất thông qua TFT (Task Force Team).



Quá trình hình thành phát triển (tiếp theo)

Giai đoạn đổi mới toàn diện

2013

2013: Xây dựng nhà máy đan kim mới tại cụm Khu công nghiệp Nhị Xuân.

2014

2014: Nhận Giấy chứng nhận đầu tư và thành lập Công ty TNHH TC Tower; lần thứ hai vinh dự nhận giải thưởng Trách nhiệm xã hội (CSR) do Chính phủ Việt Nam và Hàn Quốc trao tặng; Top 5 “Doanh nghiệp Dệt May tiêu biểu” do Hiệp hội Dệt May Việt Nam trao tặng; Giải thưởng “Doanh nghiệp có thành tích hoạt động xuất sắc” do Bộ Công Thương trao tặng; Top 50 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất.

2015

2015: Xây dựng nhà máy Thành Công - Vĩnh Long và thành lập Công ty TNHH MTV Thành Công - Vĩnh Long; thành lập Công ty TNHH MTV TC E.Land; Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế; Giải thưởng Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam trao tặng; Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều giải thưởng khác.

2016 - 2017

2016: Vận hành Xưởng Đan kim số 4; Đầu tư bổ sung 55 máy dệt mới, tăng sản lượng Ngành Dệt thêm 6,6 triệu mét vải dệt/năm.

2017: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 516.538.290.000 đồng vào tháng 8/2017; Công ty đã thành lập Bộ phận Kinh doanh vải đan nhằm tìm cơ hội đưa các sản phẩm mới nghiên cứu vào kinh doanh; bên cạnh đó Công ty thành lập thêm một bộ phận kinh doanh tập trung khai thác khách hàng từ thị trường Hoa Kỳ và bước đầu đã có những tín hiệu tích cực.

2018

2018: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 542.300.550.000 đồng vào tháng 06/2018; tháng 05/2018, Công ty đã thực hiện sáp nhập Công ty TNHH MTV Thành Công - Vĩnh Long và nhận chuyển nhượng dự án Xưởng may Trảng Bàng tại Khu Công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH

E.Land Việt Nam vào tháng 10/2018; Công ty đã chuyển đổi một nhà máy sợi chuyên tập trung sản xuất các mặt hàng sợi mới do Phòng Nghiên cứu Phát triển thử nghiệm để đa dạng hóa mặt hàng, phát triển sản phẩm mới.

Giai đoạn đẩy nhanh tốc độ

2019

2019: 5/2019, Công ty đã khánh thành Xưởng Dệt số 2. Tháng 07/2019 Tăng vốn điều lệ Công ty lên 580.169.180.000 đồng. Công ty đã ký kết Biên bản ghi nhớ với Tập đoàn Juki Singapore, là một tập đoàn rất nổi tiếng trong Ngành Dệt may để triển khai dự án Nhà máy thông minh tại Công ty.

2020

Lợi nhuận Công ty đạt 146% kế hoạch và tăng trưởng 127% so với thực hiện năm 2019, đây là thành quả vượt bậc trong một năm tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực do đại dịch COVID-19.

Dự án Smart Factory thử nghiệm tại Ngành May bắt đầu triển khai từ tháng 10/2020 đến nay đã áp dụng được 03 chuyên may, bao gồm 02 chuyên may ở Tp. Hồ Chí Minh và 01 chuyên may ở Trảng Bàng, góp phần tăng năng suất thông qua việc phân tích các thao tác từ phần mềm Juki nhằm hủy bỏ thao tác thừa và đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện sản phẩm trên chuyên may, trung bình mỗi chuyên đã tăng năng suất được khoảng 10%.

Triển khai hoạt động bán lẻ bằng phương thức bán hàng mới sử dụng nhãn hiệu do Công ty tự phát triển: nhãn hiệu ONLEE được bán trên trang thương mại điện tử Amazon (Thành Công là một trong những công ty tiên phong tại Việt Nam- bên cạnh Bitis, Trung Nguyên- trực tiếp bán hàng trên website Amazon, Mỹ); nhãn hiệu INNOF được bán trên các sàn thương mại điện tử trong nước từ cuối năm 2020 với mục tiêu tối ưu năng lực nghiên cứu - phát

triển và sản xuất để gia tăng giá trị sản phẩm bằng thương hiệu thuộc sở hữu của Công ty. Tháng 10/2020, Tăng vốn điều lệ Công ty lên 620.683.490.000 đồng. Vinh dự nhận được giải thưởng Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu; Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp. HCM tặng gương mặt điển hình vượt khó, hồi phục kinh doanh sau đại dịch Covid; Sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ

tiêu biểu do UBND TP. Hồ Chí Minh khen tặng.

Top 500 Công ty lớn nhất Việt Nam; Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam; Top 500 Công ty có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do VNReport & Vietnamnet công bố.

TOP 500



- 01 TOP 500 Công ty lớn nhất Việt Nam do VN Report & Báo Vietnamnet - 2020 công bố xếp hạng
- 02 TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam
- 03 TOP 500 Công ty lợi nhuận tốt nhất Việt Nam

TOP 45



- 05 TOP 45 Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất do Vietstock & các nhà đầu tư công bố xếp hạng

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 2020 do Người tiêu dùng bình chọn



04



Bằng khen của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh



06



Bằng khen của Chủ tịch VCCI & Chủ tịch Hội đồng Trung Ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam



07



CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

2020

Bằng khen của
Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân Tộc
 trong đóng góp, hỗ trợ tổ chức lễ
 tuyên dương học sinh, sinh viên
 dân tộc thiểu số xuất sắc, tiêu biểu
 năm 2020

08



Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động
 Ngành dệt may Việt Nam

09



2020

**CÁC THÀNH TÍCH,
 GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT**

Giải thưởng:
Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh tiêu biểu

10



Bằng khen của Chủ Tịch UBND
 TP.HCM gương điển hình vượt
 khó, hồi phục kinh doanh sau
 đại dịch Covid

11



Giải thưởng
Sản phẩm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu TP.HCM

12



Giải thưởng
Thương hiệu vàng TP.HCM

13





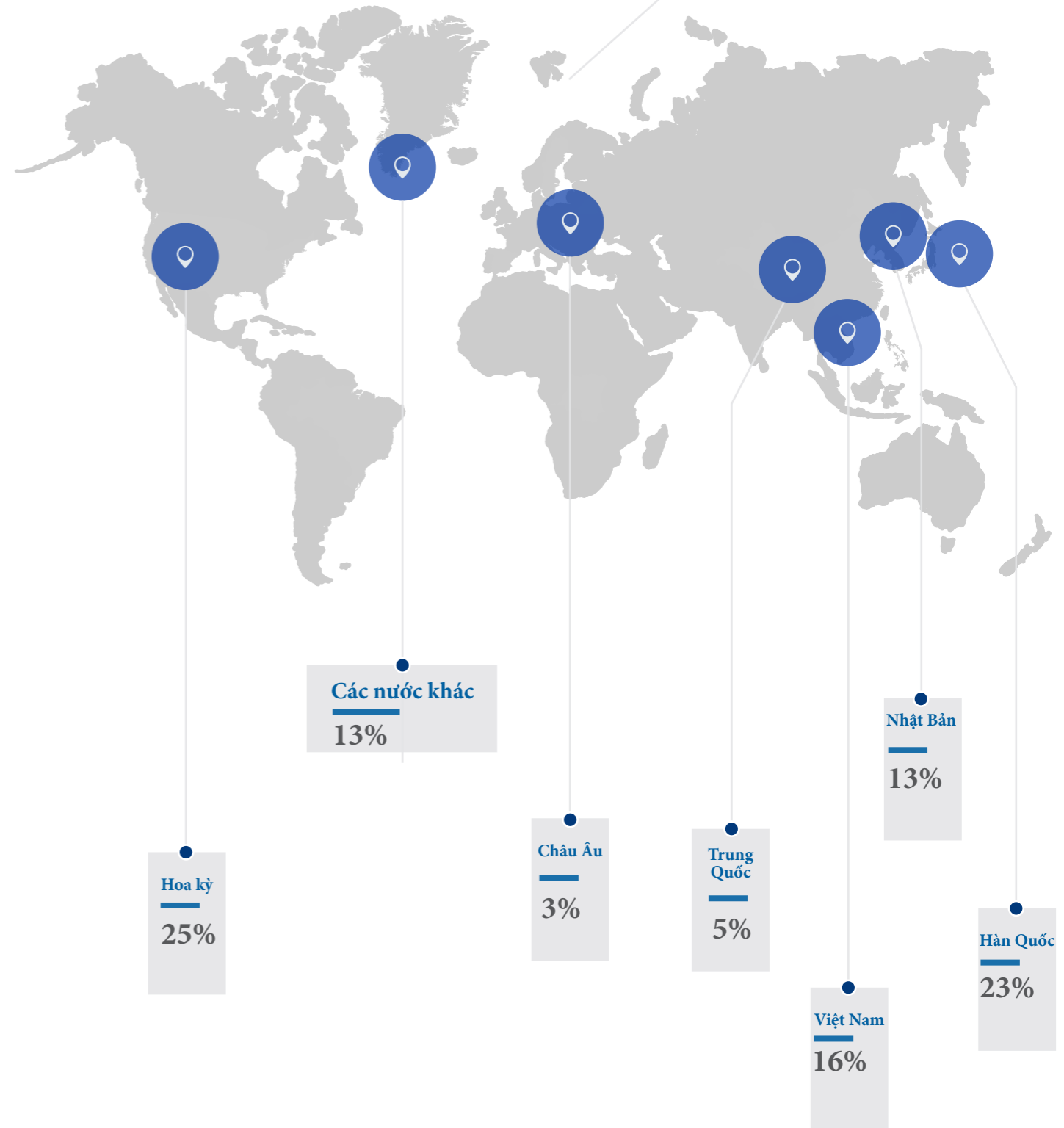
Ngành nghề kinh doanh

- ◇ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hoá chất (trừ các hoá chất độc hại), thuốc nhuộm, bao bì;
- ◇ Kinh doanh bất động sản;
- ◇ Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại: thịt và các sản phẩm thịt; thủy sản; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; đồ uống; thực phẩm khác (trừ lúa, gạo, đường); môi giới thương mại; uỷ thác mua bán hàng hoá; đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá; cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;

- ◇ Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp; tư vấn xây dựng (không bao gồm: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, kỹ sư hoạt động xây dựng, kiến trúc sư hoạt động xây dựng);
- ◇ Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự; nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.
- ◇ Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử: thiết lập và điều hành website thương mại điện tử (không bao gồm website trực tiếp giao dịch chứng khoán) hoặc ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

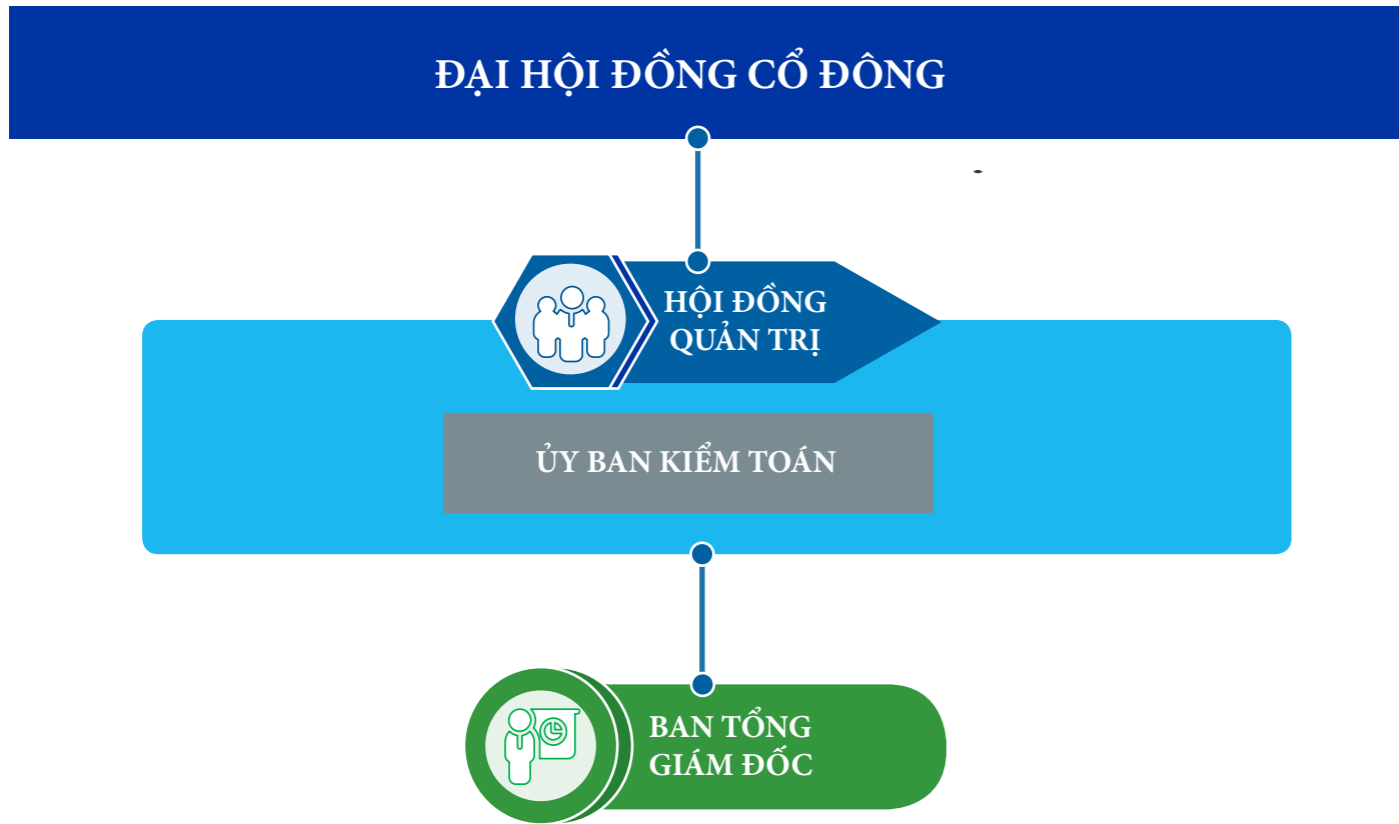
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty chủ yếu xuất sang thị trường Mỹ, Nhật Bản, Châu Âu, Hàn Quốc và Trung Quốc.



| MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Ủy ban Kiểm toán: là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT đã đổi tên theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2019 của Đại hội đồng thường niên năm 2019. Nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm toán là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các trách nhiệm giám sát của mình đối với quy trình báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, quy trình kiểm toán và quy trình của Công ty trong việc giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và quy tắc đạo đức.

Ban Tổng giám đốc (BTGD): Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

BỘ MÁY QUẢN LÝ



| CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

Công ty cổ phần Trung tâm Y Khoa Thành Công	
Địa chỉ	36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84.28) 38 159 435
Fax	(84.28) 38 159 465
Website	www.thanhcongclinic.com
Email	Info@thanhcongclinic.com
Vốn điều lệ	21.700.000.000 đồng
Vốn TCM góp điều lệ	15.359.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	70,94%
Ngành nghề kinh doanh	Cung cấp dịch vụ y tế (khám chữa bệnh), mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế

Công ty TNHH TC Tower	
Địa chỉ	37 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	159.150.000.000 đồng
Vốn TCM góp điều lệ	127.320.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	85,33%
Ngành nghề kinh doanh	Hoạt động kinh doanh bất động sản



CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	
Địa chỉ	194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	145.998.550.000 đồng
Vốn TCM góp điều lệ	29.893.999.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	20,47%
Ngành nghề kinh doanh	Sản xuất và kinh doanh chế biến đồ gỗ

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	
Địa chỉ	36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	7.000.000.000 đồng
Vốn TCM góp điều lệ	1.665.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	23,79%
Ngành nghề kinh doanh	Xây dựng và quản lý dự án.

Công ty cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	
Địa chỉ	Số 1 Nguyễn Du, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Vốn điều lệ	29.000.000.000 đồng
Vốn TCM góp điều lệ	8.700.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu	30,00%
Ngành nghề kinh doanh	Cung cấp dịch vụ du lịch và giải trí

| ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Với hơn 45 năm hình thành và phát triển, Dệt May Thành Công đã vươn mình trở thành một doanh nghiệp đầu ngành và liên tục ghi dấu ấn trong ngành dệt may tại thị trường Việt Nam. Để giữ vững vị thế, phát triển và mở rộng, Công ty đã xác định các mục tiêu chủ yếu như sau:

- ◇ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D) mà Công ty đã thiết lập trong hơn 5 năm qua thông qua bộ phận nghiên cứu và phát triển kinh doanh R&BD. Với bộ phận này, Công ty đã và đang tập trung vào các dòng sản phẩm thời trang thân thiện với môi trường, sản phẩm theo mùa và tiện lợi cho cuộc sống có tính năng vượt trội bắt kịp xu hướng thời trang thế giới.
- ◇ Triển khai hoạt động bán lẻ phù hợp với tình hình “bình thường mới”, bắt đầu bằng dịch vụ sàn thương mại điện tử - De Closet, dự kiến ra mắt vào 06/2021, đây là sàn thương mại điện tử mà Thành Công tập trung vào các mặt hàng thời trang, đồng thời Công ty tiến hành bán mặt hàng quần áo thể thao do Thành Công tự phát triển như thương hiệu Innof, đồng thời mời các thương hiệu thời trang khác cùng hợp tác. Ngoài ra, Công ty cùng làm việc với các đơn vị truyền thông để xây dựng thương hiệu, quảng bá phần mềm để người dùng tải và trải nghiệm.
- ◇ Hợp tác cùng với Amazon tận dụng kênh bán hàng này để phân phối các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Thành Công. Hiện Ban lãnh đạo đã bắt đầu làm việc với Amazon từ giữa năm 2020. Hiện tại, mọi thủ tục đã xong những đơn hàng đầu tiên với thương hiệu OnLee cũng đã xuất đi Mỹ và bắt đầu được bán từ cuối tháng 11.
- ◇ Đẩy mạnh việc bán sợi và vải cho các doanh nghiệp dệt may trong nước để hưởng lợi từ Hiệp định CPTPP, RCEP và EVFTA. Bên cạnh đó, tận dụng lợi thế có chuỗi sản xuất khép kín và hoàn thiện, Công ty sẽ tăng cường đẩy mạnh nghiên cứu sản xuất vải. Ngoài ra, với việc hưởng lợi từ Hiệp định CPTPP, Thành Công đã xuất khẩu hàng qua Úc, đây là một thị trường mà Thành Công trước giờ chưa khai thác, doanh nghiệp Việt hầu như vẫn chưa xuất khẩu sang thị trường này.

CHIẾN LƯỢC TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty đưa ra kế hoạch chiến lược như sau:

Chiến lược trung hạn:

Thành Công hướng đến thực hiện công tác nghiên cứu và phát triển thương hiệu (R&BD) nhằm phát triển thương hiệu riêng của Công ty, đưa ra thị trường những loại sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tận dụng lợi thế là doanh nghiệp có chuỗi sản xuất khép kín từ sợi trở đi, Thành Công có thêm nhiều cơ hội khi hiệp định CPTPP, EVFTA,... được kí kết. Cải thiện qui trình sản xuất sản phẩm, tăng năng suất lao động nhằm đẩy nhanh tốc độ sản xuất. Điều này giúp Công ty bắt kịp và cung cấp sản phẩm theo xu hướng thời trang thị trường thế giới nói chung và các nước nhập khẩu nói riêng.

- ◇ Năm 2021, khởi công tiếp dự án Vĩnh Long, cụ thể xây dựng nhà máy may 2 tại Khu CN Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long với năng lực 8.640.000 sản phẩm/ năm. Song song, tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý cho các dự án TC Tower.
- ◇ Thành Công cũng đang triển khai lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái ở nhà máy Vĩnh Long 1, được đưa vào vận hành từ cuối tháng 12. Điều này cho thấy việc nắm bắt kịp xu hướng về năng lượng tái tạo, ngoài ra giúp Công ty tiết kiệm được chi phí, gây ấn tượng với khách hàng. Đặc biệt, việc lắp đặt hệ thống này còn giúp Công ty xây dựng được hình ảnh đẹp trong mắt đối tác, nhất là những khách hàng Mỹ và châu Âu về công tác bảo vệ môi trường.

Về dài hạn:

Bằng việc phát huy lợi thế của hệ thống sản xuất khép kín, Công ty sẽ chuyển sang sản xuất các sản phẩm thời trang với kỳ vọng sẽ gia tăng giá trị cao hơn sản phẩm truyền thống. Cải tiến năng lực nghiên cứu và phát triển hiện nay để đáp ứng yêu cầu thiết kế và phát triển các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.

Hiện nay, Công ty đang triển khai dự án Nhà máy may thông minh với các thông tin như sau:

- ◇ Dự án được triển khai theo hình thức liên kết với Công ty Juki Singapore - nhà sản xuất hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực thiết bị may - để nhanh chóng tiếp xúc với công nghệ mới và giảm chi phí đầu tư ban đầu;
- ◇ Ở giai đoạn đầu, Nhà máy áp dụng mô hình dây chuyền may thông minh tích hợp hệ thống hỗ trợ quản lý Jantes của Juki. Hiện nay đã áp dụng thí điểm thành công tại một chuyền may của Ngành May Tp.HCM, Trảng Bàng. Định hướng sẽ phát triển mô hình cho tất cả các dây chuyền may của TCM (HCM - Vĩnh Long - Trảng Bàng);
- ◇ Trong giai đoạn tiếp theo, Nhà máy tiến hành thí nghiệm tìm ra mô hình chuyền may hiện đại, phù hợp cho nhu cầu của tương lai và phải đáp ứng được 3 tiêu chí:
 - Sử dụng ít lao động, ứng dụng tối đa công nghệ trong sản xuất;
 - Linh hoạt thay đổi nhiều loại mặt hàng khác nhau trong thời gian cực ngắn;
 - Quy trình sản xuất đáp ứng được các đơn hàng nhỏ lẻ.

Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất cho ngành vải và nhuộm nhằm đáp ứng nhu cầu vải ngày càng cao của khách hàng trong nước sau khi các hiệp định CPTPP và EVFTA thông qua cũng như giảm sản lượng nhập vải từ Trung Quốc để tránh những rủi ro về nguyên liệu đầu vào. Công ty sẽ đầu tư nhà máy nhuộm với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và giảm thiểu lượng nước thải ra môi trường vì đó cũng là xu hướng phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.



Phát triển các dự án bất động sản:

Thành Công đang trong giai đoạn làm các thủ tục pháp lý để phát triển dự án TC Tower và ngay khi hoàn tất các thủ tục cần thiết, Công ty sẽ tiến hành triển khai các dự án

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- ◇ Tập trung và đầu tư thích đáng cho hoạt động Nghiên cứu & Phát triển (R&D) nhằm đón đầu xu hướng thị trường và gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành.
- ◇ Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.
- ◇ Chăm sóc đời sống tinh thần, thực hiện tốt và ngày càng gia tăng chế độ phúc lợi thông qua việc đa dạng hóa các hình thức mang lại phúc lợi cho người lao động Công ty; tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nhằm phát triển nguồn nhân lực đặc biệt thế hệ kế thừa cho chiến lược phát triển Công ty;
- ◇ Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên;
- ◇ Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (CSR) được thực hiện dựa trên ba nguyên tắc: thường xuyên, lâu dài và trực tiếp;
- ◇ Hỗ trợ, đồng hành cùng các hoàn cảnh khó

khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có cơ sở trú đóng bằng các đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương, cơ quan hữu quan phát động; cấp học bổng cho con em các gia đình khó khăn ở địa phương.

- ◇ Công ty đã và đang tập trung vào các dòng sản phẩm thời trang thân thiện môi trường, sản phẩm theo mùa và tiện lợi cho cuộc sống có tính năng vượt trội bắt kịp xu hướng thời trang thế giới. Đến nay, Thành Công đã có thể sản xuất được vải làm từ vật liệu của vỏ trái dừa, trái bắp, mía... Những sản phẩm đó khi thải ra môi trường sẽ tự phân hủy trong thời gian ngắn. Bên cạnh đó, Công ty cũng dự định cho ra những dòng sản phẩm từ vật liệu tái chế như vỏ chai nhựa, quần áo cũ; nghiên cứu vải để may sản phẩm đặc thù như đồ tập yoga, trang phục chống cháy, quần áo hút ẩm...

“Thành Công luôn nỗ lực tạo dựng mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các đối tác trên cơ sở mang lại lợi ích song phương, không ngừng phát triển hoạt động kinh doanh của mình, mang đến cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất”.



| CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2020, nền kinh tế toàn cầu bị bao trùm bởi một màu ảm đạm và rơi vào suy thoái sâu từ tác động của đại dịch Covid-19. Theo báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) nhận định rằng nền kinh tế toàn thế giới đang trải qua giai đoạn tồi tệ nhất trong hơn 100 năm qua. Theo đó, tổ chức này ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 ở mức âm 4,2%. Về dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2021, OECD cho rằng mức tăng trưởng năm tới sẽ đạt 4,2% để bù đắp cho sự sụt giảm năm 2020 nhờ vào các chính sách tiền tệ, chiến dịch tiêm chủng và chính sách y tế có liên quan của Chính phủ các quốc gia.

Đối lập với bức tranh ảm đạm của nền kinh tế thế giới, theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam là một nền kinh tế mới nổi duy nhất nằm trong nhóm ASEAN-5 có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đạt tăng trưởng dương khi GDP tăng 2,91%, trong đó quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62% và quý IV là 4,48%. Những số liệu trên cho thấy đây là mức tăng thấp nhất từ năm 2011 đến năm 2020, tuy nhiên lại là con số ấn tượng so với phần còn lại của thế giới, điều này cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo cùng với chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân của Chính phủ, các lĩnh vực kinh tế - xã hội đang bước vào trạng thái bình thường mới.

Đối với ngành dệt may, đại dịch Covid-19 đang gây sức ép lớn lên ngành dệt may khiến ngành này đang gặp khó khăn lớn. Theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong năm 2020 ước tính đạt 29,5 tỉ USD. Theo Hiệp hội dệt may Việt Nam, mục tiêu xuất khẩu của Việt Nam năm 2020 là 40 tỉ USD, tuy

nhiên do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều thị trường nhập khẩu truyền thống giảm sâu, có mặt hàng giảm đến 80 - 90%, vì vậy kim ngạch xuất khẩu bị bỏ xa so với kết quả 39 tỉ USD của năm 2019. Dưới tác động của dịch Covid-19, dệt may là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất cùng với ngành du lịch, hàng không, da giày. Cũng theo đó, tình hình đại dịch Covid-19 vẫn sẽ diễn biến phức tạp khi vắc xin vẫn chưa phổ biến và tác động tiêu cực dự báo sẽ còn kéo dài từ 1 - 2 năm tới, từ đó xuất khẩu hàng dệt may vẫn tiếp tục gặp khó khăn.

Với lợi thế là một trong những doanh nghiệp đầu ngành, song song với chu trình khép kín và chiến lược sử dụng sợi nội bộ đã được triển khai từ nhiều năm, đã giúp Thành Công giảm bớt tác động tiêu cực từ thị trường ngành dệt may. Cụ thể, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty đã nghiên cứu và sản xuất ra các sản phẩm vải kháng khuẩn phục vụ cho việc may khẩu trang và bảo hộ y tế do đó nhanh chóng bù đắp cho lượng đơn hàng thiếu, tạo việc làm và mang lại doanh thu và lợi nhuận cao, trong năm lợi nhuận sau thuế vượt 46,17% kế hoạch năm.

Rủi ro tỷ giá

Công ty chịu ảnh hưởng lớn của tác động tỷ giá khi nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu được nhập từ các quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan, Brazil,... Đồng thời các sản phẩm của Thành Công chịu ảnh hưởng lớn từ việc xuất khẩu sang Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản,... Rủi ro tỷ giá xảy ra khi có sự biến động lớn giữa tỷ giá VND và tiền tệ của các quốc gia này.

Biến động tỷ giá là rủi ro mà Công ty đối mặt khi phải nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm, vì điều này sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty. Chính vì thế, Thành Công đã chủ động sử dụng các công cụ phái sinh, phòng

ngừa rủi ro thích hợp bằng các hợp đồng kỳ hạn và lập kế hoạch kinh doanh cụ thể để giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt.

Trong năm 2020, tỷ giá USD/VND gần như vẫn duy trì ổn định và dao động với biên độ khá hẹp, cụ thể giá mua vào của cặp tỷ giá này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xoay quanh mức 23.100 đồng. Hiện tại, Công ty chủ yếu giao dịch bằng đồng USD nên chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi của đồng cặp tỷ giá USD/VND. Do chịu ảnh hưởng chủ yếu đồng USD nên Công ty sử dụng phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/ giảm 2% so với

các đồng USD. Tỷ lệ thay đổi 2% được Ban Giám Đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám Đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá.

Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ USD so với Đồng Việt Nam tăng/ giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ giảm/tăng tương ứng như sau:

Đô la Mỹ (USD)	Năm 2020	Năm 2019
Tỷ giá USD/VND tăng/ giảm 2%	9.479.465.719	7.964.974.732

Rủi ro lãi suất

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch Covid-19, tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh, trong năm 2020 Ngân hàng Nhà nước liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm 1,5%-2%/năm. Hiện lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,1%-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,3%-3,9%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4,2%-6,0%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 5,8%-6,9%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm so với cuối năm 2019.

Thành Công chịu rủi ro phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp

lý và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty. Phân tích độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi của lãi suất, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi nếu lãi suất tăng/giảm 200 điểm cơ bản (BPS) thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm/tăng 13.761.680.901 đồng. Với sự biến động trong nền kinh tế như hiện nay, thì việc dự đoán trước chi phí lãi vay rất quan trọng. Đòi hỏi Công ty phải theo dõi sát sao thị trường để có các phương án giải quyết phù hợp. Cụ thể tại Thành Công để giải quyết vấn đề rủi ro lãi suất tồn tại, Công ty đã quản lý bằng cách duy trì mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

| CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (tiếp theo)

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro nguyên vật liệu

Trước tình hình đại dịch toàn cầu, cũng như bất ổn kinh tế, các doanh nghiệp dệt may ở Việt Nam đang phải đối mặt với rủi ro vô cùng lớn về tồn kho ở cả nguyên vật liệu và thành phẩm do đây không phải là mặt hàng thiết yếu. Điều này làm gia tăng các chi phí phát sinh do việc bảo quản, giảm chất lượng và tốn nhiều chi phí lưu trữ các nguyên vật liệu... Tuy nhiên với nền tảng là một doanh nghiệp đầu tư mạnh cho bộ phận nghiên cứu và phát triển từ nhiều năm, hơn 5 năm qua tại Thành Công bộ phận R&BD của Công ty hoạt động vô cùng hiệu quả. Kết quả được thể hiện rõ ràng nhất khi bộ phận này không ngừng nỗ lực tạo ra các sản phẩm chất lượng, đáp ứng thị hiếu và xu hướng của người tiêu dùng, chính yếu tố này làm giảm bớt các lượng hàng thành phẩm do bị lỗi thời, không đạt chất lượng.

Hiện tại Thành Công không phải nhập nguyên vật liệu phụ thuộc quá nhiều từ Trung Quốc, hầu hết nguyên vật liệu đều có nguồn cung ứng tại thị trường trong nước hoặc bên ngoài Trung Quốc nên ảnh hưởng của đại dịch toàn cầu từ phía Trung Quốc không ảnh hưởng quá nhiều đến cung nguyên vật liệu dùng trong hoạt động sản xuất. Đồng thời với hệ thống hoàn thiện về chuỗi sản xuất sợi – dệt – nhuộm – may, do đó doanh nghiệp luôn đảm bảo tình trạng nguyên vật liệu đầu vào đáp ứng yêu cầu sản xuất, chủ động được nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Thành Công còn chủ động nghiên cứu được các sản phẩm vải có tính năng vượt trội thông qua bộ phận R&BD mà Công ty đã áp dụng nhiều năm. Trước tình hình dịch bệnh, bộ phận R&BD của Thành Công đã chứng minh năng lực hoạt động hiệu quả của mình, cụ thể bộ phận này đã nghiên cứu được sản phẩm ANTI –BAC ZnO kết hợp từ xơ sợi với phân tử ZnO có khả năng

kháng khuẩn và kháng tia UV tự nhiên có thể kháng khuẩn lên đến 99,99% sau 20 lần giặt.

Rủi ro về nguồn cung lao động

Ngành dệt may là một trong những ngành có mức độ thâm dụng lao động cao tại thị trường Việt Nam, do đó vấn đề lao động cũng là một trong những vấn đề quan trọng đối với Thành Công. Tuy nhiên dưới tác động của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn đến lực lượng lao động trong ngành dệt may là vô cùng lớn, hầu hết các doanh nghiệp chỉ hoạt động cầm chừng, tạo điều kiện cho người lao động có việc làm và có thu nhập tối thiểu. Nhưng với các đặc thù là ngành hàng không thiết yếu, do đó hàng hóa bị tồn đọng, không có đơn hàng buộc các doanh nghiệp phải cắt giảm số giờ làm hoặc số lao động để cắt giảm chi phí. Từ đó lực lượng lao động ngành dệt may dần chuyển sang các ngành công nghiệp khác, hoặc tìm các công việc khác để đảm bảo cuộc sống ổn định. Do đó, nguồn cung lao động sau dịch khi ngành dệt may có xu hướng ổn định trở lại thì thiếu hụt lao động có tay nghề sẽ là một thách thức vô cùng lớn đối với các doanh nghiệp dệt may.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn rất lớn đòi hỏi doanh nghiệp phải trải qua, nhưng tập thể và Ban lãnh đạo của Thành Công đã nỗ lực và cố gắng duy trì việc làm, thu nhập cho toàn thể nhân viên (theo ước tính thu nhập của người lao động năm 2020 trung bình là 11,2 triệu đồng/người/tháng). Đây là một nỗ lực vô cùng lớn để “không ai bị bỏ lại phía sau” dưới tác động của đại dịch và bất ổn kinh tế toàn cầu năm 2020. Có thể thấy, TCM đã và đang làm tốt vai trò của mình để ổn định đời sống nhân viên, từ đó giữ chân được lực lượng lao động và đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực phục vụ tốt cho sản xuất

kinh doanh. Để ghi nhận những cố gắng của tập thể Công ty, tại Hà Nội ngày 2/10/2020, Công ty CP Dệt May - Đầu tư - Thương Mại Thành Công vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2019-2020 và được nhận bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chủ tịch Hội đồng Trung Ương các Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam.

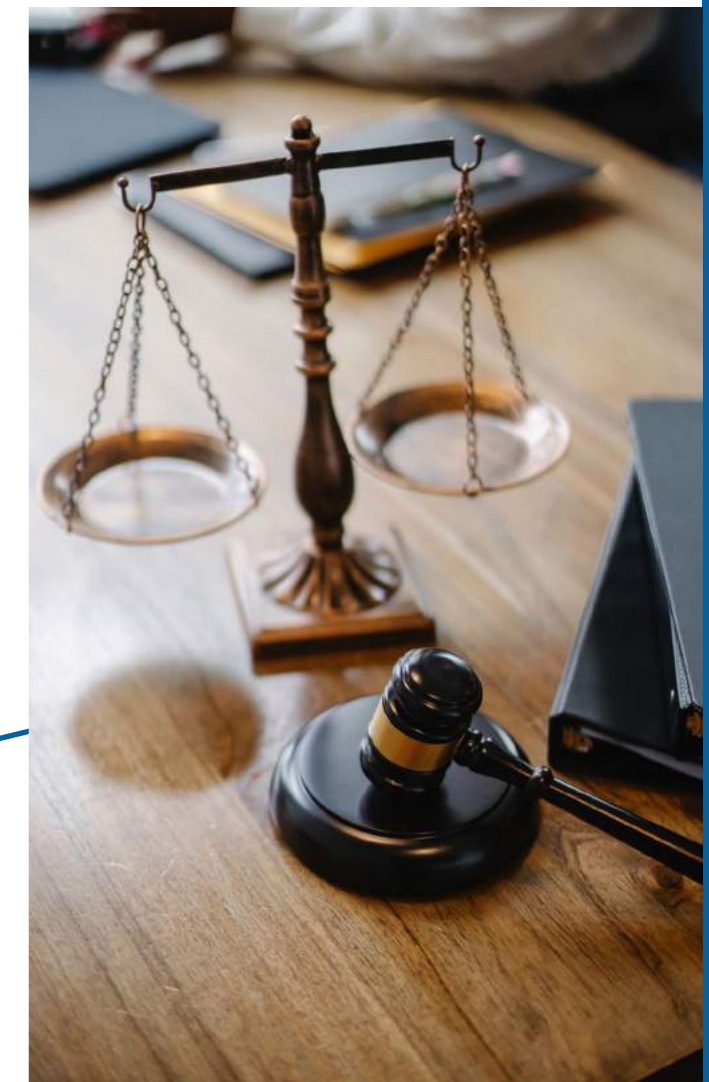
Rủi ro pháp luật

TCM hoạt động sản xuất kinh doanh chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư... Ngoài ra hoạt động chủ yếu của Thành Công là xuất khẩu các sản phẩm dệt may đòi hỏi Công ty phải tuân theo các yêu cầu của chính sách thuế hải quan. Và đồng thời là một doanh nghiệp được niêm yết trên sàn Hồ Chí Minh (HOSE), Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại một số luật, chế tài, chính sách đang được thông qua và đổi mới, yêu cầu các doanh nghiệp phải thường xuyên đổi mới và cập nhật cũng như chuẩn bị kỹ lưỡng để đáp ứng các yêu cầu này.

Bên cạnh đó, đối với hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt là hoạt động bán hàng thương mại điện tử xuyên quốc gia (như website Amazon) thì bên cạnh hệ thống qui định pháp luật Việt Nam chưa hoàn thiện, Công ty còn phải nghiên

cứu qui định pháp luật liên quan tại nước sở tại nhằm đảm bảo hoạt động được thông suốt và tuân thủ pháp luật.

Để đảm bảo tuân thủ và hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty đã triển khai các quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động có nguy cơ phát sinh rủi ro pháp lý trong nội bộ như Phần mềm kiểm soát hợp đồng (CMS) nhằm rà soát các điều khoản hợp đồng mang tính rủi ro cao hoặc có khả năng gây bất lợi cho Công ty để kịp thời đàm phán trước khi ký kết; Từng phòng chức năng thường xuyên được cập nhật các văn bản vi phạm pháp luật mới, tập huấn các qui định pháp luật chuyên ngành liên quan chức năng của mình. Phòng Pháp chế Công ty được thành lập nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa các rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh.



RISK MANAGEMENT

| CÁC NHÂN TỐ RỦI RO (tiếp theo)

Khung pháp lý đối với ngành dệt may

Đối với doanh nghiệp thuộc ngành dệt may như Thành Công, ngoài những khung pháp lý chung cho các doanh nghiệp tại thị trường Việt Nam, Công ty còn phải tuân thủ các yêu cầu riêng cho ngành dệt may. Vào ngày 11/12/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Anh (UKFTA) vừa được kí kết, đây cũng vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với ngành dệt may nói chung và Thành Công nói riêng. Bên cạnh đó, đối với Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), đòi hỏi ngành này phải vượt qua nhiều thách thức, trong đó, thách thức lớn nhất vẫn là quy tắc xuất xứ. Bởi ngành dệt may ở Việt Nam chưa chủ động được về nguồn nguyên vật liệu đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu vào EU. Khung pháp lý tại Việt Nam đang ngày một hoàn thiện nhằm đáp ứng quá trình hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Do vậy, để nắm bắt cơ hội trong thời gian sắp tới, Công ty cần có sự nghiên cứu, đầu tư và chuẩn bị nghiêm túc các khía cạnh luật pháp có liên quan để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất. Theo đó, Thành Công là một trong số ít doanh nghiệp có đủ điều kiện về nguồn gốc xuất xứ của nguyên vật liệu, nhờ vào việc triển khai các quy trình khép kín, đầu tư công nghệ để đảm bảo các nguyên vật liệu đầu vào.

Rủi ro về môi trường

Thành Công đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể tác động đến môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực nhà máy hay xưởng sản xuất. Vì vậy, mỗi dự án của Thành Công đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình sản xuất, đồng thời được những chuyên gia uy tín đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên thì Thành Công cũng luôn đối mặt với những rủi ro không thể báo trước được như thiên tai, đặc biệt trong bối cảnh năm 2020 tình hình thiên tai bão lụt xảy ra triển miên; hỏa hoạn, cháy nổ... gây ra những thiệt hại lớn về con người, tài sản và tình hình hoạt động chung của Công ty. Mặc dù những rủi ro này hiếm khi xảy ra, nhưng đòi hỏi Công ty luôn chủ động có phương án phòng ngừa, khắc phục rủi ro thông qua việc chủ động mua bảo hiểm cho công nhân viên, tài sản... Phối hợp với các bên có liên quan để nâng cao nhận thức và có các kỹ năng cần thiết để xử lý kịp thời và chu đáo các tình huống xảy ra bất ngờ đối với Công ty.





PHẦN 2
TÌNH HÌNH HOẠT
ĐỘNG TRONG NĂM

| TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

ĐVT: Triệu đồng

Sản phẩm	Doanh thu	Tỉ trọng doanh thu (%)
May	2.417.803	69,68%
Vải	682.042	19,66%
Sợi	285.883	8,24%
Khác	83.988	2,42%
Tổng cộng	3.469.717	100,00%

Tình hình tài chính năm

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2020	2019	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	3.644.200	3.469.717	-4,79%
2	Giá vốn hàng bán	3.065.482	2.849.534	-7,04%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	34.622	47.765	37,96%
4	Phần lãi trong Công ty liên kết	4.036	6.202	53,65%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	348.684	333.982	-4,22%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	268.692	340.169	26,60%
7	Lợi nhuận khác	5.341	3.086	-42,22%
8	Lợi nhuận trước thuế	274.033	343.255	25,26%
9	Lợi nhuận sau thuế	216.847	276.228	27,38%
10	Lợi nhuận trên giá cổ phiếu (đồng)	2.959	3.775	27,58%

Tình hình thực hiện các kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện/Kế hoạch
1	Doanh thu thuần	3.469.717	3.779.619	91,80%
2	Lợi nhuận sau thuế	276.228	188.981	146,17%

Năm 2020, ngành Dệt May Việt Nam nói chung và Thành Công nói riêng gặp phải những khó khăn vô cùng lớn đến từ đại dịch Covid-19. Tình trạng thiếu hụt đơn hàng, hủy đơn hàng làm cho các công ty dệt may Việt Nam gặp không ít khó khăn, thách thức và Công ty cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, vượt lên trên những khó khăn, tập thể Ban lãnh đạo, các phòng ban và người lao động tại Thành Công đã nỗ lực chuyển đổi, phấn đấu không ngừng để góp phần tạo nên một thành quả đáng ghi nhận. Cụ thể trong năm 2020, Thành Công đã linh hoạt chuyển đổi, nghiên cứu tạo ra sản phẩm vải kháng khuẩn để phục vụ cho sản xuất khẩu trang và đồ bảo hộ y tế bù đắp cho tình trạng thiếu đơn hàng quần áo truyền thống. Bên cạnh đó, nhờ vào doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty (tăng từ doanh thu lãi tiền gửi, tiền cho vay và lãi chênh lệch tỷ giá) mà việc thực hiện chỉ tiêu kinh doanh đạt kết quả là doanh thu thuần của Công ty năm 2020 ở mức 3.469 tỷ đồng đạt 91,80% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế ở mức 276,23 tỷ đồng, đạt 146,17% kế hoạch năm.



Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



Tổng Giám đốc

Lee Eun Hong

- ◇ **Giới tính:** Nam
- ◇ **Năm sinh:** 1961
- ◇ **Quốc tịch:** Hàn Quốc
- ◇ **Trình độ chuyên môn:**
Kỹ sư điện – Cử nhân quản lý doanh nghiệp

• Quá trình công tác:

- ◇ Từ 03/2018 – nay: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt may- Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 12/2017 - 03/2018: Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 4/2015 - 2017: Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2009 - 3/2015: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2006 - 2009: Giám đốc chiến lược - Tập đoàn E-Land Korea, Hàn Quốc
- ◇ Từ 1996 - 2005: Công ty E-Land Srilanka, Srilanka
- ◇ Từ 1993 - 1995: Công ty E-Land Việt Nam, Việt Nam
- ◇ Từ 1990 - 1993: Tập đoàn E- Land (E-Land World), Hàn Quốc

• **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 7 cổ phần

• **Số lượng cổ phần đại diện sở hữu cho E-land Asia Holdings Pte., Ltd:** 26,849,110 cổ phần, chiếm 43,26% vốn điều lệ

• **Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex (19/8/2020)



Phó Tổng Giám đốc

Trần Như Tùng

- ◇ **Giới tính:** Nam
- ◇ **Năm sinh:** 1973
- ◇ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ◇ **Trình độ chuyên môn:**
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

• Quá trình công tác:

- ◇ Từ 11/2019 - Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 06/2018 - 10/2019: Giám đốc Bất động sản-Đầu tư Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 09/2014 - 05/2018: Giám đốc Đầu tư và Quan hệ cổ đông Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2012 - 08/2014: Trưởng phòng Đầu tư và Quan hệ cổ đông Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2010 - 2012: Trưởng phòng Chiến lược Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2008 - 2009: Trưởng phòng CNTT Công ty CP Dệt may-Đầu tư- Thương mại Thành Công

• **Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân:** 33 cổ phần

• **Số lượng cổ phần đại diện sở hữu:** 0 cổ phần

• **Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT Công ty CP HTKT XNK Savimex

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Thành viên Ban điều hành



Giám đốc Tài chính
kiêm Kế toán trưởng

Nguyễn Minh Hảo

- ◇ **Giới tính:** Nữ
- ◇ **Năm sinh:** 1973
- ◇ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ◇ **Trình độ chuyên môn:**
 - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính - Đại học Columbia Southern - Hoa Kỳ (2009);
 - Cử nhân Anh văn - Đại học Quy Nhơn (2003);
 - Cử nhân Tín dụng và Kế toán - Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (1994)

Quá trình công tác:

- ◇ Từ 09/2014 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính kế toán Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công.
- ◇ Từ 2010 đến 08/2014: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 2009 đến 2010: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Công ty CP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công
- ◇ Từ 1995 đến 2009: Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn

• Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

• Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

• Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: không có

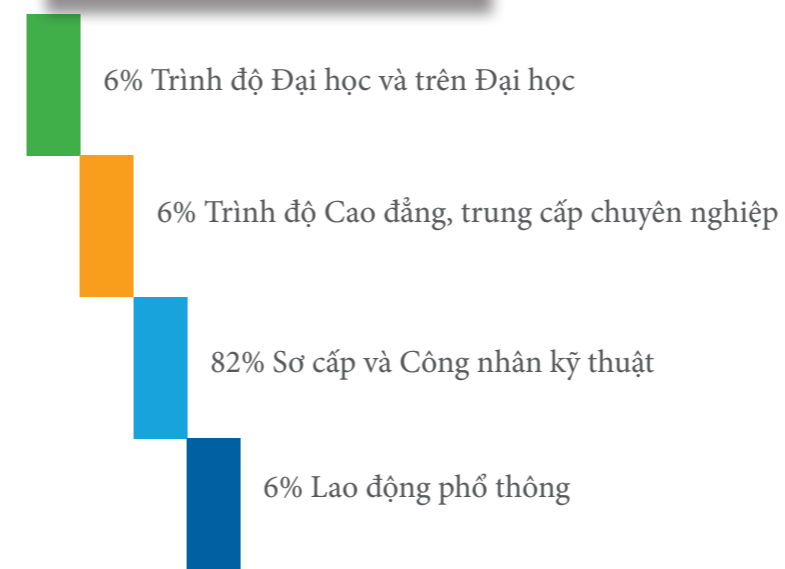
Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, TCM có sự thay đổi nhân sự của thành viên Ban điều hành. Cụ thể Ông Song Jae Ung có thư từ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 2/11/2020.

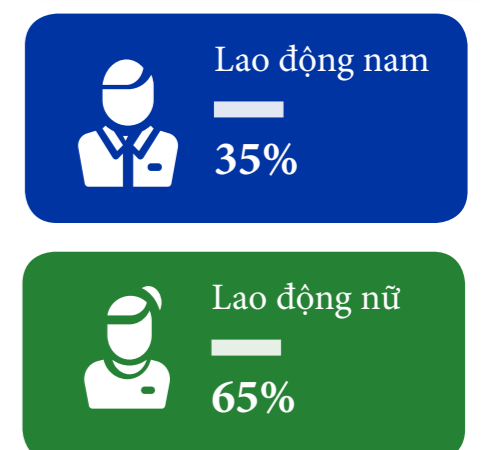
Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	455	6%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	428	6%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	5.711	82%
4	Lao động phổ thông	408	6%
II	Theo hợp đồng lao động		
1	Toàn thời gian	7.002	100%
2	Bán thời gian	-	-
III	Theo giới tính		
1	Nam	2.462	35%
2	Nữ	4.540	65%
Tổng cộng		7.002	100%

Tỷ lệ theo trình độ lao động



Tỷ lệ theo giới tính



| TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Một số chính sách đối với người lao động

Năm 2020, cả thế giới và Việt Nam bước vào cuộc chiến chống đại dịch toàn cầu Covid-19, dịch bệnh đã ảnh hưởng vô cùng lớn đối với ngành Dệt May Việt Nam nói chung và Thành Công nói riêng. Mặc dù phải đối mặt với những thách thức nhưng với sự nỗ lực không ngừng, linh hoạt chuyển đổi, cũng như sự phối hợp từ tập thể Ban lãnh đạo, các phòng ban và người lao động, Thành Công đã gây ấn tượng với khách hàng, nhà cung cấp, cổ đông và nhà đầu tư. Trong năm qua, trong khi các doanh nghiệp ngành Dệt May buộc phải cắt giảm số nhân công, giờ làm để hoạt động cầm chừng do tình trạng thiếu đơn hàng. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo số giờ làm, duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, “không một ai bị bỏ lại phía sau”. Cụ thể Công ty duy trì các chính sách đối với người lao động như sau:

Đối với điều kiện việc làm:

- ◇ Thực hiện tốt việc chi trả lương, nâng lương đầy đủ đúng thời gian quy định; tổ chức bữa ăn giữa ca cho công nhân lao động trong mỗi ca làm việc;
- ◇ Thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: tham gia đóng 100% BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động;
- ◇ Chủ động đề xuất kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp cao.

Đối với công tác lương thưởng, hỗ trợ lao động:

- ◇ Công ty đã thực hiện cải tiến chính sách tiền lương theo hướng chú trọng việc đánh giá kết quả thực hiện công việc để trả lương theo hiệu quả SXKD, làm căn cứ để phân phối lương hiệu quả, lương bổ sung, tiền thưởng và đặc biệt quan tâm đến những vị trí quan trọng.
- ◇ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm, riêng lao động là cán bộ quản lý được Công ty tổ chức cho khám sức khỏe theo tiêu chuẩn doanh nhân;
- ◇ Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tang chế, nhà có con gửi trẻ, công tác phí, hỗ trợ đưa đón đi làm việc.

Chính sách đào tạo, tuyển dụng và thu hút nhân tài

Chính sách tuyển dụng: công khai, minh bạch với các tiêu chí đánh giá trình độ, kỹ năng của các ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp để làm căn cứ trong quá trình tuyển dụng.

Việc tuyển chọn nhân sự với tiêu chuẩn cao về trình độ, sức khỏe, đạo đức luôn được Thành Công chú trọng với việc duy trì website tuyển dụng trực tuyến, bản tin tuyển dụng nội bộ, thông tin tuyển dụng được phổ biến qua các trang mạng xã hội, đảm bảo tính chuyên nghiệp, minh bạch, công bằng, nâng cao hình ảnh, uy tín của thương hiệu Thành Công trên thị trường lao động.

Chính sách đào tạo và thu hút nhân tài: Thành Công luôn coi nhân lực là tài sản quý giá nhất, lấy con người là trung tâm cho động lực phát triển của Thành Công với chính sách đào tạo, phát triển theo chiến lược kinh doanh của ngân hàng, được xây dựng theo từng nhóm đối tượng. Ngoài ra, trên cơ sở xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển R&BD năm 2015, Thành Công tiếp tục phối hợp với Viện Kiểm Nghiệm hàng dệt may Hàn Quốc KOTITI để phát triển đội ngũ nhân lực có chất lượng nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu và phát triển.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án trong năm

ĐVT: đồng

Tên Đơn vị	Chi phí đầu tư
Ngành Sợi	90.575.000
Ngành Dệt	1.229.398.133
Ngành Nhuộm	556.587.635
Ngành May (Bao gồm nhà máy Vĩnh Long, nhà máy Trảng Bàng)	2.666.359.511
Văn phòng Công ty	5.291.400.768
Nghiên cứu và Phát triển (R&D)	178.175.000
Tổng cộng	10.012.496.047

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Tính đến 31/12/2020, Công ty vẫn duy trì danh mục đầu tư dài hạn từ các năm trước và không phát sinh giao dịch đầu tư mới:

ĐVT: đồng

Đơn vị đầu tư, góp vốn khác	Tổng tiền đầu tư, góp vốn
CTCP Dệt Việt Thắng	125.000.000
CTCP Dệt May Thắng Lợi	1.576.000.000
CTCP Dệt May Huế	793.000.000
CTCP SY Vina	883.450.000
Ngân hàng CP Ngoại Thương Việt Nam	2.449.600.000
Tổng cộng	5.827.050.000

Tình hình hoạt động của các Công ty con, Công ty liên kết

Các Công ty con:

Công ty cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Đồng	34.990.140.048	33.941.956.067	103%
Tổng doanh thu	Đồng	46.066.457.581	48.824.566.656	94%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.406.956.333	3.940.075.586	86%
Biên LNST	%	7%	8%	92%

Công ty TNHH TC Tower

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Đồng	137.109.746.312	137.109.746.312	100%
Tổng doanh thu	Đồng			
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	(3.000.000)	(3.000.000)	100%
Biên LNST	%			

Các Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Hợp tác Kinh tế và XNK Savimex

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2019	2020 so với 2019
Tổng tài sản	Đồng	553.785.619.754	515.143.958.053	108%
Tổng doanh thu	Đồng	943.232.519.823	870.516.336.821	108%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	47.773.874.047	25.370.029.798	188%
Biên LNST	%	5%	3%	169%

| TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	% tăng / giảm
1	Tổng tài sản	2.922.805	2.976.423	1,83%
2	Doanh thu thuần	3.644.200	3.469.717	-4,79%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	268.692	340.169	26,60%
4	Lợi nhuận khác	5.341	3.086	-42,22%
5	Lợi nhuận trước thuế	274.033	343.255	25,26%
6	Lợi nhuận sau thuế	216.847	276.228	27,38%

Năm 2020, Dệt May Thành Công đã ghi dấu ấn sâu sắc đối với khách hàng và các đối tác lớn từ thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản... khi khẳng định mình là một doanh nghiệp tiên phong trong xu hướng chuyển đổi, linh hoạt trong sản xuất và đầu tư mạnh vào bộ phận nghiên cứu. Mặc dù có sự sụt giảm về doanh thu thuần do thiếu hụt về số lượng đơn hàng may mặc truyền thống (giảm 4,79%); nhưng bù lại Công ty đã chủ động hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để xuất khẩu hàng khẩu trang, đồ bảo hộ y tế mang lại lợi nhuận vượt trội cho Công ty (tăng 26,6% so với năm 2019). Nguyên nhân giúp lợi nhuận trước và sau thuế của Thành Công tăng là nhờ doanh thu đến từ hoạt động tài chính của Công ty tăng 37,96% so với năm 2019, đồng thời chi phí tài chính giảm 22,61% so với năm 2019. Thêm vào đó, trong năm 2020 Thành Công tăng năng suất bằng hợp lý hóa bố trí và khai thác máy móc thiết bị (như sản xuất nhuộm vượt 14% so với năm 2019); áp dụng các giải pháp giảm chi phí sản xuất như điện, tiêu hao nguyên phụ liệu từ đó gia tăng biên lợi nhuận trong năm.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2019	2020
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,22	1,42
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,55	0,62
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	51,24%	44,94%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	105,07%	81,63%
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	3,23 (*)	3,00
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Vòng	2,14 (*)	2,04
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,95%	7,96%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân) (ROE)	%	14,15% (*)	18,03%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,35% (*)	9,36%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,37%	9,80%

(*) Tại thời điểm so sánh được tính trên cùng điều kiện giá trị bình quân của năm 2020

Bất chấp diễn biến tiêu cực của nền kinh tế trong và ngoài nước năm 2020, tình hình tài chính của Thành Công vẫn diễn biến theo chiều hướng tích cực, nhờ vào việc Công ty cắt giảm được chi phí và chủ động chuyển đổi linh hoạt cơ cấu sản phẩm sang sản xuất khẩu trang và đồ bảo hộ y tế. Bên cạnh đó, lượng đơn đặt hàng vật tư y tế chưa thể bù đắp hoàn toàn doanh thu từ mặt hàng quần áo truyền thống, nhưng lại mang lại mức biên lợi nhuận cao hơn. Thêm vào đó, việc cắt giảm chi phí giúp bù đắp phần doanh thu bị giảm do các đơn hàng bị hoãn, hủy trong năm. Tác động ảnh hưởng của các chỉ tiêu được thể hiện cụ thể như sau:



Về khả năng thanh toán



Nhìn chung, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Thành Công năm 2020 tốt hơn so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,42 lần và 0,62 lần (so với năm 2019 đạt tương ứng 1,22 lần và 0,55 lần). Sự cải thiện này nhờ vào việc Thành Công chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các mặt hàng khẩu trang và đồ bảo hộ y tế từ đó gia tăng biên lợi nhuận của Công ty. Nhờ vào việc cải thiện biên lợi nhuận gộp và lượng tiền mặt thu về từ hoạt động tài chính bổ sung vào tài sản ngắn hạn, thêm vào đó là giảm nợ vay ngắn hạn trong kỳ đã giúp Công ty cải thiện khả năng thanh toán.

Về cơ cấu vốn



Trong năm 2020, Thành Công đã cải thiện đáng kể các chỉ tiêu về cơ cấu vốn nhờ vào việc chủ động giảm các khoản nợ vay và nợ thuê tài chính (bao gồm cả ngắn hạn và dài hạn). Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm từ 51,24% xuống còn 44,92%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm từ 105,07% xuống mức 81,63% so với năm 2019. Việc giảm nợ vay và nợ thuê tài chính trong kỳ góp phần cải thiện tình hình tài chính, hạn chế được rủi ro trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động khó đoán trước ảnh hưởng trực tiếp tới ngành dệt may nói chung và Thành Công nói riêng.

Về năng lực hoạt động



So với năm 2019, các chỉ số liên quan đến vòng quay hàng tồn kho cũng như doanh thu thuần/tổng tài sản của năm 2020 vẫn giữ được mức ổn định, lần lượt đạt 3 vòng và 2,04 vòng. Trong bối cảnh nhiều đơn hàng xuất khẩu bị hoãn và huỷ chuyển, để đảm bảo việc hoạt động ổn định thì Công ty đã chủ động chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, cắt giảm chi phí. Sự ổn định trong chỉ tiêu năng lực hoạt động cho thấy Thành Công vẫn giữ được mức hoạt động tốt bất chấp tình hình kinh tế chung đang diễn biến tiêu cực

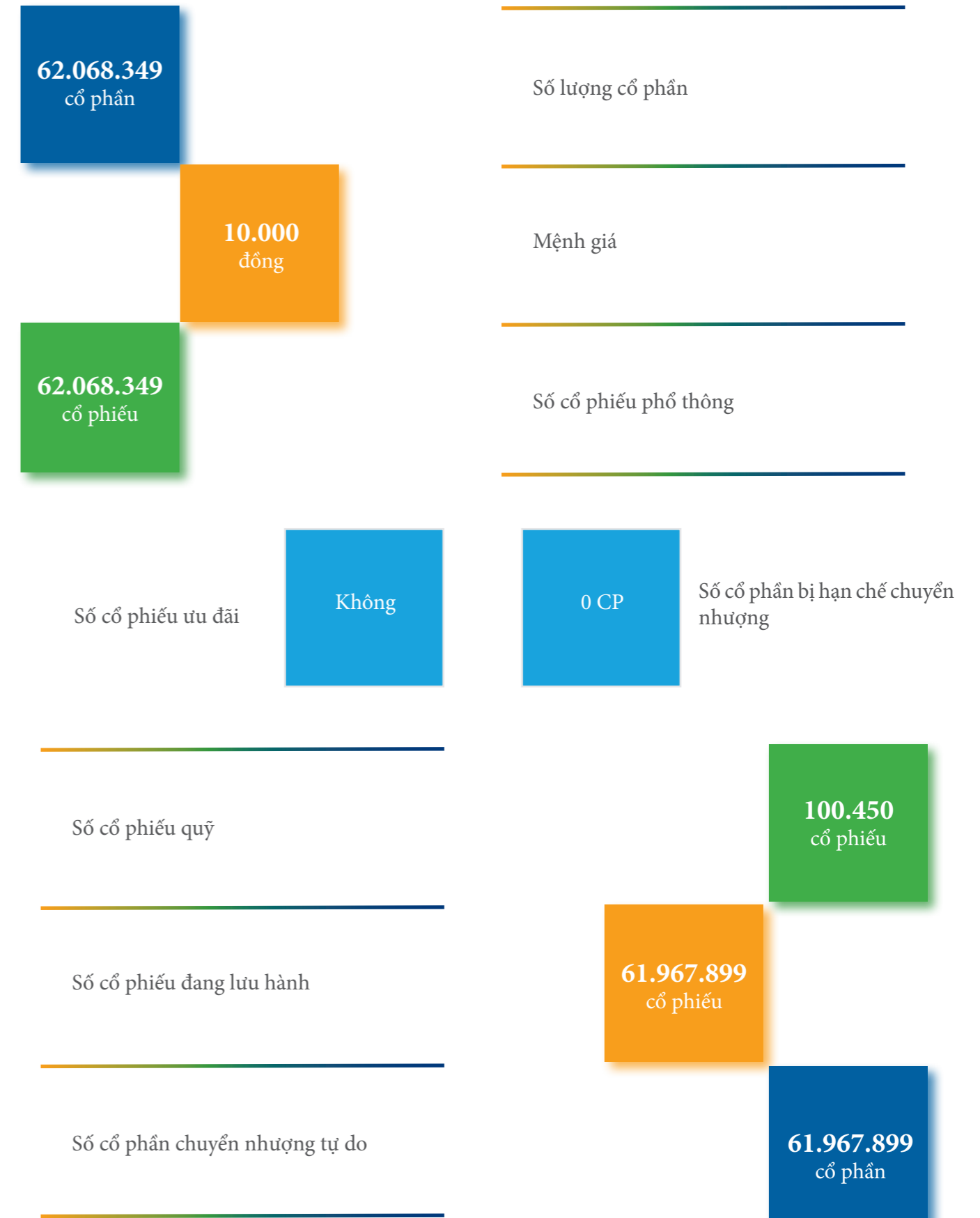
Về khả năng sinh lời



Trong năm 2020, mặc dù có sự sụt giảm đáng kể về doanh thu thuần do tình trạng thiếu hụt hoặc hủy đơn hàng từ các đối tác trong và ngoài nước thì chỉ số về khả năng sinh lời của Thành Công vẫn đạt được mức cao hơn so với năm 2019. Nguyên nhân của việc những chỉ tiêu này được cải thiện nhờ tăng biên lợi nhuận, cụ thể trong năm hiệu quả của dây chuyền tăng lên nhờ hợp lý quá bố trí và khai thác máy móc thiết bị (sản xuất nhuộm tăng 14% so với cùng kỳ) và áp dụng các giải pháp giảm chi phí sản xuất như điện, tiêu hao nguyên phụ liệu; bên cạnh đó là doanh thu từ hoạt động tài chính tăng đã giúp tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty (tăng 27,38%). Cụ thể, hệ số tỷ suất sinh lợi trên doanh thu (ROS), tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất sinh lợi trên tài sản (ROA) và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 7,96%; 18,03%; 9,36%; 9,80%; đều tăng so với năm 2019.

| CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



| CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ đông (cập nhật theo danh sách cổ đông ngày 09/03/2021)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phiếu quỹ	1	100.450	0,16%
	Cổ đông trong nước	6907	34.326.838	55,30%
2	Tổ chức	70	58.125	0,09%
	Cá nhân	6837	34.268.713	55,21%
	Cổ đông nước ngoài	138	27.641.061	44,53%
3	Tổ chức	30	27.483.673	44,28%
	Cá nhân	108	157.388	0,25%
Tổng cộng		7046	62.068.349	100%

Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Eland Asia Holding Pte.ltd	CA2946	50 RAFFLES PLACE, #11-03B SINGAPORE LAND TOWER SINGAPORE 048623	26.849.110	43,26%
Nguyễn Văn Nghĩa	130149322	Tổ 8, Khu 9, Phường Nông Trang, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	8.849.494	14,26%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu của Công ty với tỷ lệ thực hiện 7%/mệnh giá – Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận thêm 7 cổ phần mới. Số cổ phần được thanh toán sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phân thập phân được hủy. Vốn điều lệ của Công ty tăng tương ứng từ 58.016.918 cổ phần lên 62.068.349 cổ phần.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Tính đến 31/12/2020, số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 100.450 cổ phần. Trong năm 2020, Công ty không thực hiện mua/bán cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác: không có.





PHẦN 3
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



| ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Môi trường kinh doanh 2020

Kinh tế - xã hội năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Tuy nhiên, trong những tháng cuối năm, khi phần lớn các nền kinh tế tái khởi động sau lệnh phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới có những dấu hiệu khả quan hơn. Thương mại toàn cầu, giá cả hàng hóa đang dần được phục hồi, thị trường chứng khoán toàn cầu tăng mạnh trong tháng 11 và tháng 12 nhờ tín hiệu tích cực từ sản xuất và hiệu quả của vắc-xin phòng Covid-19. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Châu Âu tuy vẫn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng đã có xu hướng phục hồi



trong những tháng cuối năm 2020 và dự báo tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2021.

Kết thúc năm 2020, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 2,91%; nhìn chung đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong những năm gần đây. Tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Tính chung trong năm 2020, cả nước có 134,9 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là hơn 2.235,6 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 1.043 nghìn lao động, giảm 2,3% về số doanh nghiệp, tăng 29,2% về vốn đăng ký và giảm 16,9% về số lao động so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2020 đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm trước.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2020 kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 29,5 tỷ USD, giảm 10,2% so với năm 2019. Mặc dù giảm khá sâu so với mức trung bình nhiều năm nay nhưng mức giảm này vẫn thấp hơn nhiều quốc gia khác, đặc biệt trong bối cảnh tổng cầu dệt may thế giới giảm 25%. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, đáng chú ý, mặc dù kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường đều giảm, tuy nhiên, thị phần dệt may của Việt Nam cũng có những thay đổi. Việt Nam là nước xuất khẩu dệt may đứng thứ 2 sang Hoa Kỳ với 11,80% thị phần; đứng thứ 6 xuất khẩu sang Châu Âu; thứ 2 xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc. Đặc biệt, Việt Nam cũng trở thành nước xuất khẩu lớn nhất sang Trung Quốc với thị phần 19,1%.

Từ bức tranh kinh tế trong và ngoài nước cùng với thực tiễn hoạt động của Công ty, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	TH2020/ KH2020	TH2020/ TH2019
Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	3.644,20	3.779,62	3.469,72	92%	95%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	274.03	236.23	343.25	145%	125%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ DTT	%	8%	6%	10%	158%	132%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ VCSH	%	19%	15%	21%	138%	109%
Cổ tức/ VDL	%	12%	10%	20%	200%	166%
VCSH	Tỷ Đồng	1.425		1.639	91,80%	115,00%

Về doanh thu

Tình hình thực hiện năm 2020 của chỉ tiêu doanh thu chưa đạt được kế hoạch đề ra (bằng 95,22% kết quả thực hiện được trong năm 2019). Nguyên nhân chủ yếu đến từ dịch bệnh Covid-19 tác động đến nền kinh tế, trực tiếp ảnh hưởng đến các đối tác quan trọng của Thành Công khiến các đơn hàng xuất khẩu truyền thống gặp phải tình trạng hoãn, hủy đơn hàng. Ngược lại, Công ty đã đẩy nhanh tốc độ phát triển mẫu mã mới đã góp phần mở rộng thêm nhiều đơn hàng mới, đặc biệt là hàng diệt khuẩn – các đơn hàng y tế này được thử nghiệm, sản xuất với chất lượng tốt và giao hàng nhanh đã đóng góp rất lớn vào hiệu quả Công ty năm qua. Mảng sản xuất đã rút ngắn thời gian sản xuất đơn hàng (còn 30 ngày). Nhờ vậy, lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng hơn 25% so với năm trước đó đồng bất chấp sự suy giảm về doanh thu. Từ đó tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần của Công ty lần lượt đạt 158%; 132% so với kế hoạch năm và thực hiện của năm trước.

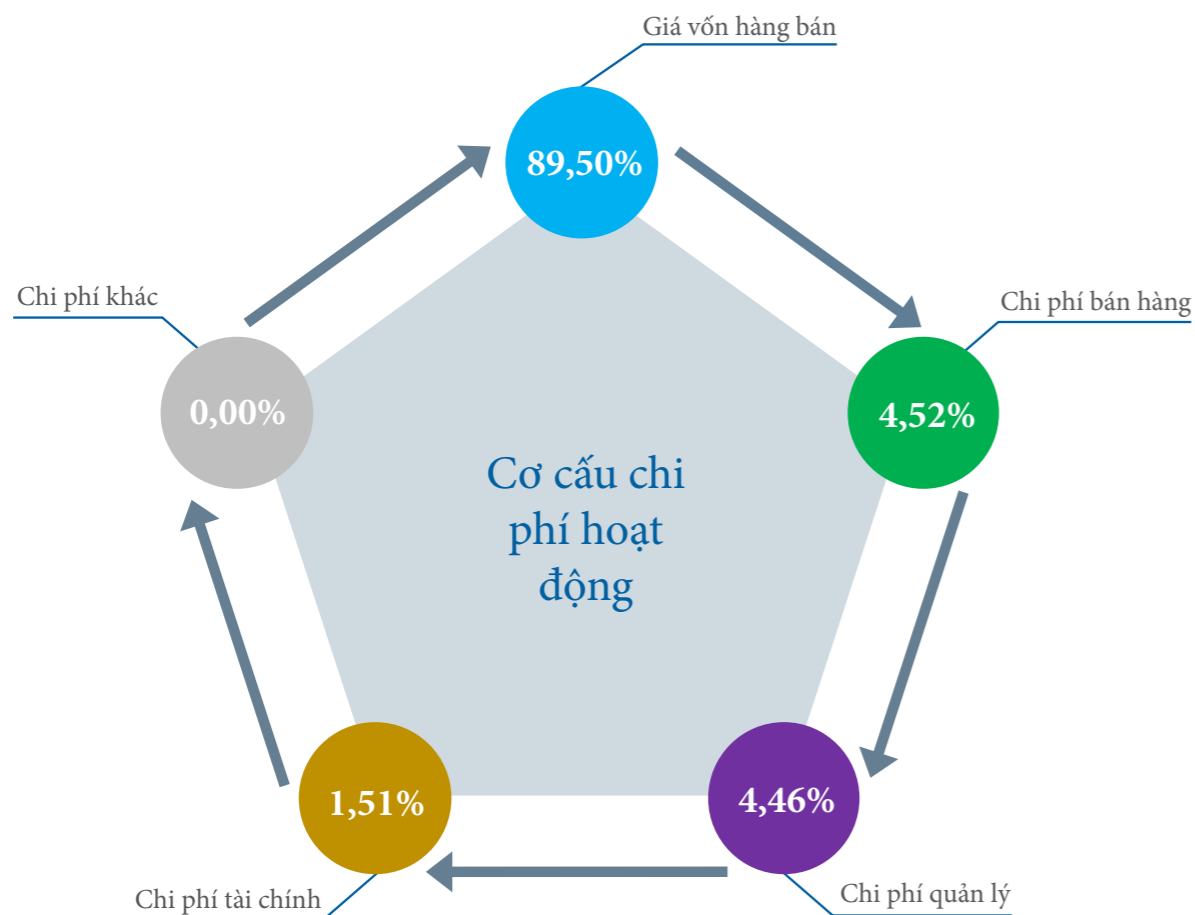
| ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Về chi phí

✓ Xét về cơ cấu chi phí hoạt động

Chỉ tiêu chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động năm 2020 là giá vốn hàng bán, tỷ lệ 89,5%. Cơ cấu các chỉ tiêu về chi phí hoạt động không có sự thay đổi đáng kể so với 2019, tỷ trọng chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính lần lượt là 4,52%, 4,46% và 1,51% tổng chi phí. Trong khi chi phí khác giảm nhiều so với năm 2019 (giảm 8 lần) nhưng là chỉ tiêu chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu chi phí hoạt động.

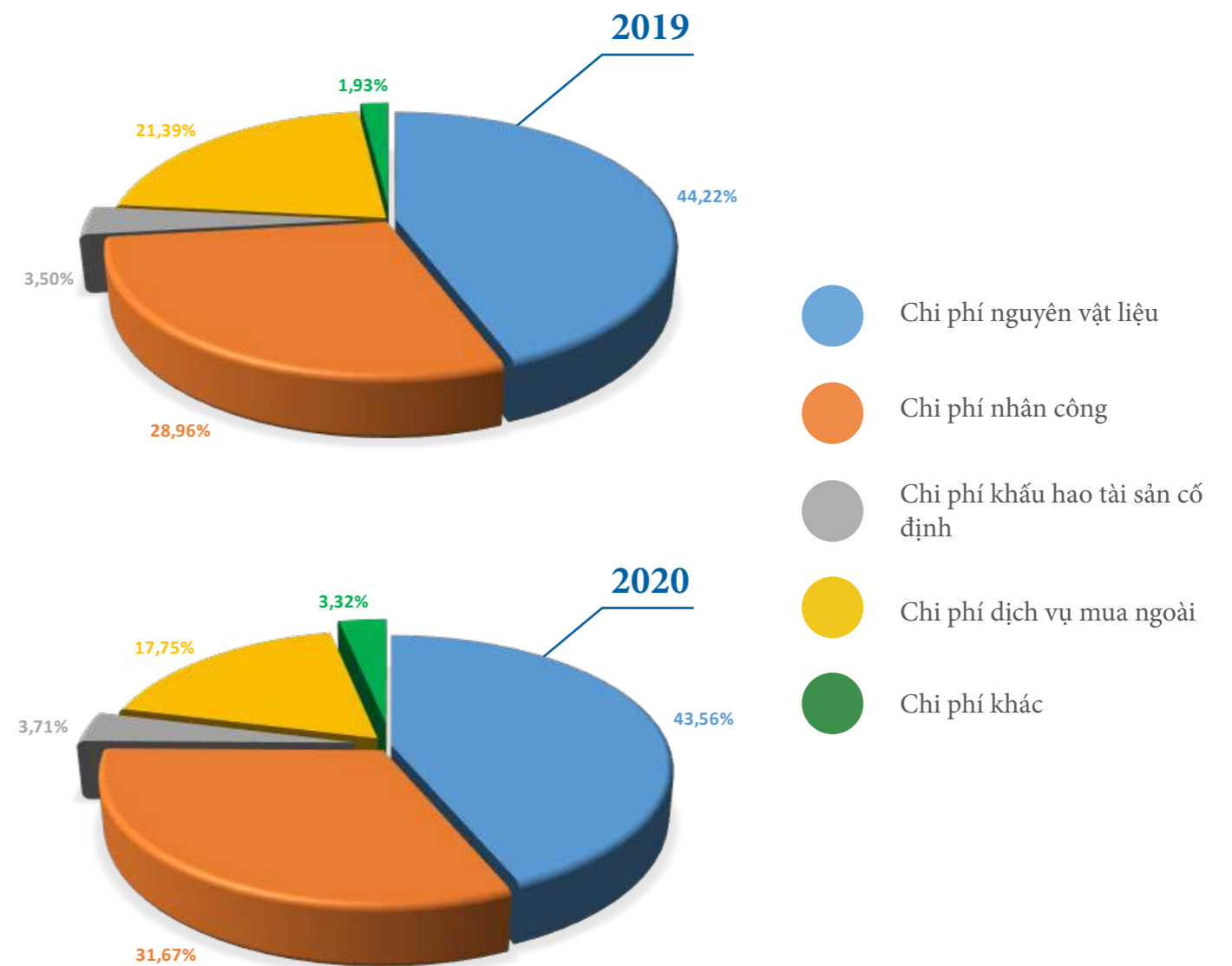
STT	Tiêu chí	2020	Tỷ lệ (%)
1	Giá vốn hàng bán	2.849.534	89,50%
2	Chi phí bán hàng	143.976	4,52%
3	Chi phí quản lý	141.948	4,46%
4	Chi phí tài chính	48.057	1,51%
5	Chi phí khác	157	0,00%
6	Tổng	3.183.672	100%



✓ Xét về cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Thành Công thì chi phí nguyên vật liệu vẫn chiếm tỷ lệ lớn nhất (chiếm 43,56%), giảm 56,68 tỷ đồng so với năm 2019 do lượng đơn hàng quần áo từ các đối tác sụt giảm mạnh. Trong năm, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các sản phẩm khẩu trang, đồ bảo hộ y tế. Mặt hàng này sử dụng loại vải đơn giản so với mặt hàng truyền thống, nhờ đó giảm được chi phí nguyên vật liệu.

Như đa phần các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, chi phí nhân công chiếm tỉ trọng khá cao trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố. Năm 2020, chi phí nhân công chiếm 31,67% (tăng 63,79 tỷ đồng) do các đơn hàng khẩu trang và đồ bảo hộ y tế thường phát sinh và triển khai nhanh trong vòng 10 – 14 ngày, người lao động tại Thành Công phải luôn sẵn sàng để đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng do đó chi phí nhân công năm 2020 tăng đáng kể so với năm 2019. Bên cạnh đó, chi phí dịch vụ mua ngoài của Công ty giảm còn 17,75% (giảm 3,64% so với năm 2019).



Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

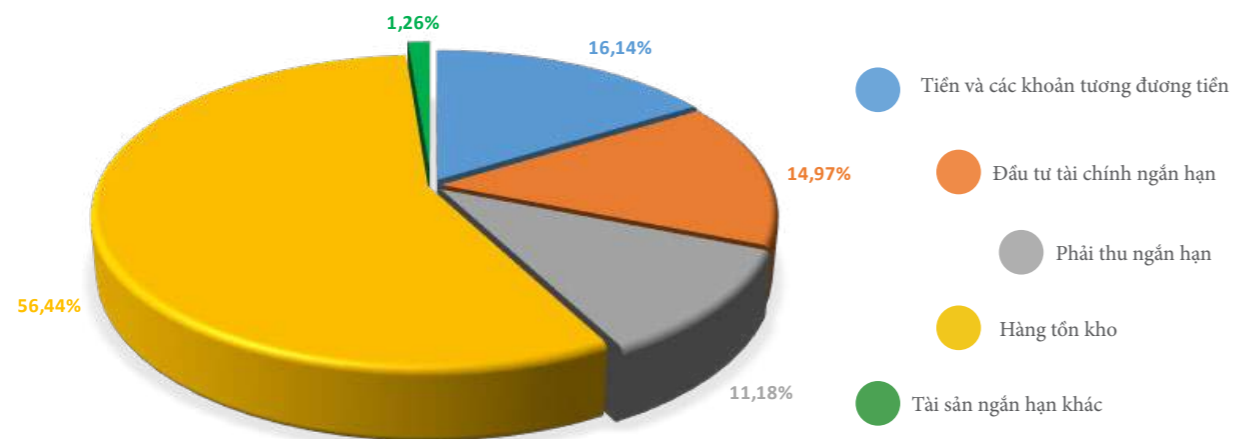
ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm
1	Tài sản ngắn hạn	1.624.461	1.783.901	9,81%
2	Tài sản dài hạn	1.298.344	1.192.521	-8,15%
3	Tổng tài sản	2.922.805	2.976.422	1,83%

Nhìn chung năm 2020, tổng tài sản của Thành Công tăng ở mức 53,82 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 154,44 tỷ đồng (tăng 9,81%), tài sản dài hạn giảm 105,82 tỷ đồng (giảm 8,15%). Xét về cơ cấu mỗi nhóm tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn cụ thể như sau:

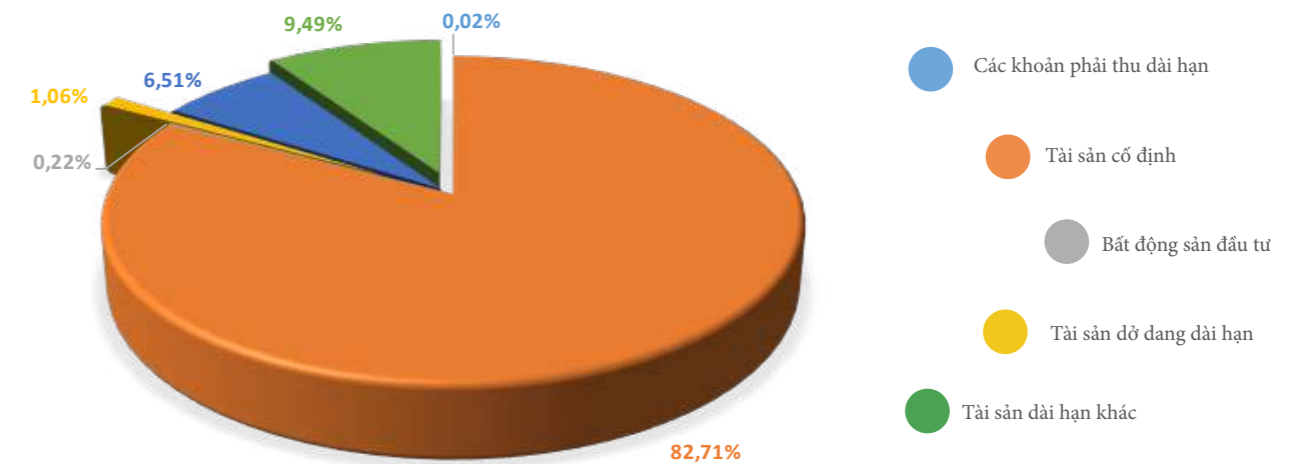
Về cơ cấu tài sản ngắn hạn

Hàng tồn kho chiếm tỉ trọng cao nhất trong tổng cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2020 (chiếm 56,44%) chủ yếu đến từ các đơn hàng khẩu trang và đồ bảo hộ y tế thường phát sinh, buộc doanh nghiệp phải luôn chủ động được nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu từ đối tác. Mặt khác, vào thời điểm cuối năm 2020, tồn kho nguyên vật liệu của Thành Công cũng có sự gia tăng so với đầu kỳ (tăng 12,79%) do Công ty hiện chuẩn bị cho các đơn hàng đến hết quý I/2021 và sẵn sàng cho các đơn đặt hàng đến hết quý II/2021.



Về cơ cấu tài sản dài hạn

Trong cơ cấu tài sản dài hạn của Thành Công, tài sản cố định vẫn là khoản mục chiếm tỷ lệ cao nhất ở mức 82,71% (giảm 9,56% so với năm 2019). Bất động sản đầu tư giảm 43,97% so với năm 2019. Đầu tư tài chính dài hạn có sự tăng nhẹ do đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh (đạt mức 6,51%); tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác không có nhiều sự thay đổi, lần lượt đạt 1,06% và 9,49% trong cơ cấu tài sản dài hạn.





Tình hình nợ phải trả

Về tình trạng trả nợ

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tuổi nợ dưới 1 năm			Tuổi nợ trên 1 năm		
	2019	2020	+/-	2019	2020	+/-
Các khoản nợ thuê tài chính	49,08	27,72	-21,36	62,54	27,31	-35,23
Các khoản vay	827,98	677,80	-150,18	60,79	10,29	-50,50
Phải trả người bán và phải trả khác	203,75	276,51	72,76			
Chi phí phải trả	6,98	8,62	1,64			
Tổng cộng	1.087,79	990,65	97,14	123,33	37,6	-85,73

Trên thực tế, Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban Tổng giám đốc luôn giám sát hoạt động quản lý rủi ro thông qua việc thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của Công ty.

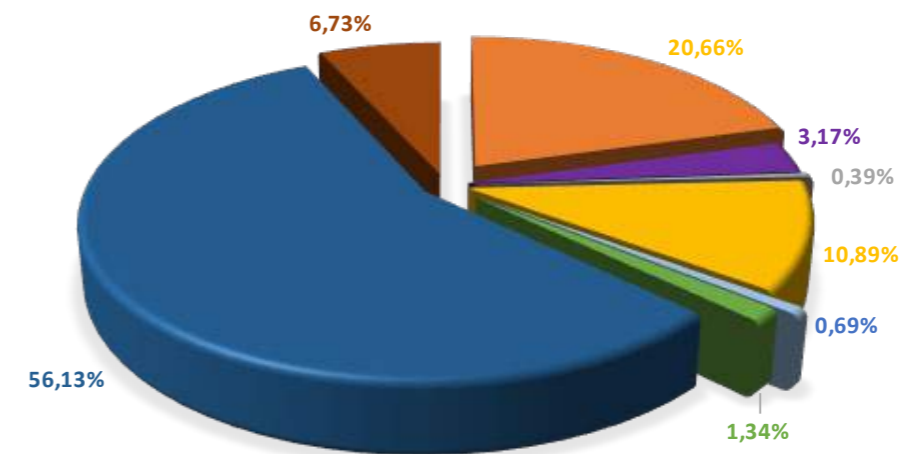
ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	1.331.356	1.256.933	-5,59%
2	Nợ dài hạn	166.182	80.755	-51,41%
3	Tổng nợ	1.497.538	1.337.688	-10,67%

Đối với một doanh nghiệp đặc thù trong lĩnh vực dệt may như Thành Công, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được tài trợ bằng nợ ngắn hạn (cơ cấu nợ ngắn hạn chiếm 93,96% trong tổng nợ của năm 2020). Trong năm 2020, Công ty đã kiểm soát tốt hàng tồn kho, qua đó nợ ngắn hạn giảm 74,42 tỷ đồng (tương ứng mức giảm 5,59%); nợ dài hạn giảm 85,43 tỷ đồng (giảm 51,41%). Nhìn chung thì nợ phải trả của Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019, giảm 159,85 tỷ đồng (giảm 10,67%). Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn cụ thể như sau:

Về cơ cấu nợ ngắn hạn

Khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn là khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chiếm 56,13% trong tổng nợ ngắn hạn); đứng thứ 2 là phải trả người bán ngắn hạn (chiếm 20,66%). Theo đó, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm 2020 của Công ty giảm 19,56% so với năm 2019; người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 25,24% chủ yếu đến từ đối tác tại Hàn Quốc của Công ty; quỹ khen thưởng phúc lợi tăng 32,8% (tương ứng với 20,89 tỷ đồng).



- Phải trả người bán ngắn hạn
- Chi phí phải trả ngắn hạn
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn
- Phải trả ngắn hạn khác
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
- Phải trả người lao động
- Quỹ khen thưởng phúc lợi

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tiêu chí	2019	2020	% Tăng/ Giảm
1	Vay ngắn hạn	877.054	705.518	-19,56%
2	Vay dài hạn	123.333	37.597	-69,52%
3	Chi phí lãi vay	49.405	27.743	-43,85%
4	Chi phí lãi vay/doanh thu thuần	1,36%	0,80%	-41,02%

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá

ĐVT: Triệu đồng

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2020
Đô la Mỹ (USD)	965.518,12	824.153,41	423.079,52	350.180,13
Euro (EUR)			4,57	4,65
Yên Nhật (JPY)			19,64	20,12
Tổng cộng	965.518,12	824.153,41	423.103,73	350.204,90

Do những đặc thù các đơn hàng của Thành Công được thực hiện với một số thị trường trên thế giới và chủ yếu giao dịch bằng đồng USD nên Công ty chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi cặp tỷ giá USD/VND. Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá VND tăng/giảm 2% so với đồng USD. Tỷ lệ thay đổi 2% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá về thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức khả biến của tỷ giá. Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ chỉ áp dụng cho số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng ngoại tệ USD so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ giảm/ tăng 9.479.465.719 đồng tương ứng (lợi nhuận trước thuế tính đến hết năm 2019 là 7.964.974.732 đồng).





Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu tổ chức

- ◇ Đối với khối kinh doanh sản phẩm may xuất khẩu: tổ chức 6 đơn vị xuất khẩu sản phẩm may, trong đó thành lập mới 2 đơn vị:
 - Sales E: phụ trách thị trường Châu Âu nhằm tận dụng tối đa lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do EVFTA và UKVFTA;
 - Onlee Team: phát triển phương thức kinh doanh mới là bán hàng online qua Amazon và các hệ thống bán hàng online khác của Mỹ, EU,...;
- ◇ Tổ chức lại các đơn vị kinh doanh vải, sợi, sản phẩm may nội địa thành một khối kinh doanh để hỗ trợ, phối hợp nhau đẩy mạnh phát triển thị trường;
- ◇ Triển khai dự án sàn thương mại điện tử De Closet, chuyên về thời trang cho giới trẻ, hoạt động trên nền tảng mobile – app. Tập trung đa dạng các thương hiệu và cửa hàng thời trang tại Việt Nam, De Closet giúp người dùng trải nghiệm tìm kiếm và mua sắm quần áo một cách dễ dàng, nhanh chóng và tiện lợi hơn. Mục tiêu trong vòng 4 năm tới, De Closet trở thành mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam, ứng dụng không thể thiếu trong mua sắm, chia sẻ và cập nhật các thông tin về thời trang;
- ◇ Nâng cao hiệu quả hoạt động Phòng Kiểm Toán Nội Bộ và Phòng Phân tích tham mưu (Business Intelligent) để tăng cường năng lực tổng hợp, phân tích, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc.

Về công tác điều hành, quản lý

- ◇ Thời gian qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, tuy nhiên Công ty đã quyết liệt, khẩn trương, ban hành các chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn, đồng thời thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động đối phó với ảnh hưởng của dịch bệnh, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sản xuất, linh hoạt thay đổi theo nhu cầu thị trường.
- ◇ Chủ động tìm hiểu thông tin, sẵn sàng tận dụng cơ hội, lợi thế của các FTAs mới để chuyển hướng, tạo chuỗi giá trị mới, củng cố và mở rộng thị trường.
- ◇ Khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, xây dựng bộ phận Phân tích dữ liệu nhằm cung cấp thông tin kịp thời trong các quyết định quản trị. Kết hợp bộ dữ liệu từ sản xuất, cung ứng, kế toán kèm sử dụng công cụ phân tích Power BI để trích xuất và khai thác thông tin. Trong năm vừa qua, thông qua các báo cáo quản trị về hiệu suất sử dụng máy, biến động chi phí sản xuất, nút thắt cổ chai tại các công đoạn sản xuất, Công ty đã có những dự án điều chỉnh phù hợp, kịp thời đầu tư máy móc, cắt giảm lãng phí và nâng cao năng suất.
- ◇ Việc ứng dụng công nghệ thông tin ERP vào hoạt động quản lý tại Thành Công cũng được duy trì hiệu quả và liên tục cải tiến. Từ khâu nguyên vật liệu đầu vào đến thành phẩm đầu ra, thông tin được kết nối xuyên suốt theo chu trình khép kín: sợi, dệt, đan, nhuộm, may tạo điều kiện thuận lợi rút ngắn thời gian quản lý đơn hàng, đáp ứng nhu cầu khách hàng. Trong năm qua, dữ liệu cũng đã được khai thác, chuyển đổi dưới dạng trực quan và được trích xuất định kỳ nhằm đánh giá các chỉ số quan trọng – KPIs kịp thời, nhanh chóng.
- ◇ Hoạt động kiểm toán nội bộ cũng áp dụng tốt các chuẩn mực và thực hành tốt của quốc tế vào trong công việc, đồng thời phù hợp với các hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành. Ngoài các hoạt động đánh giá, kiểm toán thuần túy, Kiểm toán nội bộ đã chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- ◇ Triển khai áp dụng và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý thành tích mới theo KPIs. Từng cấp quản lý, từng nhân viên chủ động thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhân viên.
- ◇ Công ty đã phối hợp với Sở khoa học công nghệ các tỉnh thành để hỗ trợ thuê tư vấn, đào tạo và triển khai ứng dụng LEAN, KAIZEN, 5S vào cải tiến sản xuất tại các nhà máy.



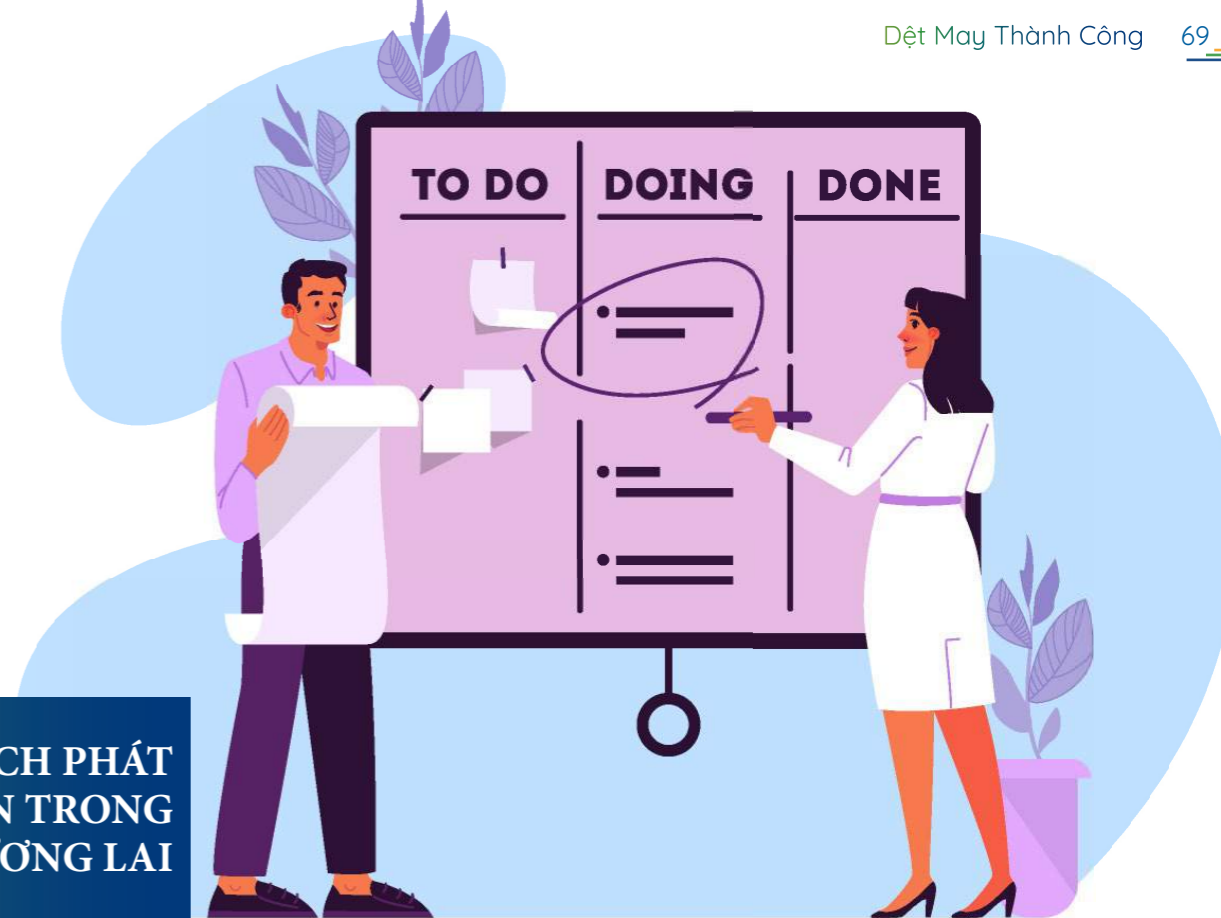
Về chính sách

- ◇ Tiếp tục theo đuổi chiến lược của Công ty với mục tiêu “Nhanh hơn – Tốt hơn – Rẻ hơn”. Công ty luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển.
- ◇ Trong năm qua, Phòng R&BD (Research & Business Development) đã đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới (gồm các sản phẩm có tính năng đặc biệt, sản phẩm từ nguyên liệu hữu cơ, nguyên liệu tái chế,...); đã nghiên cứu và phát triển thành công dòng vải Woven, với những hiệu ứng về thị giác cũng như cảm giác, mang thêm nhiều lựa chọn và nâng cao sự hài lòng cho khách hàng.
- ◇ Đặc biệt là sự ra đời của thương hiệu INNOF – mảng quần áo chuyên dụng cho thể thao trong năm 2020. Bước đầu INNOF đã định hình tốt thương hiệu và duy trì doanh số ổn định chỉ trong vài tháng đầu ra mắt.
- ◇ Về chính sách nhân sự: Xem khó khăn chính là cơ hội trong giai đoạn toàn thế giới bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, Thành Công đã tận dụng khoảng thời gian này để đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, yếu tố luôn được đặt lên hàng đầu gắn liền với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- ◇ Một trong những hoạt động trọng yếu là Dự án Hoạch định Nguồn nhân lực. Công ty đã tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng doanh nghiệp, chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm

vụ của các đơn vị, thiết kế hệ thống các vị trí công việc theo xu hướng thị trường. Đồng thời, cũng xây dựng định biên nhân sự phù hợp với chiến lược Công ty trong các năm tới.

- ◇ Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển đội ngũ tinh nhuệ biết quản trị doanh nghiệp như quản trị chính mình cũng được Công ty đưa vào nhiệm vụ trọng tâm. Hai mục tiêu trên đã được hoàn thành thông qua:
 - Đẩy mạnh hoạt động định vị giá trị nhân viên song hành với việc phát triển thương hiệu tuyển dụng trên thị trường, nhờ đó Công ty đã tiếp nhận được lượng lớn ứng viên chất lượng cao, phù hợp với giá trị cốt lõi của doanh nghiệp;
 - Công tác đào tạo và truyền thông nội bộ cũng đã kéo nhân viên đến gần với doanh nghiệp hơn. Từ các chuyên đề chia sẻ hàng tuần, đến các kênh sự kiện, tin tức được cập nhật mỗi ngày, hay cơ sở hạ tầng được đầu tư hiện đại như phòng đọc sách, hệ thống thư viện, đã tác động lớn đến nhân viên trên nhiều khía cạnh: giải tỏa được tâm lý căng thẳng trong quá trình làm việc, nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển bản thân, làm việc với tinh thần như một người chủ doanh nghiệp. Chính điều đó đã giúp Thành Công dù trong giai đoạn biến động mạnh mẽ của thị trường, nhưng người lao động vẫn an tâm, gắn bó làm việc và cống hiến hết mình.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



Bước sang năm 2020, Ngành Dệt may Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ tác động đại dịch Covid-19, các thị trường xuất khẩu ngay từ đầu năm đã hủy hoặc trì hoãn các đơn hàng gia công đối với các doanh nghiệp dệt may tại Việt Nam. Theo như ghi nhận của Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas), năm 2020 là năm đầu tiên mà kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may giảm sau 25 năm tăng trưởng liên tục. Lý giải cho sự khó khăn này, Vitas nhận định do dịch bệnh diễn ra quá đột ngột, khiến thế giới không kiểm soát được và điều này ảnh hưởng đến sức mua toàn cầu; khi mà người dân chủ yếu chi tiêu cho các hàng hóa thiết yếu, nhu yếu phẩm, thực phẩm hơn là quần áo.

Theo dự báo, năm 2021 xuất khẩu dệt may vẫn tiếp tục gặp khó khăn, tuy vậy vẫn có “cửa sáng” cho nhiều doanh nghiệp nếu biết linh hoạt tận dụng tốt cơ hội đến từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và Hiệp định đối tác kinh tế. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam, Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP) vừa được ký kết hồi giữa tháng 11/2020, quy tắc xuất xứ lại là một “điểm cộng” tương đối dễ dàng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Hiệp định này sẽ tạo ra thị

trường quy mô trên 2,2 tỷ người, tương đương 26.200 tỷ USD, tạo nên khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới. Nhờ vào cam kết mở cửa thị trường hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, quy tắc xuất xứ giá trị trong khu vực địa lý Hiệp định RCEP cùng các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, hiệp định này dự kiến sẽ tạo cơ hội để ngành dệt may đẩy mạnh xuất khẩu, chủ động hơn trong chuỗi cung ứng.

Để tận dụng hiệu quả các cơ hội này, doanh nghiệp dệt may cần nghiên cứu kỹ cam kết, lộ trình xóa bỏ thuế quan đối với hàng dệt may. Sau đó, chủ động có kế hoạch đáp ứng quy tắc xuất xứ và nâng cao chất lượng hàng hóa, đáp ứng được yêu cầu của các thị trường xuất khẩu. Để đạt được mục tiêu đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt 55 tỷ USD, sử dụng 3 triệu lao động; Vitas kiến nghị Chính phủ sớm phê duyệt Chiến lược phát triển ngành đến năm 2030 tầm nhìn 2035, chỉ đạo hình thành các khu công nghiệp dệt may lớn có xử lý nước thải tập trung để thu hút các dự án đầu tư vào khâu dệt nhuộm nhằm đáp ứng yêu cầu xuất xứ của các Hiệp định thương mại thế hệ mới, nhất là EVFTA, CPTPP,...

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

Năm 2021, ngành Dệt May Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu từ 38 – 39 tỷ USD, bằng với mức kế hoạch năm 2019, nhanh hơn thị trường chung từ 9 tháng đến 2 năm. Dựa trên thực tế sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự báo cho năm 2021, dựa vào tình hình chung của ngành, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021
1	Doanh thu thuần	Tỷ Đồng	4.218
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	363
3	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ DTT	%	9%
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ VCSH	%	20%
5	Cổ tức/ VĐL	%	25%

| GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ◇ Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững, Công ty nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường cũng như trách nhiệm xã hội, luôn chấp hành và đầy đủ các cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt và các quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường
- ◇ Công ty luôn cam kết mạnh mẽ trong sự nghiệp bảo vệ môi trường gắn liền với công tác xã hội cộng đồng. Phổ biến pháp luật, cải thiện môi trường làm việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Chủ động phòng ngừa, giảm ô nhiễm môi trường lao động, nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi có lợi và bền vững về công tác bảo vệ môi trường
- ◇ Bộ phận môi trường đã thường xuyên rà soát, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra thực tế tại đơn vị, hướng dẫn, tuyên truyền cho toàn thể CBNV trong Công ty; Triển khai thực hiện cập nhật kịp thời các nội dung các văn bản pháp luật mới ban hành, những thay đổi trong quy định, pháp luật về môi trường. Góp phần nâng cao nhận thức của toàn thể CBNV về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.





Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động



- ◇ Công ty luôn xem người lao động là vốn quý nhất nên việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực vừa là trách nhiệm vừa là mục tiêu phát triển của Công ty.
- ◇ Trong năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid 19, Công ty vẫn đảm bảo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động; không có trường hợp nào bị mất việc hay nghỉ ngừng việc kéo dài. Thu nhập bình quân năm 2020 tăng 2% so với năm 2019.
- ◇ Công ty tiếp tục duy trì các chính sách nâng lương, thưởng thành tích, thăng cấp...qua đánh giá thành tích nhằm tạo động lực làm việc cho nhân viên; định kỳ thực hiện các chương trình huấn luyện để phát triển kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên; đồng thời nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động.
- ◇ Thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ để đào tạo, phát triển năng lực cán bộ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực quản lý cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng các nhà máy mới.
- ◇ Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn SA 8000, tiêu chuẩn của khách hàng và quy định pháp luật của Việt Nam.
- ◇ Trong năm 2020, giờ làm việc của người lao động đã giảm đáng kể nhưng vẫn đạt được năng suất lao động và tăng thu nhập. Đó là do

- Công ty đã tổ chức, hợp lý hóa sản xuất, đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại đồng thời thực hiện đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, đào tạo tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc.
- ◇ Công ty đã áp dụng các hệ thống quản lý thành tích, quản lý năng lực để đánh giá và phát triển nhân viên. Qua đó, thực hiện các chương trình đào tạo, huấn luyện để phát huy tối đa năng lực nhân viên. Thực hiện các chính sách thăng cấp, lương thưởng để tạo động lực cho nhân viên.
- ◇ Công ty tạo ra môi trường làm việc thân thiện, thoải mái thông qua việc đầu tư trang bị các phòng tập thể thao, Gym, Yoga, sân chơi thể thao ngoài trời; quán Café, nhà ăn, phòng y tế,... hiện đại, tiện ích.
- ◇ Trong năm 2020, Công ty đã bổ sung thêm 2 điểm mới có lợi hơn cho người lao động vào Thỏa Ước Lao Động tập thể.
- ◇ Với những thành tích trên, Công ty được Bộ Lao động thương binh và xã hội, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và VCCI xét chọn và vinh danh Doanh nghiệp vì người lao động năm 2019 -2020, và được Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Công Đoàn Dệt May Việt Nam khen thưởng Doanh nghiệp Dệt May vì người lao động năm 2020.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương



Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) hiện nay đang ngày càng trở thành xu hướng của các công ty đại chúng trong chiến lược phát triển bền vững hướng đến các chuẩn mực và thông lệ tốt của các quốc gia phát triển, Thành Công đã bắt đầu bằng một số hoạt động hướng đến cộng đồng từ năm 2009 với phương châm đồng hành cùng địa phương tại nơi các nhà máy Công ty trú đóng trong quá trình chăm lo cư dân có hoàn cảnh khó khăn, góp phần vào các chương trình phúc lợi xã hội của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, hoạt động chăm lo đời sống người lao động trong Công ty thông qua các chương trình CSR phối hợp với tổ chức Công đoàn cũng là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động CSR tại Công ty.

Trong năm 2020, khi đại dịch Covid -19 gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong và ngoài nước, thì các hoạt động CSR cũng gặp nhiều thử thách trong công tác tổ chức hoạt động tập trung số lượng đông người vì phải đảm bảo giữ khoảng cách an toàn, hạn chế tiếp xúc trực tiếp, tuân thủ giãn cách xã hội...

Dù vậy, Ban Tổng Giám đốc vẫn tiếp tục duy trì và cải tiến các hoạt động trách nhiệm xã hội phù hợp với tình hình đại dịch. Năm 2020, các hoạt động bảo trợ định kỳ cho ba mái ấm trên địa bàn quận Tân Phú được tiếp tục thực hiện, bên cạnh đó, Công ty đã tăng cường hoạt động hỗ trợ các địa phương nơi có hoạt động của các nhà máy

- sản xuất:
- ◇ Tại nhà máy Vĩnh Long- tỉnh Vĩnh Long, Công ty đã cùng chính quyền địa phương hỗ trợ thăm hỏi các hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, Tết; hỗ trợ hoạt động của Trung tâm công tác xã hội tỉnh- nơi nuôi dạy trẻ em khuyết tật – trẻ mồ côi – người già không nơi nương tựa – bệnh nhân tâm thần bằng nhu yếu phẩm hoặc sản phẩm may của Công ty. Đồng thời hàng năm, Công ty cũng tài trợ hàng ngàn sản phẩm may cho Mặt trận Tổ quốc tỉnh thực hiện các chương trình chăm lo hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Và trong năm vừa qua, Công ty đã vinh dự nhận biểu dương là Tổ chức có những đóng góp cho trẻ em cho Tỉnh Vĩnh Long nhiều năm liền.
 - ◇ Tại nhà máy sợi, nhà máy may- Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh: Công ty phối hợp chính quyền địa phương thường xuyên thăm hỏi, tặng quà cho người nghèo, tặng thẻ BHYT các hộ dân sống lân cận nhà máy.
 - ◇ Tại nhà máy đan- huyện Hóc Môn, nhà máy sợi- quận 4: Công ty phối hợp chính quyền địa phương thực hiện các chương trình chăm lo Tết cho các hộ gia đình khó khăn.
 - ◇ Tại trụ sở Công ty: Công ty đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh thực hiện bảo trợ thường xuyên cho 5 hộ gia đình thuộc diện khó khăn của phường, bên cạnh đó hoạt động tặng thẻ bảo hiểm y tế,



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương (tiếp theo)

tặng nhu yếu phẩm tiếp tục được duy trì.

Năm 2020, Công ty tiếp tục đồng hành cùng Ủy ban mặt trận tổ quốc, ủy ban nhân dân quận trong chương trình tài trợ học bổng, phương tiện đi học trị giá một trăm triệu đồng cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại quận Tân Phú; tài trợ học bổng cho trẻ em dân tộc thiểu số hàng năm theo vận động của Ủy ban dân tộc.

Đồng thời, tiếp tục định hướng các hoạt động CSR trong năm 2020 tập trung chăm lo người lao động nên hoạt động của cửa hàng phi lợi nhuận Happy Mart được tăng cường bao gồm cả các nhà máy ở xa trụ sở Công ty; việc kết hợp với các doanh nghiệp, tổ chức bên ngoài nhằm đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ cho người lao động cũng được chú trọng: trong năm 2020 đã có 1399 người lao động được vay vốn từ quỹ CEP (với số tiền 33,009 tỷ đồng), ký kết và triển khai chương trình hỗ trợ cho CBCNV mua hàng ưu đãi của MOVI (Icare), FPT để tạo điều kiện cho 1.008 NLD mua hàng trả góp không lãi suất với tổng số tiền 6 tỷ đồng; đồng thời việc cấp học bổng cho con CBCNV có hoàn cảnh khó khăn được tiến hành hàng năm, năm 2020 Công đoàn Công ty đã trao tặng 72

suất học bổng Thành Công cho con của CBCNV có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 178.500.000 đồng. Việc đồng hành cùng người lao động khi gặp khó khăn đột xuất, mắc bệnh hiểm nghèo ngày càng được quan tâm từ lãnh đạo cho đến các cán bộ nhân viên thông qua nguồn kinh phí từ quỹ phúc lợi, Công đoàn hoặc đóng góp của CBCNV trong Chương trình Mười Ngàn Mẫu Nhiệm: đã hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thông qua Chương trình Mười Ngàn Mẫu Nhiệm với tổng số tiền 110 triệu đồng; đã hỗ trợ 176 CBCNV có thân nhân bị thiệt hại qua các cơn bão lũ tại miền Trung năm 2020 với số tiền 198 triệu đồng.

Ngoài các chương trình mang tính dài hạn, Công ty còn tham gia đóng góp các hoạt động mang tính cấp thiết ngay vào những thời điểm cả nước gặp khó khăn vì dịch COVID-19 và hạn hán xâm nhập mặn, số tiền đóng góp là 300 triệu đồng; ủng hộ đồng bào miền Trung vượt qua khó khăn trước thiên tai, lũ lụt là 350 triệu đồng... cùng sản phẩm may của Công ty như áo, quần, khẩu trang vải kháng khuẩn.

Các hoạt động văn hóa – văn nghệ, chương trình thi



đua, hội thao được Ban lãnh đạo tạm dời tại những thời điểm dịch bùng phát, tránh tập trung tuân theo chỉ đạo của Chính Phủ.

Nhìn chung, Công ty đã thực hiện rất tốt các hoạt động CSR trong năm 2020. Điều này là một trong những giá trị cốt lõi và cũng là một trong những yếu tố để thu hút và giữ chân lao động, để nhận sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nhằm giúp cho Công ty ngày càng phát triển và mang lại lợi ích ngày càng cao cho cổ đông, nhà đầu tư.



THANH CONG VISION

GLOBAL NO.1 TEXTILE GARMENT COMPANY

PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, NGÀNH DỆT MAY TRONG NĂM 2020

Tình hình thế giới

Kinh tế thế giới năm 2020 được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường cùng những rủi ro nặng nề hơn về thiên tai, dịch bệnh... Đây là một năm khó khăn nhất của nền kinh tế thế giới với những vấn đề:

- ◇ Đầu năm 2020 dịch bệnh Covid-19 đã bùng phát và lan rộng ra khắp thế giới, tác động nặng nề lên toàn bộ nền kinh tế và tiếp tục kéo sang năm 2021, chưa có dấu hiệu dừng.
- ◇ Biến động chính trị, kinh tế cùng với xung đột thương mại giữa các nước vẫn diễn ra gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ ở một số nước, khu vực luôn tìm cơ hội trở dậy..., gây khó khăn thêm cho nền kinh tế chung.
- ◇ Thị trường toàn cầu (tổng cầu Dệt May) và tăng trưởng kinh tế toàn cầu tại hầu hết các khu vực nền kinh tế lớn đều có xu hướng giảm trong năm 2020, đặc biệt cầu hàng dệt may giảm mạnh tại các thị trường Hoa Kỳ, Trung Quốc và GDP giảm sâu tại EU, từ đó tác động tiêu cực đến các lĩnh vực sản xuất trên kinh doanh (SXKD) toàn cầu.

Thị trường	Tổng cầu Dệt May (tỷ USD)			Tăng trưởng GDP (%)	
	2019	2020	Tăng/Giảm	2019	2020
Hoa Kỳ	120	96	-20.0%	2,3	-3,7
EU	241	227	-5.8%	1,3	-7,8
Nhật Bản	37	36	-2.7%	0,7	-4,9
Trung quốc	32	25	-21.9%	6,1	1,2
Hàn quốc	16.1	15	-6.8%	2	-1,1
Thế giới	742	600	-19.1%	2,2	-3,8

Nguồn: Ngành Dệt May Việt Nam//Tập đoàn Vinatex



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM, NGÀNH DỆT MAY

Kinh tế Việt Nam

Năm 2020, Việt Nam ngoài bị tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới còn có khó khăn do những hạn chế nội tại của kinh tế trong nước về năng lực cạnh tranh (năng suất, chất lượng, dịch vụ, chi phí...), chất lượng tăng trưởng, khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, ứng dụng công nghệ... so với khu vực và thế giới; khó khăn đối phó với dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai bão lụt liên miên..., dẫn đến thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, nhờ nỗ lực quyết tâm của hệ thống chính trị; sự cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp... Kinh tế Việt Nam vẫn duy trì mức tăng trưởng GDP dương (2,91%).

Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm đáng kể so với năm 2019, Việt Nam vẫn được xem là một điểm sáng so với bức tranh u ám của kinh tế toàn thế giới. Cụ thể, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 281,5 tỉ USD, nhập khẩu 262,4 tỉ USD. Điều này có nghĩa là trong năm qua, Việt Nam đã xuất siêu 19,1 tỉ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp.

Bên cạnh đó, trong khi các quốc gia khác bị "ngăn cách" với nhau vì Covid-19, thì năm 2020, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng và mạnh mẽ hơn khi có thêm 3 Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) quan trọng, gồm Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực RCEP và UKVFTA với Vương Quốc Anh. Việc tham gia 14 Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) kỳ vọng sẽ mở ra một triển vọng tương lai theo hướng có lợi cho Việt Nam khi tham gia vào một khu vực kinh tế có giá trị GDP chiếm tới 60% tổng GDP toàn cầu.



Ngành Dệt May

Ngành Dệt May đã đối mặt với nhiều khó khăn ngay từ đầu năm 2020, đặc biệt là thiếu trầm trọng đơn hàng, nguyên phụ liệu cho sản xuất (SX) do nhu cầu hàng dệt may giảm trên thế giới; dịch Covid-19 bùng phát, thị trường nhập khẩu giảm đột ngột, trì hoãn giao hàng hoặc hủy đơn hàng để tập trung nguồn lực cho phòng chống dịch bệnh (các thị trường lớn nhập khẩu hàng dệt may Việt Nam đều bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh và vẫn còn đang bị ảnh hưởng như Hoa Kỳ, EU...).

Tuy nhiên, vẫn có những cơ hội cho các doanh nghiệp (DN), bao gồm nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm cho phòng chống dịch bệnh tăng mạnh trên thế giới (khẩu trang y tế, bộ đồ bảo hộ y tế...); hiệp định thương mại EVFTA được ký kết (01/8/2020) đã tạo điều kiện phát triển thêm đơn hàng, thị trường, bù đắp một phần thiếu hụt đơn hàng truyền thống.

Kết quả kim ngạch xuất khẩu (XK) của Ngành Dệt May năm 2020 đạt mức tăng trưởng âm (-10,5%), chỉ đạt 35 tỷ USD so với thực hiện 39 tỷ USD của năm 2019 - Đây cũng là năm đầu tiên sau 25 năm, tăng trưởng xuất khẩu dệt may bị âm. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh gây thiệt hại kinh tế nặng nề, tổng cầu dệt may thế giới giảm mạnh (trên -20%) thì mức giảm thấp của Ngành Dệt May Việt Nam vẫn đáng khích lệ.



DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Kinh tế thế giới

Dự báo tình hình thế giới năm 2021 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, đó là sự đan xen giữa liên kết và tự do hóa thương mại, chủ nghĩa bảo hộ, dân tộc tiếp tục tồn tại cùng xung đột thương mại, chính trị, sắc tộc, lãnh thổ, tài nguyên... tạo bất ổn cho phát triển kinh tế chung.

Đại dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn phức tạp, khó kiểm soát và không thể chấm dứt trong năm 2021, dẫn đến suy thoái và khủng hoảng toàn cầu, làm thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội khu vực và thế giới..., tạo áp lực nặng nề hơn cho phục hồi lại nền kinh tế.

Trong thời gian tới, những đòi hỏi mới của kinh tế toàn cầu gồm có kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, đối phó với biến đổi khí hậu... đang là xu hướng tất yếu cho sự phát triển của các quốc gia trong thời đại mới, đặt ra nhiều thách thức mới cho các nước đang và kém phát triển, trong đó có Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam

Kinh tế Việt Nam chuyển biến tốt hơn với thế và lực ngày càng tăng cao; tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ổn định hơn; niềm tin vào điều hành của Chính phủ ngày càng tăng; các FTAs thế hệ mới được kỳ vọng đem lại nhiều cơ hội mới cho phát triển kinh tế đất nước như mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và ứng dụng khoa học công nghệ, tạo cơ hội cải tiến thủ tục, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, khó khăn trong năm 2021 dự báo còn nặng nề, đó là những tác động tiêu cực lên nền kinh tế chưa đủ mạnh trong khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng ra thế giới; những khó khăn vì năng lực hạn chế trong chuỗi cung ứng toàn cầu; kiểm soát và chống dịch bệnh Covid-19 tuy có hiệu quả khích lệ nhưng tiềm ẩn bùng phát dịch bệnh trong nước cũng như xâm nhập bệnh từ nước ngoài vào còn cao, ảnh hưởng phát triển kinh tế đất nước.

DỰ BÁO NGÀNH DỆT MAY 2021

Dệt may thế giới

- ◇ Tổng cầu dệt may thế giới từ 2020 đến 2025 được dự báo có tốc độ tăng trưởng bình quân 4%/năm (nguồn Wazir Advosor). Tuy nhiên, tác động tiêu cực Covid-19 đã làm thị trường dệt may năm 2020 suy giảm trên 20% so với thực hiện năm 2019. Dự báo sau 1 – 2 năm thị trường dệt may mới trở về được mức năm 2019 (39 tỷ USD).
- ◇ Các thị trường nhập khẩu dệt may lớn dự báo đều có tăng trưởng trong năm 2021, do nhu cầu hàng hóa tăng sau thời gian giảm nhập cùng các nhu cầu tăng về mẫu mã mới phù hợp, tiện lợi hơn cho cuộc sống thời dịch bệnh... Với xu hướng thị trường tăng, Ngành Dệt May đặt chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu 2021 ở mức 38 – 39 tỷ USD, tương đương với thực hiện năm 2019.



Dệt may trong nước

Với dân số 96,2 triệu người, Việt Nam đông dân đứng thứ 15 thế giới cùng với thu nhập người dân ngày càng tăng cao sẽ là thị trường tiềm năng cho hàng dệt may trong nước.

Tuy nhiên, việc khai thác thị trường nội địa của các doanh nghiệp dệt may vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt là sự cạnh tranh không lành mạnh với hàng hóa không có nguồn gốc chính thống và sự cạnh tranh về trình độ công nghệ với các nhãn hàng thời trang có thương hiệu lớn trên thế giới tại Việt Nam ngày càng nhiều hơn..., đòi hỏi các doanh nghiệp phải nỗ lực có giải pháp hiệu quả mới có thể tồn tại ngay trên sân nhà.

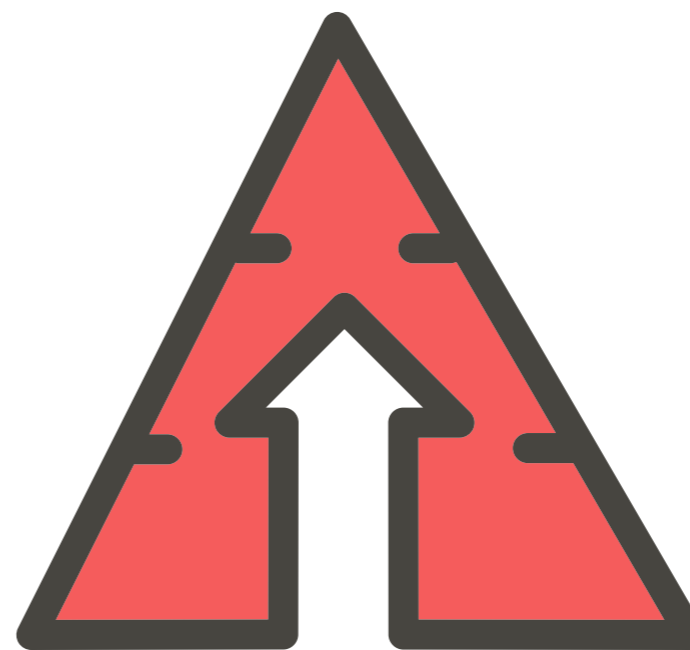


Cơ hội, lợi thế

- ◇ Các Hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, tạo điều kiện mở rộng thị trường xuất khẩu hàng may mặc cho 1 tỷ dân của khối CPTPP, EVFTA và 2,2 tỷ dân khối RCEP; thu hút đầu tư vào Ngành Dệt May tập trung cho lĩnh vực thiếu hụt dệt, nhuộm, thúc đẩy Ngành Dệt May phát triển.
- ◇ Xu hướng chuyển dịch sản xuất do xung đột thương mại giữa các nước lớn, sự thành công trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã tạo cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng lên, tạo thêm nhiều việc làm cho các doanh nghiệp.
- ◇ Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng công nghệ mới tạo điều kiện cho Ngành Dệt May khắc phục yếu kém về năng suất, chất lượng; thay thế các công đoạn sản xuất độc hại, nguy hiểm; nâng cao trình độ kỹ thuật công nghệ cho lao động trong nước; mở rộng thêm ngành nghề mới; đẩy mạnh ngành thiết kế thời trang và thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm Ngành Dệt May.
- ◇ Lợi thế lao động Việt Nam còn dồi dào, chi phí nhân công còn rẻ so với một số nước khu vực; chính sách Nhà nước được cải tiến..., hỗ trợ tốt hơn hoạt động của các doanh nghiệp.

Thách thức, hạn chế

- ◇ Các doanh nghiệp dệt may đang đứng trước áp lực phát triển cho được nguồn nguyên phụ liệu trong nước, nguồn của nội khối hoặc quy định ngoại lệ... để tận hưởng ưu đãi thuế từ các Hiệp định ký kết (hiện Ngành Dệt May phải nhập khẩu 75% số lượng vải cho đơn hàng xuất khẩu, do doanh nghiệp trong nước không đáp ứng đủ vải cho các đơn hàng may xuất khẩu).
- ◇ Doanh nghiệp dệt may bị cạnh tranh gay gắt với các nước xuất khẩu dệt may lớn (Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Campuchia, Pakistan...) khi xuất khẩu hàng vào thị trường khối CPTPP, EVFTA..., cùng việc áp dụng chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu của họ; thêm vào đó, doanh nghiệp trong nước phải đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe về sản phẩm theo yêu cầu cao cấp của khối CPTPP, EVFTA và cạnh tranh với những thương hiệu lớn từ các khối này đưa vào thị trường Việt Nam.
- ◇ Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ đưa đến xu hướng chuyển tải bất hợp pháp, gian lận thương mại từ các doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam, nguy cơ truy xuất nguồn gốc và trừng phạt thương mại đối với Việt Nam khi xuất khẩu hàng hóa sang Hoa Kỳ; thiết bị công nghệ lạc hậu của Trung Quốc có cơ hội di chuyển sang Việt Nam...
- ◇ Áp lực đối với nguồn lao động, trình độ sản xuất của Việt Nam sẽ tăng lên như yêu cầu cao về chất lượng nguồn lao động, đủ trình độ tương xứng với nền công nghiệp 4.0; khó khăn về vốn cho đầu tư nhà máy sản xuất nguyên phụ liệu trong nước, chính sách khuyến khích đầu tư ngành độc hại do ô nhiễm môi trường chưa rõ ràng và được ưu tiên hỗ trợ...





ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH 2020	So với TH năm 2019
Doanh thu	3.644.200	3.779.619	3.469.717	92%	95%
Lợi nhuận sau thuế	216.847	188.981	276.228	146%	127%

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2020 chưa đạt kế hoạch (đạt 92%), trong khi lợi nhuận sau thuế đạt cao hơn 146% so với kế hoạch 2020 đề ra. So với thực hiện 2019, doanh thu đạt 95% và lợi nhuận sau thuế đạt 127% - Công ty không tăng trưởng doanh thu, nhưng tăng trưởng lợi nhuận đạt khá tốt vượt trên 27%. Từ đó cho thấy hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả cao.

Kết quả lợi nhuận đạt cao trong tình hình khó khăn mọi mặt từ nền kinh tế bởi dịch bệnh Covid-19 gây ra thì đây là một năm hoạt động Công ty có hiệu quả cao với nhiều nỗ lực trong thực hiện các giải pháp kịp thời, hiệu quả sau đây:

- ◇ Công ty theo sát tình hình dịch bệnh, có chỉ đạo kịp thời và chính sách phù hợp phòng chống dịch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động, tập trung vào SXKD, đảm bảo thực hiện tốt việc giao hàng và các yêu cầu từ cơ hội kinh doanh mới;
- ◇ Chủ động nắm bắt thị trường, tích cực tìm kiếm đơn hàng mới, liên kết với các công ty trong Ngành thực hiện những đơn hàng lớn và gấp theo yêu cầu thị trường (phối hợp với may Bình Minh, may Nhà Bè...), bù đắp thiếu hụt đơn hàng truyền thống;
- ◇ Đẩy nhanh tốc độ phát triển mẫu mã mới đã góp phần nhận được thêm nhiều đơn hàng mới, đặc biệt là hàng diệt khuẩn – các đơn hàng y tế này đã đóng góp rất lớn vào hiệu quả Công ty năm qua;
- ◇ Ngành sản xuất rút ngắn thời gian sản xuất đơn hàng (còn 30 ngày); tăng năng suất bằng hợp lý hóa bố trí và khai thác máy móc thiết bị (như sản xuất nhuộm vượt 14% so với năm 2019); áp dụng các giải pháp giảm chi phí sản xuất như điện, tiêu hao nguyên phụ liệu...



Những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh

Trong 2020, chỉ tiêu về doanh thu chưa đạt với nguyên nhân chính do tác động nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19, dẫn đến khách hàng nước ngoài giảm đơn đặt hàng, trì hoãn giao hàng hoặc hủy đơn hàng, gây thiếu hụt trầm trọng đơn hàng cho sản xuất. Tuy nhiên, các đơn vị SXKD đã rất nỗ lực tìm kiếm đơn hàng bổ sung, người lao động không bị nghỉ hay ngưng việc, thu nhập không bị giảm sút.

Hoạt động đầu tư dự án

Năm 2020 Công ty đầu tư bổ sung cho hoạt động SXKD 10,01 tỷ đồng, trong đó

- ◇ Bổ sung thiết bị sản xuất : 0,674 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ gần 6,7%
- ◇ Nhà xưởng, cơ sở hạ tầng : 2,500 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25,0 %
- ◇ Phần mềm quản lý : 0,698 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 7,0 %
- ◇ Thiết bị, dụng cụ quản lý : 1,537 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,4%
- ◇ Phương tiện vận tải : 3,378 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,7 %
- ◇ Tài sản cố định khác : 1,222 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 12,2%

Năm 2020 đầu tư không nhiều, chủ yếu bổ sung cho nhu cầu định kỳ, do không là năm đầu tư lớn theo kế hoạch dự án. Công ty tuân thủ tiêu chí đầu tư đúng yêu cầu, có hiệu quả; phục vụ tốt các hoạt động SXKD; tuyệt đối không đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh hiệu quả thấp. Có thể nói rằng, các hạng mục đầu tư đáp ứng tốt nhu cầu của SXKD, thỏa mãn tốt yêu cầu khách hàng.



CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI



Về môi trường

Công ty chấp hành đúng và đầy đủ các cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt và các quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, bao gồm:

- ◇ Báo cáo quan trắc môi trường, khai thác nước và xả nước thải, quản lý chất thải;
- ◇ Chấp hành tốt việc đóng thuế về tài nguyên nước, thuế bảo vệ môi trường với nước thải;
- ◇ Bảo dưỡng hệ thống quan trắc tự động online cho hệ thống xử lý nước thải, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của quy định pháp luật môi trường;
- ◇ Đóng phí đầy đủ quyền khai thác nước ngầm cho giấy phép theo quy định;
- ◇ Huấn luyện nhận thức môi trường cho nhân viên Công ty và kêu gọi cán bộ công nhân viên Công ty không xả rác thải, thu gom rác thải đúng quy định.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục xây dựng hoàn thiện và duy trì hệ thống quản lý Môi trường theo ISO14001-2015, do tổ chức BSI chứng nhận. Xây dựng mục tiêu môi trường 2021 hướng đến “**Thương hiệu phát triển bền vững, sản phẩm thân thiện môi trường**”



Năm qua, Công ty đã đóng góp được 1.384.079.720 đồng cho hoạt động trên, tăng hơn 37% so với thực hiện năm 2019; các chương trình này đã đem lại những lợi ích về vật chất cũng như tinh thần nhằm chia bớt những khó khăn trong cộng đồng và xã hội.



Hoạt động cộng đồng, xã hội

Ngoài nỗ lực tạo ra lợi nhuận cao để duy trì hoạt động và phát triển, thì trách nhiệm xã hội, cộng đồng cũng luôn được Công ty quan tâm thực hiện như:

- ◇ Chương trình chăm lo sức khỏe và đời sống của cán bộ công nhân viên, người lao động khó khăn (hỗ trợ điều trị bệnh, bán hàng tiêu dùng phi lợi nhuận);
- ◇ Khám và phát thuốc miễn phí cho người nghèo, mái ấm;



- ◇ Trao tặng học bổng, dụng cụ học tập, chi phí sửa trường học... cho con của cán bộ công nhân viên, học bổng cho học sinh vùng lân cận, học sinh dân tộc thiểu số khó khăn hiếu học;
- ◇ Bảo trợ các mái ấm Thiên Ân, Sơn Kỳ, Huỳnh Đệ Như Nghĩa tại thành phố Hồ Chí Minh;
- ◇ Tặng quà và thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo... thông qua các chương trình từ thiện của đội ngũ tình nguyện viên Công ty.



CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG YẾU KHÁC

Nghiên cứu và Phát triển (R&BD)

Năm 2020 thị trường gặp nhiều khó khăn, các cuộc gặp với khách hàng mới bị hạn chế do dịch bệnh, nhưng đây lại là cơ hội để Công ty tìm ra những giải pháp mới cho R&BD như thương hiệu và những mẫu mã mới; đưa ra phương thức tiếp thị và kinh doanh mới cho thị trường, khách hàng, cụ thể là:

- ◇ Phát triển thêm thương hiệu trang phục YOGA: InnoF (Innovative Fashion) với mục tiêu mang thời trang công nghệ đến người tiêu dùng trong nước, sử dụng các loại nguyên liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng và giảm ô nhiễm môi trường và hướng đến nâng cao sức khỏe cho con người. Từ cuối năm 2020, hoạt động SXKD phát triển thương hiệu đã đi vào ổn định và có doanh thu;
- ◇ Song song, phát triển thêm thương hiệu OnLee thể thao đơn giản, tiện lợi, giá cả hợp lý và thiết lập đồng bộ hệ thống bán hàng online ra thị trường nước ngoài (Hoa Kỳ) qua sàn thương mại điện tử Amazon. Từ tháng 12/2020, hệ thống đã đi được vận hành và doanh thu đã được ghi nhận. Chương trình này đang được mở rộng để tăng cả sản lượng và doanh thu;
- ◇ Ngoài ra, tiếp tục duy trì và nâng cao R&BD, tập trung vào phát triển sản phẩm mới có tính năng kháng khuẩn, bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, đáp ứng xu hướng thị trường mới hiện nay. Sản phẩm mới phát triển đã được khách đặt đơn hàng, tăng thêm doanh thu từ đơn hàng với sản phẩm mới.



Công tác quản lý chất lượng sản phẩm

Kiểm soát chất lượng được thực hiện tốt, khách hàng tiếp tục tin tưởng trao quyền Công ty tự kiểm tra và xác nhận chất lượng hàng xuất đi. Tỷ lệ đơn hàng xuất đi được khách hàng xác nhận đạt mức 99,95% (tương đương tỷ lệ năm 2019).

Công tác nguồn nhân lực

Người lao động là người trực tiếp tạo ra giá trị cho Công ty, và là một trong những bên liên quan có vai trò quan trọng cho sự phát triển bền vững của Thành Công. Do đó, các chính sách liên quan đến nguồn nhân lực luôn được Thành Công chú trọng.

Trong năm, Công ty thực hiện nhiều chính sách phát triển nguồn nhân lực bằng hoàn thiện hệ thống quản lý thành tích nhân viên thông qua đánh giá kết quả thực hiện KPI, nhân viên được phản hồi kết quả công việc định kỳ hàng tháng, quý, qua đó nâng cao chất lượng công việc; duy trì các chính sách nâng lương, thưởng thành tích, thăng cấp..., tạo động lực làm việc cho nhân viên.

Mặc dù dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng việc đào tạo, huấn luyện cho cán bộ công nhân viên, nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì và thực hiện 25 chương trình đào tạo cho trên 700 cán bộ công nhân viên nhằm phát triển kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn vào thời điểm thích hợp an toàn; đẩy mạnh văn hóa học tập trong cán bộ công nhân viên qua hội thảo, talk show, đọc sách và xây dựng hệ thống quản lý thư viện cùng các bài viết chia sẻ sách hay hàng tuần... nâng cao trình độ cho đội ngũ.

Trong năm với khó khăn đặc biệt là thiếu đơn hàng cho sản xuất, Công ty đã nỗ lực tìm kiếm nguồn hàng đảm bảo đủ việc làm cho sản xuất, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động được duy trì và tăng 2% so với năm 2019; môi trường làm việc và các khu tiện ích sau giờ làm việc được quan tâm và cải thiện (tiện nghi văn phòng làm việc, nhà xưởng thông thoáng, trang thiết bị cho tập luyện thể thao, thư giãn phong phú, chất lượng...). Vì vậy, người lao động luôn an tâm làm việc & gắn bó với Công ty.

Công ty là đơn vị luôn đi đầu, chủ động thực hiện tốt việc phòng chống dịch Covid 19, đảm bảo sức khỏe người lao động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD bằng tuân thủ nghiêm quy định y tế khi đến Công ty làm việc; tổ chức theo dõi, kiểm tra sức khỏe và cách ly 14 ngày tại nhà đối với người lao động từ vùng dịch về (có trả lương); tăng cường làm việc từ xa, làm việc tại nhà; bố trí lại giờ vào ca, giờ ăn trưa của cán bộ công nhân viên các nhà máy lệch giờ nhau bảo đảm khoảng cách qui định; đầu tư các bàn ăn cách ly tại các nhà ăn...



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Những hạn chế và giải pháp

Công ty chưa đạt chỉ tiêu 2020 về doanh thu, chủ yếu do tác động của dịch bệnh làm thiệt hại nặng nề thị trường dệt may, đơn hàng giảm mạnh (nhiều doanh nghiệp trong Ngành thiếu đơn hàng sản xuất, phải ngưng hoạt động, kéo theo là giảm sút doanh số và lợi nhuận trong năm 2020) và Thành Công cũng chịu chung khó khăn này. Giải pháp được đề ra là Công ty tiếp tục đẩy mạnh R&BD đưa thêm nhiều mẫu mã mới cho phát triển thêm đơn hàng mới; đẩy nhanh tốc độ SXKD, đáp ứng nhanh yêu cầu khách hàng; đầu tư thêm máy móc thiết bị cho phát triển sản phẩm mới..., góp phần tăng cao doanh thu.

Những mặt làm được

Trong năm 2020, Ban Tổng giám đốc (BTGD) điều hành các hoạt động Công ty theo sát mục tiêu đặt ra, có nhiều giải pháp ứng phó kịp thời với những khó khăn thị trường từ dịch bệnh Covid-19 gây ra; luôn lấy hiệu quả kinh tế & lợi ích Công ty làm mục tiêu trong thực hiện nhiệm vụ SXKD nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Với tác động của dịch bệnh đã đưa đến vô vàn khó khăn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là thiếu đơn hàng sản xuất trầm trọng..., BTGD luôn theo sát tình hình, thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt, hiệu quả trong phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; tìm kiếm bổ sung kịp thời nguồn hàng cho ngành sản xuất. Chính vì vậy, Công ty đã thực hiện tốt mục tiêu kép vừa chống dịch tốt và vừa SXKD hiệu quả; lợi nhuận vượt kế hoạch cao với tăng trưởng trên 27% so với thực hiện 2019; thu nhập cán bộ công nhân viên được duy trì tốt hơn.

Trong điều hành, BTGD luôn đổi mới sáng tạo, đặc biệt những khó khăn của năm qua đã đem lại cơ hội cho đổi mới hoạt động SXKD, khắc phục khó khăn thị trường như phát triển thêm nhiều thương hiệu mới cho khách hàng trong nước (Innof) và ngoài nước (OnLee), thiết lập các hệ thống giao dịch bán hàng online phù hợp theo xu hướng tiêu dùng hạn chế tiếp xúc dịch bệnh (kênh Amazon), sàn bán hàng thời trang online trong nước (De Closet) và đẩy mạnh R&BD đưa nhanh sản phẩm ra thị trường

- Các chương trình kinh doanh mới bước đầu đã đi vào hệ thống và ghi nhận kết quả doanh thu.

BTGD chú trọng việc ứng dụng công nghệ số vào quản lý hoạt động SXKD Công ty thông qua các phần mềm cho quản lý SXKD; thiết kế mẫu & sản phẩm mới; duy trì, hoàn thiện và khai thác tốt các phần mềm đang sử dụng (hệ thống quản lý KPI, phần mềm quản lý SXKD ERP, phân tích lợi nhuận bằng công cụ Profit map, các phần mềm cho tính giá, thiết kế 3D làm mẫu nhanh), góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh Công ty.

Không ngừng tăng cường quản lý hoạt động Công ty thông qua các kế hoạch đánh giá, kiểm soát rủi ro và đưa ra các giải pháp ngăn ngừa, đặc biệt tập trung ở các lĩnh vực có nguy cơ cao (cháy nổ, ô nhiễm môi trường, thị trường, thanh toán ...).

BTGD có chính sách nâng cao nguồn nhân lực bằng các chương trình chăm lo, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ kế thừa cho phát triển Công ty; đảm bảo việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động, tạo sự an tâm và gắn bó CBCNV với Công ty. Duy trì tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội, đóng góp cho cộng đồng thông qua các đợt làm từ thiện ý nghĩa, chia sẻ bớt khó khăn trong cộng đồng & xã hội.

BTGD nghiêm túc chấp hành các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty; trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.





ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2021

Định hướng

Ngắn hạn

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mẫu mã mới, thương hiệu mới, phương thức kinh doanh mới phù hợp với xu hướng mua sắm hiện nay; cải tiến tốc độ SXKD; nâng cao năng lực sản xuất (các loại sợi mới tăng thêm 720 tấn/ năm, vải đan kim tăng thêm 1.800 tấn/ năm); mở rộng thị trường, khách hàng mới bằng khai thác cơ hội từ FTAs..., nhằm đẩy mạnh ngành nghề kinh doanh chính là dệt may.

Năm 2021 khởi công tiếp dự án Vĩnh Long, cụ thể xây dựng nhà máy may 2 tại Khu CN Hòa Phú, tỉnh Vĩnh Long với năng lực 8.640.000 sản phẩm/ năm. Song song, tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý cho các dự án TC Tower.

Dài hạn

Doanh thu: mục tiêu 300 triệu USD trong giai đoạn 2021 – 2026 bằng tập trung phát triển mạnh hơn khách hàng truyền thống, mở rộng thị trường tiềm năng từ các khối CPTPP, EVFTA, RCRP...; nâng cao sản lượng và làm phong phú mẫu mã hàng hóa cho những thương hiệu giao dịch mới trên kênh online bắt đầu hoạt động từ cuối năm 2020.

Năng lực sản xuất: đầu tư tiếp các giai đoạn còn lại của dự án Vĩnh Long, gồm nhà máy nhuộm và đan kim trong giai đoạn 2022 – 2023 (thời hạn đã được gia hạn do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19 trong năm 2020).

Quản trị: tiếp tục thực hiện các chiến lược Công ty đã đặt ra cho giai đoạn từ năm 2020 trở đi, đặc biệt tập trung nguồn lực cho nghiên cứu phát triển sản phẩm mới (R&BD), cải tiến tốc độ sản xuất (Speed), chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên cho phát triển đơn hàng, thị trường và tại các lĩnh vực quan trọng cho nhu cầu phát triển Công ty.

Bất động sản: phát triển dự án bất động sản đang làm thủ tục pháp lý (các dự án TC Tower).

Kế hoạch

Về đối nội

Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại Hội Cổ Đông đề ra cho năm hoạt động 2021 như sau (Chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất):

- Doanh thu : 4.218 tỷ VND
- Lợi nhuận sau thuế : 290 tỷ VND

Ngoài đẩy mạnh SXKD, sẽ tập trung nâng cao hiệu quả các chương trình kinh doanh mới đi vào hoạt động từ cuối quý IV/ 2020 (các thương hiệu mới, các kênh bán hàng online mới cho thị trường trong và ngoài nước...); nâng cao hiệu quả của đội ngũ kinh doanh tiếp thị tìm kiếm và mở rộng thị trường; nâng cao năng lực sản xuất bằng cải tiến quy trình sản xuất, khai thác tốt năng lực thiết bị, tăng năng suất. Khai thác tốt các thị trường tiềm năng từ khối CPTPP, EVFTA, RCEP v.v...

Tăng cường quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động Công ty thông qua chế độ cung cấp thông tin từ Ban điều hành và có biện pháp hỗ trợ kịp thời;

Bổ sung nhân sự và nâng cấp hoạt động của Ủy Ban kiểm toán, góp phần đẩy mạnh hoạt động Công ty có hiệu quả và đúng pháp luật;

Thường xuyên cập nhật, soát xét Quy chế quản trị nội bộ và nâng cao hiệu quả quản trị Công ty theo luật định.

Về đối ngoại

Tăng cường kết nối với các cơ quan ban ngành tại địa phương nơi có nhà máy đang hoạt động như tại TP.HCM, Vĩnh Long, Tây Ninh..., các tổ chức trong nước và quốc tế, các hiệp hội DN và đặc biệt là Hội Dệt May VN (Vitas), Hội Dệt May Thuê Đan TP.HCM (Agtek)... để lắng nghe ý kiến chỉ đạo, chia sẻ thông tin cũng như giải pháp mới giúp cho Công ty chủ động ứng phó và tìm kiếm hướng đi mới trong hoạt động SXKD.

Tích cực tham gia vào các tổ chức quốc tế và trong nước chung tay thực hiện chương trình phát triển bền vững ngành dệt may Việt Nam, trong đó có Thành Công. Là đơn vị luôn đồng hành cùng Vitas, Thành Công tự hào được Vitas lựa chọn là doanh nghiệp phát triển bền vững trong chuỗi sản xuất khép kín từ Sợi, Dệt, Đan, Nhuộm, May và tiếp tục duy trì tốt danh hiệu này. Đồng thời, tiếp tục tham gia đàm phán với các nhà mua hàng và nhân hàng lớn trên thế giới với chính sách mua hàng có trách nhiệm...

Trong quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư, Thành Công tiếp tục thực hiện cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời và có trách nhiệm với cổ đông và nhà đầu tư về tình hình hoạt động Công ty, từ đó nhà đầu tư tiếp tục tin tưởng, quan tâm đến hoạt động Công ty, đưa đến giá trị cổ phiếu TCM tăng, thanh khoản trên thị trường tốt và vốn hóa TCM tăng cao.

Trong đối ngoại, quan tâm quảng bá tên tuổi hình ảnh Thành Công để thu hút các đối tác, nhà đầu tư, khách hàng... vào đầu tư và phát triển SXKD Công ty.





TC
TUẤN TRUNG
R&D CENTER
MAKING DIFFERENCES LIVING INNOVATIONS

PHẦN 5 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN



| TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM

Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2020

- ◇ Ban hành chương trình hoạt động Ủy ban Kiểm toán và Quy chế Kiểm toán nội bộ phù hợp với Thông tư 67/2020/TT-BTC.
- ◇ Tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, tuân thủ Quy chế Ủy ban Kiểm toán, mỗi Quý 1 lần. Ngoài ra, còn có nhiều cuộc họp và phối hợp công việc khác, với sự tham gia của các đối tượng có liên quan.
- ◇ Báo cáo đầy đủ hoạt động của Ủy ban Kiểm toán lên HĐQT.



Giám sát hệ thống Quản lý rủi ro và Kiểm soát nội bộ

- ◇ Công ty hiện đang duy trì một khuôn khổ kiểm soát nội bộ hiệu quả.
- ◇ Danh mục rủi ro trọng yếu được kiểm soát và không có nhiều biến động.
- ◇ Hoạt động đánh giá rủi ro được thực hiện định kỳ, được theo dõi và giám sát liên tục nhằm kịp thời ứng phó với các rủi ro mới phát sinh.
- ◇ Các biện pháp quản lý rủi ro được áp dụng kịp thời, phù hợp và nhất quán với quan điểm quản trị của Công ty.
- ◇ Các quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật, hướng dẫn thực hiện và quản lý bởi đơn vị chuyên trách. Việc tuân thủ các quy trình được thực hiện tốt và có xu hướng tích cực qua thời gian.



Giám sát báo cáo tài chính

- ◇ Báo cáo tài chính bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.
- ◇ Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- ◇ Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý liên quan đến các ước tính kế toán.
- ◇ Không ghi nhận bất kỳ bất thường nào liên quan đến giao dịch với các bên liên kết.



Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ

- ◇ Kiểm toán nội bộ hoạt động dựa trên các phương pháp thực hành tốt nhất và chuẩn mực của quốc tế, đồng thời phù hợp với các hướng dẫn do Bộ tài chính ban hành.
- ◇ Sự phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán trong quản lý đã giúp Kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình.
- ◇ Kiểm toán nội bộ chủ động thực hiện các hoạt động phối hợp, tư vấn trong hoạt động quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ thay vì chỉ thực hiện các cuộc kiểm toán, đánh giá thuần túy.
- ◇ Kế hoạch kiểm toán nội bộ 2020 được hoàn thành trong phạm vi nguồn lực.
- ◇ Các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ được các đơn vị đồng thuận, tiếp thu và thực hiện nghiêm túc thông qua các kế hoạch khắc phục và được Kiểm toán nội bộ theo dõi sát sao.
- ◇ Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch kiểm toán được giao, góp phần cải tiến quy trình quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và cải thiện hiệu quả hoạt động.

Giám sát Tuân thủ và Phòng chống gian lận

- ◇ Các chương trình đánh giá tuân thủ và điều tra gian lận được lồng ghép trong kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán nội bộ.
- ◇ Công ty đã xây dựng nhiều nội dung chương trình nhằm tuyên truyền và phổ biến Quy tắc đạo đức kinh doanh, quy định pháp luật đến người lao động nhằm nâng cao nhận thức cá nhân trong việc phòng ngừa gian lận và răn đe vi phạm.

Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập

- ◇ Kế hoạch và thực hiện kiểm toán 2020 của công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- ◇ Công ty kiểm toán đã hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của Ủy ban Kiểm toán, đảm bảo độ tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính mà Công ty đã cung cấp.

KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI 2020

- ◇ Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chức năng giám sát hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo các khuôn khổ thực hành tốt của quốc tế để hỗ trợ và thúc đẩy Công ty hoàn thành mục tiêu.
- ◇ Tiếp tục duy trì sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm toán và Ban điều hành nhằm thúc đẩy phát huy tốt vai trò của Kiểm toán nội bộ trong Công ty.
- ◇ Lựa chọn các công ty kiểm toán độc lập có uy tín như Big 4 để thực hiện kiểm toán nhằm đảm bảo sự tin cậy và trung thực của báo cáo tài chính.
- ◇ Tiếp tục duy trì và gia tăng các hoạt động giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao nhận thức người lao động trong công tác phòng chống gian lận và thực hiện tuân thủ trong Công ty.



PHẦN 6
BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN
MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



sustainability

| TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRỰC TIẾP

STT	Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	2020
1	Dầu DO (đơn vị Lít)+B28	251.541
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	9.361.601.397
2	Xăng (đơn vị Lít)	95.987
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	3.573.596.010
3	Than đá (đơn vị Kg)	615.810
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	9.594.935.610
4	Gaz (đơn vị Kg)	1.060
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	48.863.880
5	Điện (kw)	67.005.604
	Tổng năng lượng tiêu thụ (Kjun)	241.220.174.400

Tình hình tiêu thụ nước

✓ Tiêu thụ nước

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (ĐVT: lít)
1	Nước giếng	1.101.341.000
2	Nước thủy cục	167.922.061
Tổng cộng		1.269.263.061

✓ Lượng nước sử dụng

STT	Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (ĐVT: lít)
1	Sản xuất	1.204.341.023
2	Sinh hoạt	65.083.376
Tổng cộng		1.269.424.399

✓ Lượng nước được tái chế sử dụng

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước được tái sử dụng/ tái chế
1	Nước thải cho vệ sinh máy	58.721
2	Nước thải tái chế cho sản xuất Nhuộm	102.617
Tổng cộng		161.338

Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

STT	Sáng kiến giúp tiết kiệm năng lượng	Nội dung chi tiết	Năng lượng tiết kiệm (ĐVT: Kjun)
1	Giảm chi phí điện giờ cao điểm hệ thống xử lý nước thải	Tắt máy thổi khí hệ thống xử lý nước thải vào giờ cao điểm	1.273.957.200
2	Lắp biến tần cho quạt hút bụi máy chải-Sợi 4	Giảm tần số quạt theo tải	129.600.000

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp

STT	Loại hoạt động	Tổng năng lượng tiêu thụ (ĐVT: Kjun)	Phương pháp cắt giảm (nếu có)	Ước tính lượng cắt giảm (nếu có)
1	Vận chuyển		Không	Không
2	Văn phòng		Không	Không



Tổng trọng lượng, khối lượng vật liệu thô được sử dụng

STT	Sản phẩm/ Dịch vụ	Vật liệu thô dùng trong Sản phẩm/ Dịch vụ	Tổng khối lượng/ trọng lượng (ĐVT: Tấn)	Nhà cung cấp		Khả năng tái chế	
				Bên ngoài	Nội bộ	Có thể	Không thể
1	Sợi	Bông, xơ	9.700	X	X	X	
2	Vải mộc Đan	Sợi	9.600	X	X		X
3	Vải mộc Dệt	Sợi	2.300	X	X		X
4	Vải thành phẩm	Vải mộc	12.300	X	X		X
5	Áo	Vải TP	8.600	X	X		X

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng

STT	Loại Nguyên vật liệu	Tổng khối lượng sử dụng (ĐVT: Tấn)	Tỷ lệ Khối lượng được tái chế/ (ĐVT: Tấn)	Tổng khối lượng được tái chế/ Tổng khối lượng sử dụng(%)
1	Bông, xơ	9.700	55	0,6%
	Tổng cộng	9.700	55	0,6%



| TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong những năm qua, Công ty đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn người lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Cùng với những chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm hỗ trợ tốt nhất cho CBCNV, góp phần giúp họ ổn định cuộc sống, nâng cao tinh thần làm việc, hăng say lao động, từ đó tiếp tục gắn bó với Công ty. Năm 2020, Công ty không giảm giờ làm, không giảm lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi cũng như thanh toán lương, thưởng. Bên cạnh đó là các hoạt động đồng hành cùng người lao động bị thiệt hại trong đợt bão lũ từ miền Trung trở ra đã kịp thời động viên người lao động yên tâm lao động sản xuất.

Hoạt động đào tạo người lao động

STT	Phân loại	Số lượng CBCNV tham gia đào tạo	Số giờ đào tạo trung bình (ĐVT: Giờ/ Người)
1	Theo giới tính:		
	- Nam	183	107
	- Nữ	439	70
2	Theo hợp đồng lao động:		
	- Toàn thời gian	622	81
	- Bán thời gian	-	-
3	Theo trình độ:		
	- Đại học và trên Đại học	334	86
	- Cao đẳng	204	62
	- Phổ thông	84	75

Các chương trình đào tạo tiêu biểu trong năm 2020

- Chương trình đào tạo "Thanh Cong Next Generation" thay cho Chương trình "Thanh Cong Strategic Internship" định kỳ hàng năm: dành cho các bạn sinh viên mới ra trường, đào tạo đội ngũ nhân lực trẻ kế thừa;
- Chương trình đào tạo kiến thức sản xuất cho nhân viên Sales;
- Chương trình "Kỹ năng quản lý cấp trung": đào tạo kỹ năng thiết lập mục tiêu & lên kế hoạch để hoàn thành mục tiêu;
- Chương trình "Hiệu suất lãnh đạo - Leadership coaching": hướng dẫn cách xác định điểm mạnh & điểm yếu, phương pháp cải thiện điểm yếu nhằm xác định phong cách lãnh đạo và nâng cao hiệu suất lãnh đạo dành cho cán bộ cấp trung - cao;
- Các chương trình đào tạo kỹ năng: giao tiếp, talkshow...
- Chương trình OJM (Off Job Meeting) cho CBQL và đội ngũ kế thừa: chia sẻ định hướng phát triển và kỳ vọng của Công ty, tạo điều kiện cho mọi người gắn kết và giao lưu với nhau, từ đó hỗ trợ và phối hợp tốt hơn trong công việc;
- Chương trình đào tạo thường niên: Lớp huấn luyện sau Thăng cấp, đào tạo kiến thức luật lao động, tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Anh.

| TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của Công ty không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn đảm bảo vệ sinh môi trường. Hướng tới hình ảnh của một Công ty thân thiện với môi trường, Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn, cụ thể:

- ◇ Công ty hiện đang vận hành hệ thống kiểm soát môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, đảm bảo việc kiểm soát các vấn đề môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất của Công ty;
- ◇ Chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao, đảm bảo độ đồng đều và ổn định. Công ty đã được đáp ứng được yêu cầu và được công nhận thỏa mãn tiêu chuẩn OEKO-TEX 100 đối với các sản phẩm của mình. Bên cạnh đó, Công ty còn vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn SQP (Supplier Qualification Program) nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng xuất khẩu;
- ◇ Tất cả sản phẩm do Công ty sản xuất trong môi trường làm việc phù hợp với các yêu cầu về trách nhiệm xã hội và điều kiện lao động của pháp luật Việt Nam và các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Công ty đã được cấp chứng nhận WRAP, đáp ứng các tiêu chuẩn SMETA đối với thành viên thuộc SEDEX cũng như tham gia chương trình Better Work do Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) kết hợp Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFO) triển khai nhằm đảm bảo tính tuân thủ về mặt trách nhiệm xã hội, tạo ra môi trường làm việc công bằng, hợp pháp và lành mạnh.



Bên cạnh đó, Công ty không tham gia hay ủng hộ hành vi trái với các chuẩn mực về đạo đức kinh doanh, gây thiệt hại đối với môi trường. Cùng với quá trình phát triển sản xuất, Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường. Về lâu dài, Công ty có kế hoạch di dời một số nhà máy đến các khu công nghiệp được quy hoạch cho ngành công nghiệp nhuộm, không ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh. Trước mắt, Công ty liên tục đầu tư và ứng dụng các chương trình nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và khói thải để đạt được sự ổn định và kết quả tốt hơn:

- ◇ Công ty tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường;
- ◇ Công ty tiếp tục duy trì hoạt động hệ thống xử lý nước thải và áp dụng các kỹ thuật hiện đại nhằm kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn xả thải theo qui định pháp luật cũng như không gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Ngoài ra, tất cả các lò đốt phục vụ các công đoạn sản xuất dệt – nhuộm – may khép kín đều được trang bị hệ thống thiết bị xử lý khói, bụi;

- ◇ Công tác kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường được nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp:

- Quá trình sản xuất luôn đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Công ty còn triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm sử dụng lại nước thải đã qua xử lý để tiết kiệm chi phí nước cấp, kiểm soát năng lực xả thải và nâng cao hiệu quả vận hành;
- Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất;
- Chính sách bảo vệ môi trường của Công ty được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

Với những nỗ lực trong suốt thời gian qua, Công ty chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty, đồng thời cũng cam kết cung cấp sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn yêu cầu, mong đợi về chất lượng và tạo giá trị cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người.



| TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Tại Thành Công, các chương trình trách nhiệm xã hội (CSR) là hoạt động cần thiết và tiên quyết đối với sự phát triển bền vững của Công ty, cũng như xu thế phát triển của các công ty toàn cầu. Trong năm 2020, những hoạt động thiết thực tiếp tục được triển khai và duy trì như:

- ◇ Bảo trợ Mái ấm Thiên Ân, Sơn Kỳ, Huỳnh Đệ Như Nghĩa trên địa bàn quận Tân Phú: nhằm san sẻ khó khăn và hỗ trợ phần nào chất lượng cuộc sống cho các em, Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động bảo trợ định kỳ hàng tháng cho ba mái ấm mồ côi, khuyết tật. Hoạt động này diễn ra từ 2009 đến nay với kinh phí tài trợ trung bình 60 triệu đồng/mái ấm/năm.
- ◇ Trao học bổng cho học sinh, sinh viên: Với mục tiêu góp phần hỗ trợ học phí, khích lệ động viên tinh thần hiếu học, Quỹ học bổng Thành Công đã đến với nhiều trẻ em tại nhiều nơi, đặc biệt đối với trẻ em là con cán bộ nhân viên Công ty có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em tại các địa phương nơi Công ty hoạt động, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong nhiều năm qua.
- ◇ Hoạt động chăm sóc sức khỏe, y tế: đây là một trong những hoạt động có ý nghĩa thiết thực, mang tới cơ hội chăm sóc sức khỏe quý giá cho các trẻ em mồ côi, khuyết tật được Công ty tổ chức hàng năm. Công ty định kỳ thực hiện khám sức khỏe hoặc cung cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thường xuyên nhận bảo trợ từ Công ty.
- ◇ Hiến máu nhân đạo: Với mong muốn duy trì và nhân rộng nghĩa cử hiến máu cao đẹp và mang nhiều ý nghĩa nhân văn trong cộng đồng, hàng năm, Công ty đều phát động phong trào hiến máu nhân đạo tại tất cả các đơn vị. Trung bình mỗi năm, CBCNV Công ty hiến tặng 300 - 400 đơn vị máu cho Hội Chữ thập đỏ Tp. Hồ Chí Minh.
- ◇ Hoạt động hỗ trợ cộng đồng: Vào các dịp Lễ, Tết, Công ty đã có những hỗ trợ thiết thực như nhu yếu phẩm, sản phẩm may của Công ty để trao tặng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn, nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, các hộ nghèo tại khắp các địa phương nơi có hoạt động của các nhà máy sản xuất Vĩnh Long, Tây Ninh, Cần Giờ, Hóc Môn...





HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI 2020

60 triệu đồng/mái ấm/năm
million dong/house/year

Hỗ trợ mái ấm Thiên Ân, Sơn Kỳ, Huỳnh Đệ Như Nghĩa/
Donate for Thien An, Son Ky, Huynh De Nhu Nghia shelters



1.384.079.720 đồng/VND

Là tổng số tiền Công ty đã đóng góp cho các hoạt động vì trách nhiệm xã hội, cộng đồng/ Total amount of money that Company spend on corporate social responsibility activities in 2020



CSR
Corporate
Social
Responsibility

350 triệu đồng/
million

Ủng hộ đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi thiên tai/
Diaster victims in Central Vietnam

72 suất học bổng/
Scholarships

Công đoàn Công ty Thành Công cho con của CBCNV có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 178.500.000 đồng/
An Union of Thanh Cong Company gave children of employees with difficult circumstances with the total amount of 178,500,000 VND



55 tấn/
ton

Là tổng khối lượng nguyên vật liệu được tái chế/
Total volume of recycled materials



PHẦN 7
QUẢN TRỊ CÔNG TY

| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Thị Huệ	Chủ tịch HĐQT – Thành viên không điều hành	21.453	0,03%
2	Trần Như Tùng	Phó chủ tịch HĐQT-Phó Tổng giám đốc – Thành viên điều hành	33	0,00%
3	Lee Eun Hong	Ủy viên-Tổng giám đốc – Thành viên điều hành	7	0,00%
4	Kim Dong Ju	Ủy viên – Thành viên không điều hành	7	0,00%
5	Nguyễn Minh Hào	Ủy viên-Kế toán trưởng – Thành viên điều hành	0	0
6	Kim Soung Gyu	Ủy viên – Thành viên không điều hành	0	0
7	Uông Tiến Thịnh	Thành viên độc lập-Trưởng Ủy ban Kiểm toán	0	0
8	Ngô Thị Hồng Thu	Thành viên độc lập – Thành viên Ủy ban Kiểm toán	0	0

| HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự buổi họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thị Huệ	Chủ tịch	29/04/2011	13	100%	
2	Trần Như Tùng	Phó Chủ tịch	29/4/2011	13	100%	
3	Lee Eun Hong	Thành viên	25/04/2009	13	100%	
4	Kim Dong Ju	Thành viên	26/04/2013	10	76,92%	Bận công tác và đã ủy quyền cho người khác dự họp thay
5	Nguyễn Minh Hào	Thành viên	17/04/2010	13	100%	
6	Kim Soung Gyu	Thành viên	08/04/2016	10	76,92%	Bận công tác và đã ủy quyền cho người khác dự họp thay
7	Uông Tiến Thịnh	Thành viên độc lập	12/04/2019	13	100%	
8	Ngô Thị Hồng Thu	Thành viên độc lập	12/04/2019	13	100%	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- ◇ Ngày 15/01/2020, Ủy ban Kiểm toán tiến hành họp và đã thống nhất với Ban điều hành Kế hoạch Kiểm toán năm 2020.
- ◇ Ngày 11/3/2020, Ủy ban Kiểm toán họp thống nhất nội dung báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán 2019 để thông qua ĐHCĐ 2020 và chương trình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán Nội bộ năm 2020 và đến quý 1/2021.
- ◇ Ngày 3/6/2020, Ủy ban Kiểm toán rà soát điều chỉnh báo cáo và chương trình hoạt động năm 2020 để thông qua ĐHCĐ 2020 diễn ra ngày 20/6/2020.
- ◇ Ngày 15/07/2020: Họp với Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ về báo cáo hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm và các vấn đề khác.
- ◇ Ngày 23/09/2020: Họp với Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ về nội dung và phương pháp công việc kiểm toán.
- ◇ Ngày 21/12/2020: Họp thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ sửa đổi.
- ◇ Ngày 22/12/2020: Họp thông qua chương trình kiểm toán 2021



Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2020

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2020/NQ-HĐQT	8/1/2020	Gia hạn hạn mức tín dụng năm 2020
2	1A/2020/NQ-HĐQT	8/1/2020	Hạn mức tín dụng với Sinopac năm 2020
3	02/2020/NQ-HĐQT	17/01/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để (i) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; và (ii) thanh toán đợt 1 cổ tức năm 2019
4	2A/2020/NQ-HĐQT	17/01/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để (i) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và (ii) thanh toán đợt 1 cổ tức năm 2019
5	03/2020/NQ-HĐQT	11/3/2020	Thông qua chương trình nghị sự ĐHCĐ 2020 và nội dung chính các báo cáo, tờ trình của nghị sự
6	04/2020/NQ-HĐQT	12/3/2020	Thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
7	4A/2020/QĐ-HĐQT	12/3/2020	Thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
8	05/2020/NQ-HĐQT	10/4/2020	Thông qua việc thay đổi người đại diện vốn của Công ty tại hai Công ty trực thuộc: TC Tower, Thành Phúc
9	06/2020/NQ-HĐQT	23/4/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để (i) Lấy ý kiến bằng văn bản thông qua quy chế biểu quyết bằng phương thức điện tử; và (ii) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
10	6A/2020/QĐ-HĐQT	23/4/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để (i) Lấy ý kiến bằng văn bản thông qua quy chế biểu quyết bằng phương thức điện tử; và (ii) Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
11	07/2020/NQ-HĐQT	11/5/2020	Thông qua tài liệu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
12	08/2020/NQ-HĐQT	18/6/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam
13	8A/2020/QĐ-HĐQT	18/6/2020	Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án nhà máy Vĩnh Long
14	09/2020/NQ-HĐQT	20/6/2020	Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 1 năm; chọn Công ty kiểm toán; triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu năm 2019)
15	9A/2020/QĐ-HĐQT	20/6/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu năm 2019)
16	9B/2020/QĐ-HĐQT	13/7/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu năm 2019)
17	9C/2020/QĐ-HĐQT	24/8/2020	Thông qua số vốn điều lệ cụ thể tăng thêm sau khi phát hành 7% cổ phiếu thưởng căn cứ danh sách cổ đông do TTLK cung cấp

STT	NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
18	10/2020/NQ-HĐQT	31/8/2020	Thay đổi người đứng đầu 2 Chi nhánh của Công ty: Vĩnh Long, Hà Nội
19	10A/2020/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Thay đổi người đứng đầu CN Vĩnh Long
20	10B/2020/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Thay đổi người đứng đầu CN Hà Nội
21	10C/2020/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu 2 chi nhánh của Công ty tại Tp. Hà Nội và tỉnh Vĩnh Long
22	11/2020/NQ-HĐQT	16/12/2020	Hạn mức tín dụng ngân hàng năm 2021
23	12/2020/NQ-HĐQT	16/12/2020	Thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức trước Tết âm lịch 2021
24	13/2020/NQ-HĐQT	16/12/2020	Miễn nhiệm PTGD Song Jae Ung theo thư từ nhiệm
25	14/2020/NQ-HĐQT	18/12/2020	Chốt danh sách cổ đông ngày 08/01/2021 để tạm ứng cổ tức đợt 1 và lấy ý kiến bằng văn bản
26	14A/2020/QĐ-HĐQT	18/12/2020	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thanh toán đợt 1 cổ tức năm 2020, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27	15/2020/NQ-HĐQT	22/12/2020	Thông qua Quy chế KTNB sửa đổi
28	16/2020/NQ-HĐQT	23/12/2020	Điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông thành ngày 12/01/2021 để tạm ứng cổ tức đợt 1 và lấy ý kiến bằng văn bản
29	16A/2020/QĐ-HĐQT	23/12/2020	Điều chỉnh ngày chốt danh sách cổ đông tại Quyết định số 14A/2020/QĐ-HĐQT của HĐQT ban hành ngày 18/12/2020.



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên độc lập tham gia các chương trình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán như nội dung báo cáo của Ủy ban Kiểm toán.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban điều hành có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty và đã được UBCK NN cấp giấy chứng nhận:

- ◇ Bà Phan Thị Huệ - Chủ tịch HĐQT
- ◇ Bà Nguyễn Minh Hào - Thành viên HĐQT
- ◇ Bà Huỳnh Thị Thu Sa - Thư ký Công ty



Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về Công bố thông tin theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2016:

- ◇ Bà Phan Thị Huệ - Chủ tịch HĐQT
- ◇ Bà Huỳnh Thị Thu Sa - Thư ký Công ty



Tham gia các khóa học về kiểm toán nội bộ do Viện thành viên HĐQT (VIOD) tổ chức bao gồm:

- ◇ Bà Phan Thị Huệ - Chủ tịch HĐQT
- ◇ Ông Ưông Tiến Thịnh - Thành viên độc lập, Trưởng UBKT
- ◇ Bà Ngô Thị Hồng Thu - Thành viên độc lập, TV UBKT
- ◇ Bà Huỳnh Thị Thu Sa - Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị
- ◇ Ông Phạm Duy Bảo - Trưởng Kiểm toán nội bộ.

| GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Ghi chú
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Thị Huệ	Chủ tịch HĐQT	36.872	0,06	39.453	0,06	Thưởng cổ phiếu 2019
			39.453	0,06	21.453	0,03	Bán
2	Lee Eun Hong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	25.680	0,04	27.477	0,04	Thưởng cổ phiếu 2019
			27.477	0,04	7	0,00	Bán
2.1	Công ty E-land Asia Holdings Pre.,Ltd		25.092.627	43,25	26.849.110	43,26	Thưởng cổ phiếu 2019
3	Lê Thị Trà Mi		84.990	0,14	0	0	Bán



Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Năm 2020		
		Thù lao (VND/năm)	Lương (VND/năm)	Thưởng (VND/năm)
I	Hội đồng quản trị			
1	Bà Phan Thị Huệ	148.973.540	600.614.626	47.934.872
2	Ông Trần Như Tùng	99.315.692	1.235.256.508	112.025.452
3	Ông Lee Eun Hong	99.315.692	4.317.439.508	
4	Ông Kim Dong Ju	99.315.692		
5	Bà Nguyễn Minh Hào	99.315.692	1.197.393.014	146.977.289
6	Ông Kim Soung Gyu	99.315.692		
7	Ông Tiến Thịnh	300.000.000		
8	Ngô Thị Hồng Thu	210.000.000		
II	Ban điều hành			
1	Lee Eun Hong	99.315.692	4.317.439.508	
2	Trần Như Tùng	99.315.692	1.235.256.508	112.025.452
3	Nguyễn Minh Hào	99.315.692	1.197.393.014	146.977.289

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

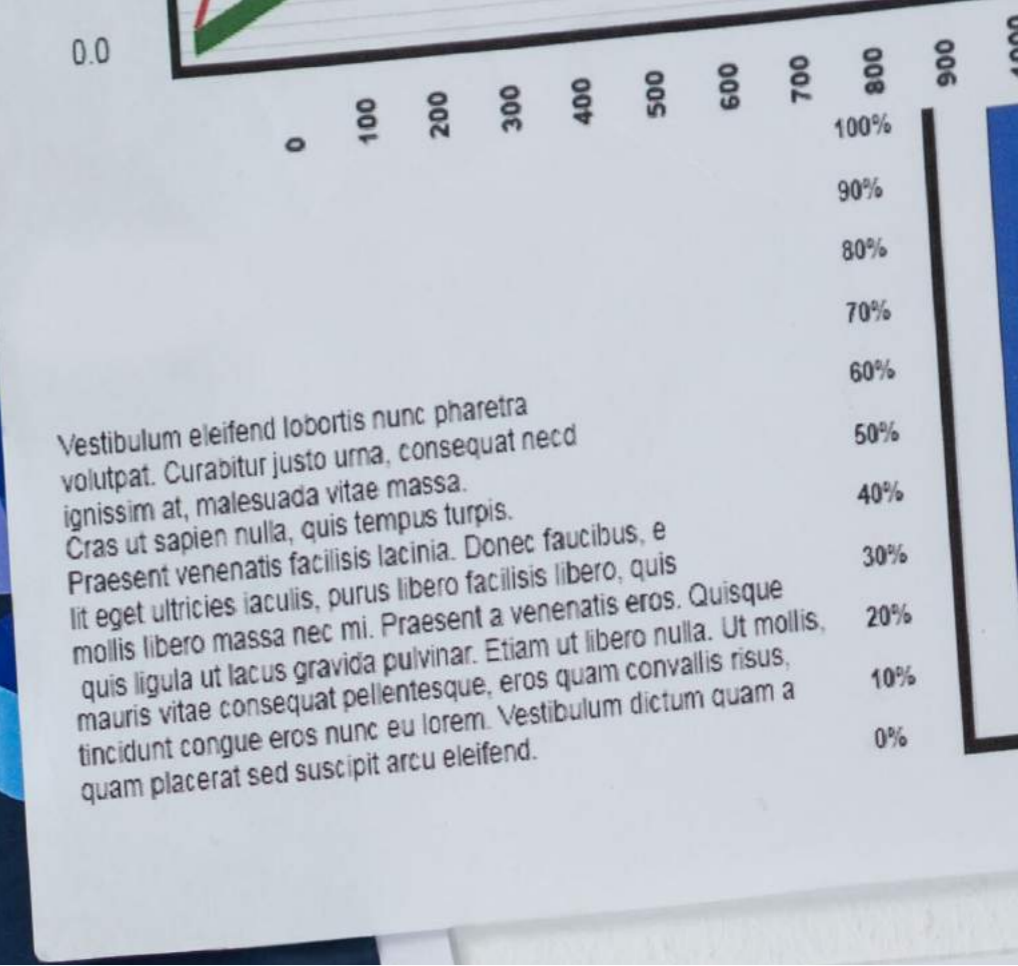
Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty. Đồng thời HĐQT cũng rất quan tâm đến các chương trình tập huấn để nâng cao hiệu quả quản trị do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

HĐQT đã bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị Công ty để tập trung hỗ trợ HĐQT trong việc tuân thủ các quy định về quản trị cũng như tiếp cận các thông lệ, chuẩn mực quốc tế về quản trị để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị nhằm tăng giá trị Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành, điều chỉnh theo qui định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Năm 2021, Công ty tiếp tục sửa đổi cho phù hợp với qui định pháp luật mới.

Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin hoạt động của Công ty cho cổ đông, nhà đầu tư được thực hiện hàng tháng thông qua website Công ty nhằm giúp cổ đông có điều kiện giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị. Năm 2020, Thành Công được Vietstock & các nhà đầu tư bình chọn là Top 45 DN niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất – Tháng 7/2020.





PHẦN 8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020



123.56	023.21
253.45	000.29
152.89	265.54
780.36	958.65
548.15	145.00
454.00	754.36
124.36	953.12
542.89	654.25
148.95	153.32
125.78	654.26
124.89	987.66
528.15	321.20
264.34	321.65
590.20	415.26
023.56	100.56



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020****CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG****BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP****Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

Số 4103004932 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2006.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0301446221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 5 tháng 10 năm 2020.

Hội đồng Quản trị

Bà Phan Thị Huệ	Chủ tịch
Ông Trần Như Tùng	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Minh Hảo	Thành viên
Ông Kim Dong Ju	Thành viên
Ông Lee Eun Hong	Thành viên
Ông Kim Soung Gyu	Thành viên
Ông Ưông Tiến Thịnh	Thành viên độc lập
Bà Ngô Thị Hồng Thu	Thành viên độc lập

Ủy ban Kiểm toán

Ông Ưông Tiến Thịnh	Trưởng Ủy ban
Bà Ngô Thị Hồng Thu	Thành viên
Bà Phan Thị Huệ	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lee Eun Hong	Tổng Giám đốc
Ông Trần Như Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Song Jae Ung	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 2 tháng 11 năm 2020)
Bà Nguyễn Minh Hảo	Giám đốc Tài chính - Kế toán /Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Ông Lee Eun Hong	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Trụ sở chính

Số 36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là, “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 57. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2021



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 15 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính hợp nhất kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 57.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán độc lập của họ phát hành ngày 18 tháng 3 năm 2020, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trân
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10138
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

Trần Văn Thắng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3586-2021-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.783.900.889.021	1.624.461.031.246
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	287.922.412.252	225.134.215.210
111	Tiền		72.922.412.252	49.134.215.210
112	Các khoản tương đương tiền		215.000.000.000	176.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		267.127.097.758	225.390.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	267.127.097.758	225.390.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		199.512.406.932	258.791.081.138
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	283.649.411.190	339.857.300.028
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		5.806.292.294	2.278.666.444
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.850.301.999	1.850.301.999
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	7.584.515.103	5.960.718.563
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(99.378.113.654)	(91.155.905.896)
140	Hàng tồn kho	8	1.006.919.927.775	892.708.172.024
141	Hàng tồn kho		1.031.104.965.070	916.413.972.626
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(24.185.037.295)	(23.705.800.602)
150	Tài sản ngắn hạn khác		22.419.044.304	22.437.562.874
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	6.843.891.377	5.534.709.346
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14(a)	15.575.152.927	16.902.853.528

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.192.521.760.253	1.298.343.694.169
210	Các khoản phải thu dài hạn		179.200.000	5.000.000
216	Phải thu dài hạn khác		179.200.000	5.000.000
220	Tài sản cố định		986.313.670.767	1.090.578.060.741
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	660.766.252.460	650.312.606.665
222	Nguyên giá		1.436.343.323.880	1.287.258.848.117
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(775.577.071.420)	(636.946.241.452)
224	Tài sản cố định thuê tài chính	10(b)	142.248.245.396	254.294.715.721
225	Nguyên giá		211.501.579.552	354.960.494.449
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(69.253.334.156)	(100.665.778.728)
227	Tài sản cố định vô hình	10(c)	183.299.172.911	185.970.738.355
228	Nguyên giá		215.965.462.913	215.837.787.913
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(32.666.290.002)	(29.867.049.558)
230	Bất động sản đầu tư		2.592.511.901	4.627.241.774
231	Nguyên giá		2.807.585.760	4.880.731.674
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(215.073.859)	(253.489.900)
240	Tài sản dở dang dài hạn		12.613.174.694	15.718.392.079
241	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		9.787.981.585	9.787.981.585
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	2.825.193.109	5.930.410.494
250	Đầu tư tài chính dài hạn		77.680.502.729	70.059.004.992
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	68.829.114.200	64.619.812.348
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	5.827.050.000	5.827.050.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(428.231.471)	(387.857.356)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	3.452.570.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		113.142.700.162	117.355.994.583
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	96.625.664.871	101.903.112.029
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	18	16.517.035.291	15.452.882.554
270	TỔNG TÀI SẢN		2.976.422.649.274	2.922.804.725.415

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.337.687.708.547	1.497.537.641.889
310	Nợ ngắn hạn		1.256.932.784.884	1.331.355.715.842
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	259.667.326.716	187.130.598.189
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	39.812.741.508	31.788.066.793
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14(b)	4.929.795.766	7.873.409.163
314	Phải trả người lao động		136.936.433.600	140.188.011.292
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		8.616.568.349	6.987.507.115
319	Phải trả ngắn hạn khác	15(a)	16.841.262.196	16.620.079.254
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16(a)	705.517.997.456	877.053.620.544
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	84.610.659.293	63.714.423.492
330	Nợ dài hạn		80.754.923.663	166.181.926.047
337	Phải trả dài hạn khác	15(b)	17.950.288.000	18.224.338.680
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16(b),16(c)	37.596.706.662	123.333.065.617
342	Dự phòng phải trả dài hạn	17	25.207.929.001	24.624.521.750
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.638.734.940.727	1.425.267.083.526
410	Vốn chủ sở hữu		1.638.734.940.727	1.425.267.083.526
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	620.683.490.000	580.169.180.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		620.683.490.000	580.169.180.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	22.720.075.000	22.720.075.000
415	Cổ phiếu quỹ	21	(5.939.990.000)	(5.939.990.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	396.291.264.759	338.889.982.733
420	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21	66.847.433.632	55.921.214.723
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	529.710.285.204	425.325.102.081
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		254.467.266.636	209.598.771.664
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		275.243.018.568	215.726.330.417
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		8.422.382.132	8.181.518.989
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.976.422.649.274	2.922.804.725.415


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập


Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng


Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 01 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.470.465.500.295	3.645.052.763.643
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(748.691.547)	(852.721.450)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ cung cấp	24	3.469.716.808.748
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	[2.849.533.813.239]
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		620.182.995.509
21	Doanh thu hoạt động tài chính	26	47.765.129.225
22	Chi phí tài chính	27	(48.057.458.679)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	27	(27.743.219.256)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	4(b)	6.202.234.752
25	Chi phí bán hàng	28	(143.976.177.586)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(141.947.995.876)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		340.168.727.345
31	Thu nhập khác		3.242.733.067
32	Chi phí khác		(156.775.706)
40	Lợi nhuận khác		3.085.957.361
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		343.254.684.706
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	30	(68.090.938.163)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	30	1.064.152.737
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		276.227.899.280
Phân bổ cho:			
61	Cổ đông của Công ty		275.243.018.568
62	Cổ đông không kiểm soát		984.880.712
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22(a)	3.775
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22(b)	3.775


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập


Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng


Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	343.254.684.706	274.032.952.250
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	119.144.894.430	115.051.905.472
03	Các khoản dự phòng	9.325.225.817	4.291.980.692
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27 4.661.707.553	3.057.992.385
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(26.931.806.884)	(22.073.644.021)
06	Chi phí lãi vay	27 27.743.219.256	49.405.369.438
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	477.197.924.878	423.766.556.216
09	Giảm các khoản phải thu	52.896.890.657	50.645.531.020
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(114.697.767.444)	242.217.287.142
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	79.300.037.775	(29.854.543.599)
12	Giảm chi phí trả trước	3.968.265.127	9.150.747.978
14	Tiền lãi vay đã trả	(28.472.227.772)	(49.971.132.500)
15	Thuế TNDN đã nộp	14 (71.087.141.915)	(64.058.623.336)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	19 31.921.000	201.432.447
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	19 (12.479.750.278)	(55.196.713.096)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	386.658.152.028	526.900.542.272
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(11.750.845.077)	(76.011.381.641)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	1.621.853.078	35.090.909
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(75.879.667.758)	(24.500.000.000)
24	Tiền thu hồi từ đầu tư các hợp đồng tiền gửi	30.520.000.000	1.600.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	21.706.912.735	18.548.333.734
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(33.781.747.022)	(80.327.956.998)

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
32	Tiền chi trả mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(550.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay	16 2.547.139.630.124	2.537.994.357.287
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	16 (2.751.257.707.860)	(2.899.970.231.307)
35	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	16 (56.576.632.673)	(47.713.275.580)
36	Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông	(29.388.191.425)	(27.441.306.990)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(290.082.901.834)	(437.680.456.590)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	62.793.503.172	8.892.128.684
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 225.134.215.210	216.257.327.777
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(5.306.130)	(15.241.251)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 287.922.412.252	225.134.215.210

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 33.


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập


Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng


Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2021



Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 57 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004932 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 6 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 21 số 0301446221 ngày 5 tháng 10 năm 2020 phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã chứng khoán TCM theo Quyết định niêm yết số 120/QĐ-SGDCK ban hành bởi HOSE ngày 5 tháng 10 năm 2007.

Hoạt động chính của Tập đoàn theo các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:

- Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may;
- Dịch vụ lắp đặt sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; và
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 2 công ty con và 3 công ty liên kết được trình bày như sau:

Công ty con	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết (%)	
			2020	2019
Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa Thành Công	Cung cấp dịch vụ y tế, mua bán dược phẩm và trang thiết bị y tế	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	70,94	70,94
Công ty TNHH TC Tower	Hoạt động kinh doanh bất động sản	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	85,33	85,33

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

Công ty liên kết	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết (%)	
			2020	2019
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	Xây dựng và quản lý dự án	Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	23,79	23,79
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	Cung cấp các dịch vụ du lịch và giải trí	TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	29,61	30,00
Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	Sản xuất sản phẩm gỗ	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	20,48	20,42

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn có 7.182 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 7.559 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ này để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu) và thường xuyên thu được đơn vị tiền tệ này từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty con (tiếp theo)

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong cùng Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)****Công ty liên kết**

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.8 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 Đầu tư tài chính**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn.

(b) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.9 Đầu tư tài chính (tiếp theo)****(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.10 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày tới hạn thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)**

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu ngắn hơn. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50 năm
Máy móc thiết bị	3,5 – 23 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị quản lý	3 – 15 năm
Phần mềm	3 – 8 năm
Khác	4 – 25 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, quyền sử dụng đất có thời hạn, và tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó:

- Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận căn cứ trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; và
- Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước và trong năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013; và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.11 TSCĐ (tiếp theo)***Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn hoặc nợ ngắn hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tập đoàn bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.13 Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê (tiếp theo)***Khấu hao*

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong thời gian sử dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa	34 – 50 năm
---------	-------------

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Ngoài ra, tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau năm 2003 cũng được ghi nhận là chi phí trả trước theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính, công ty tài chính, và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.16 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán.

2.18 Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.19 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.20 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông và được công bố bởi Hội đồng Quản trị.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

(b) Quỹ khác

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ khác được trích lập nhằm bổ sung vốn điều lệ trong tương lai.

(c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.22 Ghi nhận doanh thu****(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh những khoản thu nhập được hưởng từ lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, lãi do chênh lệch tỷ giá và các khoản thu nhập tài chính khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**2.23 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.24 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí lãi vay; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; lỗ tỷ giá hối đoái; và chi phí tài chính khác.

2.26 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.27 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.31 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2020 VND	2019 VND
Tiền mặt	1.356.255.653	641.159.478
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	71.566.156.599	48.493.055.732
Các khoản tương đương tiền (*)	215.000.000.000	176.000.000.000
	<u>287.922.412.252</u>	<u>225.134.215.210</u>

(*) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba tháng và hưởng lãi suất áp dụng theo từng khoản tiền gửi.

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn (*)	267.127.097.758	267.127.097.758	225.390.000.000	225.390.000.000
ii. Bảo hiểm liên kết đầu tư dài hạn (**)	3.452.570.000	3.452.570.000	-	-

(*) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn sáu tháng và hưởng lãi suất áp dụng theo từng khoản tiền gửi.

(**) Bảo hiểm liên kết đầu tư thể hiện số tiền mua bảo hiểm nhân thọ có tính chất đầu tư cho người lao động với thời gian đáo hạn và lãi suất áp dụng tùy theo lãi suất công bố bởi Công ty TNHH Manulife Việt Nam, đơn vị bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	2020			2019		
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
i. Đầu tư vào công ty liên kết	68.829.114.200		-	64.619.812.348		-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	1.594.231.998	(*)	-	1.665.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	6.809.003.427	(*)	-	8.700.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex (**)	60.425.878.775	51.716.602.700	-	54.254.812.348	25.908.127.700	-
ii. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.827.050.000		(428.231.471)	5.827.050.000		(387.857.356)
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng (**)	125.000.000	241.500.000	-	125.000.000	241.500.000	-
Công ty Cổ phần Dệt may Thăng Lợi	1.576.000.000	(*)	(144.846.041)	1.576.000.000	(*)	(145.200.381)
Công ty Cổ phần Dệt may Hué (**)	793.000.000	1.550.250.000	-	793.000.000	1.706.250.000	-
Công ty Cổ phần SY Vina	883.450.000	(*)	(283.385.430)	883.450.000	(*)	(242.656.975)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (**)	2.449.600.000	4.946.789.100	-	2.449.600.000	4.557.715.800	-
	74.656.164.200		(428.231.471)	70.446.862.348		(387.857.356)

27

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.
- (**) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định dựa vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước hoặc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Biến động về đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2020 VND
Giá gốc các khoản đầu tư	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	34.832.907.960
Phản lợi nhuận lũy kế sau khi mua các công ty liên kết	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	29.786.904.388
Phản lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết	6.202.234.752
Phản cổ tức được chia từ một công ty liên kết	(1.992.932.900)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	33.996.206.240
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	64.619.812.348
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	68.829.114.200

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba		
Sears, Reobuck and Co	63.556.909.911	63.791.437.251
Kmart Corporation	36.907.689.164	37.043.879.892
Eddie Bauer LLC	29.360.745.469	86.159.798.429
Others	113.090.630.904	103.152.146.772
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	40.733.435.742	49.710.037.684
	<u>283.649.411.190</u>	<u>339.857.300.028</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán như đã trình bày tại Thuyết minh 7.

6 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2020		2019	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu về cổ tức được chia	2.810.565.000	(2.810.565.000)	2.810.565.000	(2.591.965.500)
Khác	4.773.950.103	(183.906.068)	3.150.153.563	(183.906.068)
	<u>7.584.515.103</u>	<u>(2.994.471.068)</u>	<u>5.960.718.563</u>	<u>(2.775.871.568)</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán như đã trình bày tại Thuyết minh 7.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

7 NỢ KHÓ ĐÒI

	2020			2019		
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
i- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	7.226.490.534	-	(7.226.490.534)	7.226.490.534	-	(7.226.490.534)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.181.717.467	-	(1.181.717.467)	1.181.717.467	-	(1.181.717.467)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.200.000.000	-	(1.200.000.000)	1.200.000.000	-	(1.200.000.000)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.850.301.999	-	(1.850.301.999)	1.850.301.999	-	(1.850.301.999)
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)	2.994.471.068	-	(2.994.471.068)	2.994.471.068	-	(2.994.471.068)
ii- Tổng giá trị phải thu khách hàng quá hạn và khó có khả năng thu hồi	100.464.599.075	8.312.975.955	(92.151.623.120)	100.464.599.075	6.397.444.699	(84.148.014.862)
Sears, Roebuck and Co	63.556.909.911	6.397.444.699	(57.159.465.212)	63.556.909.911	6.397.444.699	(53.610.411.483)
Kmart Corporation	36.907.689.164	1.915.531.256	(34.992.157.908)	36.907.689.164	1.915.531.256	(30.537.603.379)
	<u>107.691.089.609</u>	<u>8.312.975.955</u>	<u>(99.378.113.654)</u>	<u>108.061.807.677</u>	<u>16.905.901.781</u>	<u>(91.155.905.896)</u>
i- Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	7.226.490.534	218.599.500	(7.007.891.034)	7.226.490.534	-	(7.007.891.034)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.181.717.467	-	(1.181.717.467)	1.181.717.467	-	(1.181.717.467)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.200.000.000	-	(1.200.000.000)	1.200.000.000	-	(1.200.000.000)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.850.301.999	-	(1.850.301.999)	1.850.301.999	-	(1.850.301.999)
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)	2.994.471.068	218.599.500	(2.775.871.568)	2.994.471.068	218.599.500	(2.775.871.568)
ii- Tổng giá trị phải thu khách hàng quá hạn và khó có khả năng thu hồi	100.835.317.143	16.687.302.281	(84.148.014.862)	100.835.317.143	10.181.025.768	(84.148.014.862)
Sears, Roebuck and Co	63.791.437.251	10.181.025.768	(53.610.411.483)	63.791.437.251	10.181.025.768	(53.610.411.483)
Kmart Corporation	37.043.879.892	6.506.276.513	(30.537.603.379)	37.043.879.892	6.506.276.513	(30.537.603.379)
	<u>108.061.807.677</u>	<u>16.905.901.781</u>	<u>(91.155.905.896)</u>	<u>108.061.807.677</u>	<u>16.905.901.781</u>	<u>(91.155.905.896)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

8 HÀNG TỒN KHO

	2020		2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thành phẩm	467.039.123.034	(24.185.037.295)	485.730.810.673	(23.705.800.602)
Chi phí SXKD dở dang	254.146.793.569	-	211.594.623.913	-
Nguyên vật liệu	180.573.557.217	-	152.524.004.450	-
Hàng đang đi trên đường	65.524.023.381	-	47.701.353.031	-
Hàng gửi đi bán	56.985.962.599	-	12.870.345.975	-
Công cụ, dụng cụ	4.045.073.902	-	3.803.630.682	-
Hàng hóa	2.790.431.368	-	2.189.203.902	-
	<u>1.031.104.965.070</u>	<u>(24.185.037.295)</u>	<u>916.413.972.626</u>	<u>(23.705.800.602)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	23.705.800.602	20.606.823.645
Tăng dự phòng (Thuyết minh 25)	479.236.693	3.098.976.957
Số dư cuối năm	<u>24.185.037.295</u>	<u>23.705.800.602</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, hàng tồn kho của Tập đoàn với tổng giá trị là 402 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 263 tỷ Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.420.969.202	1.701.702.292
Khác	4.422.922.175	3.833.007.054
	<u>6.843.891.377</u>	<u>5.534.709.346</u>

(b) Dài hạn

	2020 VND	2019 VND
Thuê đất	92.517.814.943	95.201.486.459
Công cụ, dụng cụ	1.624.685.789	4.613.521.894
Khác	2.483.164.139	2.088.103.676
	<u>96.625.664.871</u>	<u>101.903.112.029</u>

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	107.437.821.375	115.476.318.503
Tăng	33.278.057.570	28.398.957.402
Phân bổ trong năm	(37.246.322.697)	(36.437.454.530)
Số dư cuối năm	<u>103.469.556.248</u>	<u>107.437.821.375</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

10	TÀI SẢN CỔ ĐỊNH (“TSCĐ”)	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
(a)	TSCĐ hữu hình						
	Nguyên giá						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	463.653.821.767	624.278.384.105	27.302.385.524	26.608.722.158	145.415.534.563	1.287.258.848.117
	Mua trong năm	-	1.729.591.000	1.341.155.819	827.319.045	605.000.000	4.503.065.864
	Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	1.413.706.291	3.560.508.614	2.037.171.315	641.171.460	1.401.691.755	9.054.249.435
	Chuyển từ bất động sản đầu tư	2.073.145.914	-	-	-	-	2.073.145.914
	Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 10(b))	(618.020.851)	144.433.713.030	(1.106.264.729)	(225.437.990)	(764.340.758)	144.433.713.030
	Thanh lý	-	(8.265.634.152)	-	-	-	(10.979.698.480)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	466.522.653.121	765.736.562.597	29.574.447.929	27.851.774.673	146.657.885.560	1.436.343.323.880
	Giá trị khấu hao lũy kế						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	141.968.950.406	370.458.351.915	17.139.074.107	15.620.105.227	91.759.759.797	636.946.241.452
	Khấu hao trong năm	11.568.934.391	50.261.569.588	2.357.798.126	2.956.441.201	10.568.425.764	77.713.169.070
	Chuyển từ bất động sản đầu tư	129.803.670	-	-	-	-	129.803.670
	Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 10(b))	(204.712.777)	69.953.541.859	(1.106.264.729)	(225.437.990)	(764.340.758)	69.953.541.859
	Thanh lý	-	(6.864.928.377)	-	-	-	(9.165.684.631)
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	153.462.975.690	483.808.534.985	18.390.607.504	18.351.108.438	101.563.844.803	775.577.071.420
	Giá trị còn lại						
	Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	321.684.871.361	253.820.032.190	10.163.311.417	10.988.616.931	53.655.774.766	650.312.606.665
	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	313.059.677.431	281.928.027.612	11.183.840.425	9.500.666.235	45.094.040.757	660.766.252.460

33

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

10 TSCĐ (tiếp theo)

(a) TSCĐ hữu hình (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 244,5 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 266 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 252 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 242 tỷ Đồng).

(b) TSCĐ thuê tài chính

Máy móc thiết bị VND

Nguyên giá

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	354.960.494.449
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	934.798.133
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 10(a))	(144.433.713.030)
Tăng khác	40.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	211.501.579.552
-------------------------------	-----------------

Giá trị khấu hao lũy kế

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	100.665.778.728
Khấu hao trong năm	38.541.097.287
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 10(a))	(69.953.541.859)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	69.253.334.156
-------------------------------	----------------

Giá trị còn lại

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	254.294.715.721
-----------------------------	-----------------

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	142.248.245.396
-------------------------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

10 TSCĐ (tiếp theo)

(c) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền VND	Phần mềm VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	188.910.335.412	5.352.549.047	21.574.903.454	215.837.787.913
Mua trong năm	-	-	127.675.000	127.675.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	188.910.335.412	5.352.549.047	21.702.578.454	215.965.462.913
Giá trị khấu hao lũy kế				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	11.908.476.341	5.352.549.047	12.606.024.170	29.867.049.558
Khấu hao trong năm	432.489.948	-	2.366.750.496	2.799.240.444
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	12.340.966.289	5.352.549.047	14.972.774.666	32.666.290.002
Giá trị còn lại				
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	177.001.859.071	-	8.968.879.284	185.970.738.355
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	176.569.369.123	-	6.729.803.788	183.299.172.911

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, TSCĐ vô hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 7,9 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 8,2 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 16).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 13,4 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 9,2 tỷ Đồng).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dở dang như sau:

	2020 VND	2019 VND
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.580.900.000	493.304.000
Mua sắm máy móc, thiết bị	70.000.000	4.960.393.247
Khác	1.174.293.109	476.713.247
	<u>2.825.193.109</u>	<u>5.930.410.494</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (tiếp theo)

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	5.930.410.494	29.206.467.311
Mua sắm	6.883.830.183	70.687.875.332
Chuyển sang TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 10(b))	(934.798.133)	(62.264.565.027)
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(9.054.249.435)	(31.154.147.122)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	(545.220.000)
Số dư cuối năm	<u>2.825.193.109</u>	<u>5.930.410.494</u>

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2020		2019	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	255.862.467.960	255.862.467.960	183.985.659.121	183.985.659.121
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	3.804.858.756	3.804.858.756	3.144.939.068	3.144.939.068
	<u>259.667.326.716</u>	<u>259.667.326.716</u>	<u>187.130.598.189</u>	<u>187.130.598.189</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, không có nhà cung cấp nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn.

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2020 VND	2019 VND
Bên thứ ba		
Kokuraya Co., Ltd	8.946.642.354	9.392.665.705
Khác	21.269.781.934	22.367.532.874
Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))	9.596.317.220	27.868.214
	<u>39.812.741.508</u>	<u>31.788.066.793</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước như sau:

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Số phải thu/phải nộp trong năm VND	Số đã được hoàn/thực nộp trong năm VND	Số đã cân trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
a) Phải thu					
Thuế GTGT được khấu trừ	16.902.853.528	140.706.753.894	(89.456.613.266)	(52.577.841.229)	15.575.152.927
b) Phải nộp					
Thuế TNDN – hiện hành	6.340.415.077	68.090.938.163	(71.087.141.915)	-	3.344.211.325
Thuế thu nhập cá nhân	1.461.040.559	21.224.001.005	(21.210.861.862)	-	1.474.179.702
Thuế GTGT	7.263.622	52.631.391.603	(41.276.277)	(52.577.841.229)	19.537.719
Các loại thuế khác	64.689.905	11.375.154.284	(11.347.977.169)	-	91.867.020
	7.873.409.163	153.321.485.055	(103.687.257.223)	(52.577.841.229)	4.929.795.766

37

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

15 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2020 VND	2019 VND
Nhận ký quỹ, ký cược	8.425.883.850	9.092.064.850
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	2.752.647.488	2.720.513.792
Khác	5.662.730.858	4.807.500.612
	<u>16.841.262.196</u>	<u>16.620.079.254</u>

(b) Dài hạn

	2020 VND	2019 VND
Phải trả do cổ phần hóa (*)	17.876.000.000	17.876.000.000
Khác	74.288.000	348.338.680
	<u>17.950.288.000</u>	<u>18.224.338.680</u>

(*) Số dư này thể hiện khoản phải nộp Nhà nước cho giá trị tăng thêm khi định giá các lô đất mà Công ty được giao hoặc thuê tại thời điểm cổ phần hóa năm 2004. Theo các báo cáo định giá tài sản cho mục đích cổ phần hóa ngày 28 tháng 9 năm 2005 của Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Việt Nam, trong số các lô đất, có 5 lô với tổng diện tích 36.716 m² đã được định giá lại. Khoản tiền này sẽ được trả khi việc chuyển giao quyền sử dụng đất sang tên Công ty hoàn tất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản phải trả khác nào bị quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

(a) Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Thanh toán VND	Đánh giá lại VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng (**)	644.053.094.258	2.547.139.630.124	(2.593.188.856.036)	2.936.969.342	600.940.837.688
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	297.198.639.569	1.312.724.749.521	(1.314.544.313.221)	1.515.852.132	296.894.928.001
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Hóc Môn	68.231.784.240	318.591.122.283	(337.381.140.478)	284.355.372	49.726.121.417
Ngân hàng Sinopac ("Sinopac") - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	63.192.770.940	155.446.143.803	(172.866.765.590)	117.809.124	45.889.958.277
Ngân hàng Công thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	211.275.702.189	744.565.753.227	(748.430.578.137)	1.018.952.714	208.429.829.993
Ngân hàng TMCP Quân Đội ("MB Bank") - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	4.154.197.320	15.811.861.290	(19.966.058.610)	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 16(b))	39.734.032.672	50.499.899.225	(79.817.741.757)	(2.242.935)	10.413.947.205
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 16(c))	49.076.632.674	35.228.362.227	(56.576.632.673)	(5.970.792)	27.722.391.436
Khác (*)	144.189.860.940	1.637.878.656.681	(1.716.129.766.748)	502.070.254	66.440.821.127
	877.053.620.544	4.270.746.548.257	(4.445.712.997.214)	3.430.825.869	705.517.997.456

(*) Số dư này thể hiện các hợp đồng chiết khấu có truy đòi liên quan đến khoản chiết khấu phải thu tại các ngân hàng thương mại trong nước với lãi suất chiết khấu theo từng lần chiết khấu.

39

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2020 VND	Tăng VND	Chuyển sang ngắn hạn VND	Đánh giá lại VND	Tại ngày 31.12.2020 VND
Vay ngân hàng (**)	60.790.554.150	-	(50.499.899.225)	(2.215.903)	10.288.439.022
Vietcombank - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	33.552.000.000	-	(33.552.000.000)	-	-
BIDV - Chi nhánh Hóc Môn	27.238.554.150	-	(16.947.899.225)	(2.215.903)	10.288.439.022
Nợ thuế tài chính (Thuyết minh 16(c))	62.542.511.467	-	(35.228.362.227)	(5.881.600)	27.308.267.640
	123.333.065.617	-	(85.728.261.452)	(8.097.503)	37.596.706.662

(c) Nợ thuế tài chính

	2020		2019	
	Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế VND	Tổng nợ thuế tài chính VND	Chi phí lãi thuế VND
Dưới 1 năm	28.053.696.435	331.304.999	50.565.570.511	1.488.937.837
Từ 1 - 5 năm	29.122.034.000	1.813.766.360	70.392.101.970	7.849.590.503
	57.175.730.435	2.145.071.359	120.957.672.481	9.338.528.340
		55.030.659.076		111.619.144.141
				49.076.632.674
				62.542.511.467

Nợ thuế tài chính liên quan đến việc thuế máy móc, thiết bị từ Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chịu lãi suất Libor 6 tháng hoặc lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng cộng với một biên lãi suất cố định được quy định theo từng hợp đồng vay. Các khoản nợ gốc sẽ được trả nhiều lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khi hết hạn hợp đồng thuê, Tập đoàn có quyền mua lại tài sản thuê theo giá bán quy định trên từng hợp đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn không có khoản vay và nợ thuế tài chính nào bị quá hạn thanh toán.

40

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

16 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư nợ vay và thuê tài chính của Tập đoàn bao gồm:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Thời gian tín dụng	Tài sản thế chấp
Ngắn hạn			
Vietcombank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	600.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho và TSCĐ
BIDV – Chi nhánh Hóc Môn	600.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho và TSCĐ
Vietinbank – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	400.000.000.000 Đồng	1 năm	Hàng tồn kho
Sinopac – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	3.000.000 Đô la Mỹ	1 năm	Tín chấp
Dài hạn			
BIDV – Chi nhánh Hóc Môn			
01/2016/93435/HĐTD	83.231.000.000 Đồng	7 năm	Hàng tồn kho
01/2017/93435/HĐTD	2.497.000 Đô la Mỹ	5 năm	và TSCĐ
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam			
72.15.04/CTTC	275.200 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.01/CTTC	382.400 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.02/CTTC	239.760 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.03/CTTC	49.880.000 Yên Nhật	5 năm	TSCĐ
72.16.04/CTTC	510.400 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.05/CTTC	348.000 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.06/CTTC	112.480 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.08/CTTC	72.000 Frãng Thụy Sĩ	5 năm	TSCĐ
72.16.10/CTTC	313.968 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.11/CTTC	1.138.564 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
72.16.12/CTTC	523.200 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
87.17.04/CTTC	413.800 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
67.18.14/CTTC	332.000 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
86.18.02/CTTC	64.898.400 Yên Nhật	5 năm	TSCĐ
67.18.15/CTTC	101.032.000 Yên Nhật	5 năm	TSCĐ
67.19.02/CTTC	336.400 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
67.19.03/CTTC	126.800 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ
98.19.02/CTTC	184.800 Đô la Mỹ	5 năm	TSCĐ

Lãi suất của các khoản vay được xác định theo từng lần nhận nợ.

Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng nhằm bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

17 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập theo quy định hiện hành.

18 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2020 VND	2019 VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	11.955.682.790	14.219.791.845
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	4.561.352.501	1.233.090.709
	<u>16.517.035.291</u>	<u>15.452.882.554</u>

Biến động về thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	15.452.882.554	25.045.913.639
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 30)	1.064.152.737	(9.593.031.085)
Số dư cuối năm	<u>16.517.035.291</u>	<u>15.452.882.554</u>

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ kế toán của tài sản hoặc nợ phải trả và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó, chủ yếu đến từ các khoản dự phòng, chi phí phải trả, các khoản lãi dự thu và các khoản khác.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả là 20%.

Tài sản TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2020 VND	2019 VND
Số dư đầu năm	63.714.423.492	79.023.473.294
Phân phối quỹ (Thuyết minh 21)	33.344.065.079	39.686.230.847
Sử dụng quỹ	(12.479.750.278)	(55.196.713.096)
Tăng khác	31.921.000	201.432.447
Số dư cuối năm	<u>84.610.659.293</u>	<u>63.714.423.492</u>

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	<u>62.068.349</u>	<u>-</u>	<u>58.016.918</u>	<u>-</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	62.068.349	-	58.016.918	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(100.450)	-	(100.450)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	<u>61.967.899</u>	<u>-</u>	<u>57.916.468</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Danh sách các cổ đông chính của Tập đoàn nắm giữ 5% cổ phiếu trở lên và các cổ đông khác được chốt bởi HOSE tại ngày 12 tháng 1 năm 2020 và tại ngày 27 tháng 2 năm 2019 như sau:

	2020		2019	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
E-Land Asia Holdings Pte Ltd	26.849.110	43,26	25.092.627	43,25
Ông Nguyễn Văn Nghĩa	7.561.594	12,18	-	-
Cổ đông khác	27.557.195	44,40	32.823.841	56,58
Cổ phiếu quỹ	100.450	0,16	100.450	0,17
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	<u>62.068.349</u>	<u>100,00</u>	<u>58.016.918</u>	<u>100,00</u>

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	54.230.055	54.230.055	54.230.055
Cổ phiếu mới phát hành	3.786.863	3.786.863	3.786.863
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	58.016.918	58.016.918	58.016.918
Cổ phiếu mới phát hành	4.051.431	4.051.431	4.051.431
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	<u>62.068.349</u>	<u>62.068.349</u>	<u>62.068.349</u>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN		Mẫu số B 09 – DN/HN	
21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
	VND	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2019	542.300.550.000	22.720.075.000	5.939.990.000
Vốn tăng trong năm	37.868.630.000	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-
Phần phối lợi nhuận cho các quỹ	-	117.304.448.041	13.072.438.486
Phần phối lợi nhuận cho Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-
Hoàn trả vốn góp cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	580.169.180.000	22.720.075.000	5.939.990.000
Vốn tăng trong năm từ cổ phiếu thưởng (**)	40.514.310.000	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-
Phần phối lợi nhuận cho các quỹ (*)	-	-	-
Phần phối lợi nhuận cho Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-
Chia cổ tức (**)	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	620.683.490.000	22.720.075.000	5.939.990.000

45

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

- (*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt kế hoạch trích lập cho quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu với tỷ lệ lần lượt là 45%, 15% và 5% từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.
- (**) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Thường niên số 1A/2020/NQ-ĐHCĐ và số 02/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 20 tháng 6 năm 2020, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành cổ phiếu thưởng là 7% mệnh giá cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển và 5% cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế. Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, số lượng cổ phiếu và vốn điều lệ của Công ty tăng thêm lần lượt là 4.051.431 cổ phiếu và 40.514.310.000 Đồng và được cập nhật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21 ngày 5 tháng 10 năm 2020. Công ty đã thông báo và được chấp thuận bởi HOSE theo Quyết định số 1460/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 8 năm 2020.

Theo Thông báo số 165/CV-TCG-0.LG ngày 23 tháng 12 năm 2020, Công ty đã thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ thanh toán là 5%/cổ phiếu tương đương với số tiền là 30.983.949.500 Đồng. Theo đó, HOSE đã ra thông báo số 2145/TB-SGDHCM ngày 28 tháng 12 năm 2020 về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông là ngày 12 tháng 1 năm 2021.

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2020	31.12.2019 (**)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	275.243.018.568	215.726.330.417
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(41.286.452.785)	(32.358.949.563)
	<u>233.956.565.783</u>	<u>183.367.380.854</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	61.967.899	61.967.899
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>3.775</u>	<u>2.959</u>

- (*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Tập đoàn được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được tính lại theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2019		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	183.367.380.854	-	183.367.380.854
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	57.916.468	4.051.431	61.967.899
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.166		2.959

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

23 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 2.020.919 Đô la Mỹ; 92.079 Yên Nhật; và 167 Euro (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.282.044 Đô la Mỹ; 93.531 Yên Nhật; và 178 Euro).

(b) Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải thanh toán trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 35(a).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

24 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2020 VND	2019 VND
Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	3.161.412.827.792	3.416.116.950.889
Doanh thu cung cấp dịch vụ	260.526.427.101	176.862.787.889
Doanh thu khác	48.526.245.402	52.073.024.865
	<u>3.470.465.500.295</u>	<u>3.645.052.763.643</u>
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(748.691.547)	(852.721.450)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	3.160.664.136.245	3.415.264.229.439
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	260.526.427.101	176.862.787.889
Doanh thu thuần khác	48.526.245.402	52.073.024.865
	<u>3.469.716.808.748</u>	<u>3.644.200.042.193</u>

25 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2020 VND	2019 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.598.224.047.392	2.886.570.096.721
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	220.348.703.237	144.822.107.353
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	479.236.693	3.098.976.957
Khác	30.481.825.917	30.990.925.682
	<u>2.849.533.813.239</u>	<u>3.065.482.106.713</u>

26 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	24.437.910.072	16.600.714.981
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	20.726.555.953	17.672.370.609
Cổ tức, lợi nhuận được chia	212.923.200	348.750.000
Khác	2.387.740.000	-
	<u>47.765.129.225</u>	<u>34.621.835.590</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

27 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2020 VND	2019 VND
Chi phí lãi vay	27.743.219.256	49.405.369.438
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	15.612.157.755	10.336.539.886
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	4.661.707.553	3.057.992.385
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) các khoản đầu tư	40.374.115	(700.642.644)
	<u>48.057.458.679</u>	<u>62.099.259.065</u>

28 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	85.742.136.868	72.151.938.990
Chi phí vận chuyển	18.787.506.754	18.016.437.873
Chi phí thuê ngoài	13.162.117.602	13.276.749.343
Chi phí khấu hao TSCĐ	612.222.496	643.604.791
Chi phí khác	25.672.193.866	29.573.167.118
	<u>143.976.177.586</u>	<u>133.661.898.115</u>

29 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nhân viên	87.360.636.444	81.803.562.821
Chi phí thuê ngoài	15.009.971.505	14.676.020.428
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	8.222.207.758	5.935.476.337
Chi phí khấu hao TSCĐ	8.149.807.626	6.753.084.777
Dụng cụ văn phòng	5.336.382.047	3.682.858.601
Chi phí khác	17.868.990.496	40.072.319.884
	<u>141.947.995.876</u>	<u>152.923.322.848</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

30 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	343.254.684.706	274.032.952.250
Thuế tính ở thuế suất 20%	68.650.936.941	54.806.590.450
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(664.706.620)	(4.709.255.412)
Chi phí không được khấu trừ	362.540.805	781.439.342
Chênh lệch tạm thời mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	(2.310.843.586)	-
Dự phòng thiếu của năm trước	2.223.152.148	1.592.706.724
Thuế được giảm	(241.565.549)	-
Điều chỉnh hợp nhất	(992.728.713)	4.714.021.825
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>67.026.785.426</u>	<u>57.185.502.929</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	68.090.938.163	47.592.471.844
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 18)	(1.064.152.737)	9.593.031.085
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>67.026.785.426</u>	<u>57.185.502.929</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

31 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2020 VND	2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.399.012.682.867	1.455.688.676.995
Chi phí nhân viên	1.017.104.851.371	953.313.771.730
Chi phí dịch vụ mua ngoài	570.224.817.919	704.070.559.425
Chi phí khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	119.144.894.430	115.051.905.472
Chi phí khác	106.563.538.997	63.632.356.278
	<u>3.212.050.785.584</u>	<u>3.291.757.269.900</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Ban Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tập đoàn cung cấp và khu vực địa lý mà Tập đoàn cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý và lĩnh vực kinh doanh:

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Tập đoàn như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020				
	Nội địa VND	Xuất khẩu VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	564.600.322.395 (458.643.156.227)	2.908.379.993.580 (2.394.154.164.239)	3.472.980.315.975 (2.852.797.320.466)	(3.263.507.227) 3.263.507.227	3.469.716.808.748 (2.849.533.813.239)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ					
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105.957.166.168	514.225.829.341	620.182.995.509	-	620.182.995.509
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019				
	Nội địa VND	Xuất khẩu VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	452.100.376.872 (373.261.852.486)	3.196.360.855.811 (2.696.481.444.717)	3.648.461.232.683 (3.069.743.297.203)	(4.261.190.490) 4.261.190.490	3.644.200.042.193 (3.065.482.106.713)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ					
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.838.524.386	499.879.411.094	578.717.935.480	-	578.717.935.480

51

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

32 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020					
	May mặc và dệt may VND	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe VND	Khác VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.421.190.563.346 (2.819.051.987.322)	46.066.457.581 (31.792.407.423)	5.723.295.048 (1.952.925.721)	3.472.980.315.975 (2.852.797.320.466)	(3.263.507.227) 3.263.507.227	3.469.716.808.748 (2.849.533.813.239)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ						
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	602.138.576.024	14.274.050.158	3.770.369.327	620.182.995.509	-	620.182.995.509
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019					
	May mặc và dệt may VND	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe VND	Khác VND	Tổng bộ phận đã báo cáo VND	Loại trừ VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.592.127.017.328 (3.034.491.181.031)	48.824.566.656 (33.036.188.208)	7.509.648.699 (2.215.927.964)	3.648.461.232.683 (3.069.743.297.203)	(4.261.190.490) 4.261.190.490	3.644.200.042.193 (3.065.482.106.713)
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ						
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	557.635.836.297	15.788.378.448	5.293.720.735	578.717.935.480	-	578.717.935.480

52

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

33 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTTHN”)

(a) Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTTHN

	2020 VND	2019 VND
Chia cổ phiếu thưởng trích từ quỹ đầu tư phát triển	40.514.310.000	37.868.630.000
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	203.049.030	357.861.380

(b) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	2020 VND	2019 VND
Vay theo kế ước thông thường	2.547.139.630.124	2.537.994.357.287

(c) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	2020 VND	2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	2.807.834.340.533	2.947.683.506.887

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và năm tài chính kết thúc cùng ngày, Tập đoàn có các số dư và giao dịch với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	Cổ đông chính
E-Land World Limited (“E-Land”)	Công ty mẹ của Cổ đông chính
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	Công ty liên kết
E-Land Retail Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
E-Land Fashion India Private Limited	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
E-Land International Fashion (Shanghai) Co., Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty Cổ phần SY Vina	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Eland Human Resource Development center	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Công ty TNHH E-Land Engineering & Construction Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land
Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd.	Công ty trong cùng Tập đoàn E-land

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2020 VND	2019 VND
i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
E-Land World Limited	594.641.090.552	744.343.475.166
E-Land Retail Limited	107.570.388.105	171.110.482.323
E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	65.882.367.441	82.593.342.466
E-Land International Fashion (Shanghai) Co., Ltd.	11.950.621.200	17.733.802.987
E-Land Fashion India Private Limited	4.271.465.084	499.409.394
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	1.064.855.000	800.017.190
Công ty Cổ phần SY Vina	724.013.233	694.005.620
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	423.367.576	780.113.376
	<u>786.528.168.191</u>	<u>1.018.554.648.522</u>
ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd.	6.201.712.411	11.793.342.192
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	2.885.802.086	2.690.004.684
E-Land International Fashion (Shanghai) Co., Ltd.	2.436.858.962	11.320.250.118
Công ty Cổ phần SY Vina	2.079.314.177	11.916.378.177
Công ty TNHH E-Land Engineering & Construction Việt Nam	1.979.135.467	-
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	735.217.317	654.407.548
E-Land Fashion India Private Limited	-	5.575.956.538
Eland Human Resource Development Center	-	53.503.327
	<u>16.318.040.420</u>	<u>44.003.842.584</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

	2020		2019	
	Lương và thưởng VND	Thù lao VND	Lương và thưởng VND	Thù lao VND
Bà Phan Thị Huệ	648.549.498	148.973.540	631.091.332	228.411.690
Ông Trần Như Tùng	1.347.281.960	99.315.692	1.162.757.570	152.274.462
Ông Lee Eun Hong	4.317.439.508	99.315.692	4.723.576.538	152.274.462
Ông Kim Dong Ju	-	99.315.692	1.501.150.034	152.274.462
Bà Nguyễn Minh Hào	1.344.370.303	99.315.692	1.438.548.304	152.274.462
Ông Kim Soung Gyu	-	99.315.692	-	152.274.462
Ông Ưông Tiến Thịnh	-	300.000.000	-	225.000.000
Bà Ngô Thị Hồng Thu	-	210.000.000	-	157.500.000
Ông Song Jae Ung (trước đây là Phó Tổng Giám đốc)	3.758.797.708	-	5.111.264.300	-
	<u>11.416.438.977</u>	<u>1.155.552.000</u>	<u>14.568.388.078</u>	<u>1.372.284.000</u>

2020 VND 2019 VND

iv) Hoạt động tài chính

Cổ tức đã trả cho E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	30.111.143.500	28.141.257.000
--	----------------	----------------

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2020 VND	2019 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
E-Land World Limited	22.604.645.159	37.926.749.691
E-Land Asia Holdings Pte. Ltd.	7.244.082.504	2.264.909.184
E-Land Fashion India Private Limited	4.741.326.761	498.762.211
E-Land Retail Limited	3.873.019.210	6.448.177.479
E-Land International Fashion (Shanghai) Co., Ltd.	2.075.162.108	2.410.256.532
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	195.200.000	-
Công ty Cổ phần SY Vina	-	159.345.000
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	-	1.837.587
	<u>40.733.435.742</u>	<u>49.710.037.684</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN

34 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan (tiếp theo)

	2020 VND	2019 VND
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 12)		
Wish Trading (Shanghai) Co., Ltd.	2.380.897.900	1.694.975.943
E-Land International Fashion (Shanghai) Co., Ltd.	750.266.317	716.860.379
Công ty Cổ phần Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	450.226.634	388.088.649
Công ty TNHH E.Land Việt Nam	208.469.072	194.313.367
Công ty TNHH E-Land Engineering & Construction Việt Nam	14.998.833	-
Công ty Cổ phần SY Vina	-	150.700.730
	<u>3.804.858.756</u>	<u>3.144.939.068</u>
Người mua ứng tiền trước (Thuyết minh 13)		
E-Land World Limited	9.592.651.008	-
Công ty Cổ phần SY Vina	3.666.212	27.868.214
	<u>9.596.317.220</u>	<u>27.868.214</u>

35 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2020 VND	2019 VND
Dưới 1 năm	1.548.020.709	7.447.785.085
Từ 1 đến 5 năm	5.888.292.949	12.509.218.226
Trên 5 năm	43.752.731.459	38.893.919.155
	<u>51.189.045.117</u>	<u>58.850.922.466</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, một hợp đồng thuê đất của Công ty đã hết hạn hợp đồng. Công ty và bên cho thuê đang thực hiện đàm phán để gia hạn hợp đồng thuê này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Mẫu số B 09 – DN/HN



35 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2020 VND	2019 VND
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5.208.100.000	211.416.000
Máy móc thiết bị	-	565.994.100
Khác	1.112.879.261	414.293.076
	<u>6.320.979.261</u>	<u>1.191.703.176</u>

36 SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Như trình bày tại Thuyết minh 21, theo Thông báo số 165/CV-TCG-0.LG ngày 23 tháng 12 năm 2020, Công ty đã thông báo tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ thanh toán là 5%/cổ phiếu tương đương với số tiền là 30.983.949.500 Đồng. Việc thanh toán khoản cổ tức này đã được hoàn thành ngày 4 tháng 2 năm 2021.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 15 tháng 3 năm 2021.

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc

**XÁC NHẬN CỦA
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 03 THÁNG 04 NĂM 2021



Lee Eun Hong
Tổng Giám đốc



36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh



www.thanhcong.com.vn



Số điện thoại: (028) 38 153 962
Số fax: (028) 38 152 757